

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghị luận

ĐỜI MỚI

Wagon
A P 95
V6
D64+

SỐ 109

Từ 15 đến 22-4-54

NAM VIỆT 6\$00
TRUNG, BẮC, MIỀN, LÀO. . 8\$00

TRONG TẬP NÀY :

● LIÊN LẬP VỚI PHÁP
DƯỚI CÁI BÓNG L. H. P.

của TRẦN VĂN AN

● ĐƯỜNG ĐI CỦA DÂN
TỘC VIỆT NAM

của HỒ HẠN SƠN

● KỸ NGHỆ VÀ NHÂN BẢN

của HÀ VIỆT PHƯƠNG

● CON ĐƯỜNG PHIẾN
LOẠN VÀ ĐỘC LẬP

● THẾ NÀO LÀ TRÀO
PHÙNG ?

● QUAN NIỆM LUYẾN ÁI

● CẢNH VIỆT ĐÁNG YÊU

HÌNH BIA SỨC CẦN LAO

Ảnh Nguyễn Cao Đàm bày ở phòng
Triển lãm quốc tế Mỹ tây cơ 1953

TÒA SOẠN — QUẢN LÝ — NHÀ IN
117 Đại-lộ Trần hưng Đạo — Chợ quăn

Điện thoại : 793—Chợ lớn

Chủ nhiệm : TRẦN VĂN AN

Quản lý : TRÁC ANH

Hộp thư 353 Saigon



TẬP CHÍ SỐ IN NHIỀU NHẤT TRONG N

Sau 2 tháng biểu diễn rực rỡ ở Bắc-hà
BAN CA NHẠC

THĂNG-LONG

và vũ bộ MỸ-AN trở về, sẽ ra mắt khán giả Đô thành

Tại rạp NORODOM

hai ngày 18 và 19-4-54

TRONG HAI BUỔI ĐẠI HỘI TÀI TỬ
Kết thúc cuộc thi sáng tác Nhạc Việt

Với nhiều màn hợp ca, đơn ca mới. Nhiều vũ khúc đặc biệt
và một vở ca vũ kịch 4 màn, 3 cảnh

do Thái Thanh, Thái Hằng, Khánh Ngọc, Mỹ An,
Mai Hương, Lưu Bình, Lưu Hùng, Hoài Trung,
Hoài Bắc đồng trình bày.

Ngoài ra còn các màn hài hước, nhiều màn
đơn thanh của hầu hết ca nghệ sĩ hữu danh
ở Thủ đô, trình bày 10 bản nhạc trúng giải.

Giấy vào cửa được dự vào cuộc rút số lấy hình tài tử, đã
có bán tại tòa báo NGUỒN SỐNG MỚI, 45 đường
Espagne, bắt đầu từ thứ hai 12-4-1954.



Chung quanh cuộc thương thuyết Việt Pháp

Trong phiên nhóm hôm 1-4, Ủy ban chánh
trị đã quyết định thành lập một tiểu ban kinh
tế và tiểu ban này sẽ họp để bắt tay vào việc.

Như vậy là cuộc thương thuyết Việt Pháp
đã bước vào giai đoạn mới.

Trở lại, trong các phiên nhóm vừa qua của
ủy ban chánh trị, người ta vẫn còn thấy rõ về 2
vấn đề: độc lập hoàn toàn của V.N. và liên
kết với Pháp, quan điểm và lập trường của 2
phái đoàn thương thuyết vẫn còn xa cách nhau.

Trong các giới quan sát, người ta nhấn mạnh
rằng những nỗi khổ khăn vẫn còn lớn lao, vì
chánh phủ Pháp vẫn cứ duy trì lập trường
của họ tức là "Việt Nam độc lập trong
khung khổ Liên hiệp Pháp".

Về phía V.N., phái đoàn Việt, mặc dầu
không chịu thay đổi mấy may quan điểm (kỷ
kết 2 hiệp định riêng biệt về độc lập và liên
kết) song các đại biểu trong phái đoàn vẫn luôn
luôn tỏ rõ thành tâm thật ý đi đến kết quả và
nhận định tính cách cuộc thương thuyết V.P.
đặc biệt quan trọng đối với tương lai của dân
tộc V.N. cùng là kết quả của cuộc chiến đấu
chống Cộng hiện hữu.

Đến kiện tiền quyết của phái đoàn V.N.
là "Việt Nam phải được độc lập hoàn toàn
để có thể quyết tâm chiến đấu bảo vệ quyền lợi
của chính mình".

Báo chí ở Paris đặc biệt chú trọng trận đánh Điện biên phủ

Sáng 5-4 tất cả các báo ở Paris, ngoại trừ
báo "L'Humanité", đều đặc biệt chú trọng về
tình hình chiến sự Đông dương.

Báo "Le Parisien Libéré" đề tựa "trận
đánh ở Điện biên phủ đã tới một khúc quanh".

Báo "Libération" quả quyết rằng nhờ các
phi cơ tiếp tế và tăng cường đội trú phòng ở
Điện biên phủ duy trì được vị trí của mình.

Báo "France-Tireur" hỏi rằng đã đến lúc
kết liễu giai đoạn thứ nhì của trận đánh hay
chưa? Các lực lượng tiền quân của V.M. đã
rút lui hay chưa?

Báo "L'Aurore" quả quyết rằng ở khắp
nơi tại mặt trận Điện biên phủ, Đại tá De
Castries và binh sĩ của ông đã đương đầu và
chặn đứng Việt Minh.

Báo "Le Figaro" đăng những tin tức về
trận đánh ở Điện biên phủ và khen ngợi các
chiến sĩ của pháo lũy này.

Từ báo viết rằng toàn thể thế giới đưa mắt
nhìn và các chiến sĩ anh dũng đang bảo vệ
Điện biên phủ. Từ 120 giờ qua, bám chặt vào
những điểm tựa giữa cát bụi, những đám lửa
cháy và những tiếng nổ, những người này
kháng cự một cách anh dũng những cuộc tấn
công dữ dội của đối phương quân số đông hơn
gấp 5 lần. Tất cả những chiến sĩ ở Điện biên
phủ đều bất buộc người ta phải khâm phục. Các
chiến sĩ ấy vừa ghi thêm một trang sử vẻ vang
cho quân lực của chúng ta.

Chánh phủ Pháp đang nghiên cứu việc gọi không quân tiếp viện sang Đông Dương

Về phiên nhóm chốt của Hội đồng tổng
trưởng tại điện Matignon, các giới hữu quyền
Pháp cho hay rằng các phóng pháo cơ B.26
do Mỹ cung cấp và do bộ tham mưu Pháp ở

Đông Dương đòi hỏi được chánh phủ chú
trọng đặc biệt.

Ngoài ra, một hội đồng liên bộ đã nhóm
dưới quyền chủ tọa của thủ tướng Laniel tại
điện Matignon.

Hội đồng liên bộ đã nhóm hai lần mỗi tuần
từ khi xảy ra trận đánh Điện biên phủ. Mục
đích các phiên nhóm này là xem xét các vấn
đề do chiến tranh Đông Dương đặt ra trên
địa hạt quân sự.

Trong phiên nhóm, ông Douglas Dillon, đại
sứ Mỹ tại Paris đã đáp lời mời của chánh
phủ Pháp đến giải thích với hội đồng về những
chỉ tiết liên quan đến những thời hạn cung cấp
oanh tạc cơ Mỹ B.26. Người ta cho biết
rằng hiện nay chỉ còn một vấn đề phải giải
quyết trong việc cung cấp oanh tạc cơ B.26
cho các lực lượng Pháp Việt là vấn đề thời
hạn cấp các phi cơ này.

Thông chế Juin bị lột hết chức tước vì chống với Cộng đồng phòng thủ Âu châu

Sau lời tuyên bố của thông chế Juin ở
Auxerre hôm thứ bảy chống cộng đồng phòng
thủ Âu châu, thủ tướng
Laniel đã triệu thỉnh
thông chế tới hội đàm
tại Điện Matignon.

Đáng lẽ Thông chế Juin
được tiếp kiến vào hồi 19
giờ nhưng ông không
tới. Bởi vậy, Hội đồng
tổng trưởng đã nhóm
phiên bản thường vào
hồi 23 giờ 30 viện lễ thông
chế Juin bất tuân kỷ luật nên đã tước các
chức vị sau đây của Thông chế: 1) phó chủ



Khởi đi dự Hội Genève?

Tam Cường (Pháp Nga Hoa) đang
rộn rịp dự bị Hội nghị Genève để giải
quyết hai vấn đề Triều Tiên và Việt
Nam. Anh thì không bằng hái. Mỹ ra
môi chống lại.

Như vậy, phần chắc là Hội nghị này
sẽ không thành, và dù có nhóm họp
cũng không có kết quả đáng kể?

Tại sao xảy ra điều ấy? Và tại sao
Hội nghị Genève sẽ không ra trò gì?

Chỉ vì phe Nga Hoa trước khi vào
Hội đã lo đặt người nói chuyện với
mình trước một cái thế khó xử, cái thế
bí. Tất nhiên là Mỹ không muốn bị
hăm vào cảnh bị thua trước khi bàn
cãi.

Mưu của phe Nga Hoa
sẽ bóa ra vô hiệu. Thế của
Mỹ vì quá "kẹt" mà phải tung mạnh.

V.L.

tịch Thượng hội đồng quân lực 2) nhân viên
tư vấn của Ủy ban quốc phòng, 3) cố vấn
thường trực của chánh phủ về các vấn đề
chiến lược, 4) nhân viên Thượng hội đồng
chiến tranh.

Hội đồng liên bộ Pháp nhóm họp để thảo luận về Đ. D.

Hội đồng Liên bộ Pháp lại nhóm họp
sáng 6-4 tại điện Matignon. Phiên nhóm
này dành riêng để thảo luận về Đông
Dương.

Sau cuộc nhóm họp không thấy có
thông cáo và cũng không ai biết rõ
chánh phủ đã thảo luận những gì.

Quốc vụ khanh Foster Dulles tuyên bố: Trung Cộng đã can thiệp vào chiến cuộc Đông Dương

Ngoại trưởng Mỹ J.F. Dulles tuyên bố trước
ủy hội ngoại giao hạ nghị viện Mỹ rằng sự
tham gia của Trung cộng ở Điện biên Phủ thật
giống như một sự can thiệp trực tiếp vào chiến
cuộc Đông dương.

Những tin tức gần đây về sự tham gia của
Trung cộng vào chiến trận Điện Biên Phủ tỏ
rõ những điều sau đây:

1) Trường Trung cộng là Ly chen Hou hiện
đang có mặt tại tư lệnh bộ của tướng Giáp
tổng tư lệnh quân đội Việt minh ở Điện
biên phủ.

2) Dưới quyền của Ly chen Hou, có lối 20 cố
vấn kỹ thuật quân sự Trung cộng tại tư lệnh
bộ của tướng Giáp còn rất nhiều cố vấn kỹ
thuật của quân đội Trung cộng ở các sư đoàn
Việt minh.

3) Nhiều đường điện thoại đặc biệt được
thiết lập chung quanh Điện biên phủ đã do
nhơn viên Trung cộng trông nom.

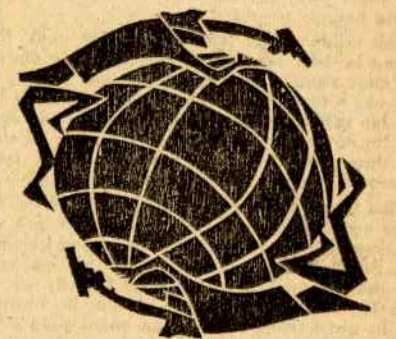
4) Một số lớn đại bác lòng 37 ly phòng không
đặt chung quanh Điện biên phủ điều khiển
bằng máy radar và bắn xuyên qua mây mù đã
hạ phi cơ Pháp. Nhân viên Trung cộng điều
khiển các đại bác này.

5) Trong vùng chiến địa, lối 1000 xe cam
nhông lo vận tải tiếp tế mà lối phân nửa đã
đến từ tháng 1 tháng 3. Tất cả cam nhông này
đều do tài xế Trung cộng lái.

6) Tất cả sự viện trợ trên đây cộng thêm
dạn được và dụng cụ quân sự, thường là
do Trung cộng cung cấp.

Những tin tức này đã đến tay ngoại trưởng
sáng thứ hai, trước khi ông đến trình trước
ủy hội ngoại giao.

Tin tức trên đây đều do sở tình báo Mỹ gửi
về cho Quốc vụ khanh Dulles. Những điều mà
Quốc vụ khanh xác định trên đây về việc viện trợ
Trung cộng cho V.M. tại Điện Biên Phủ được
đánh máy quay ra nhiều bản và phát cho báo
chí.



VIỆC NƯỚC NHÀ

Liên lập với Pháp dưới cái " bóng " Liên Hiệp Pháp ?

TRẦN VĂN AN viết

CHÚNG TÔI đã đặt vấn đề liên lập với Pháp. Nói liên lập tức là không nhìn nhận hình thức hiện tại của Liên hiệp Pháp. Hình thức này dành cho nước Pháp « quyền chủ » để lãnh đạo liên hiệp. Quyền chủ mà Pháp tự dành cho mình là thứ phụ quyền ; mà còn phụ quyền thì không thể nói bình đẳng, tự do được.

Với tư cách công dân Việt Nam, và với tư cách cựu Tổng thư ký Hội Nghị Toàn Quốc, tôi thấy có phận sự lên tiếng đề bênh vực thuyết liên lập, để giữ vững chủ quyền quốc gia.

Phái đoàn thương thuyết với Pháp đáng lẽ phải do hội viên H. N. T. Q. cầm đầu để theo sát ý niệm của Hội Nghị, được nhân dân tán đồng.

Nhưng đã có Phái đoàn của chính phủ. Mặc dầu vậy, tôi thấy có phận sự khen nếu phải khen và có quyền chê nếu phải chê, bởi vì việc nước là việc chung.

Ngoại trưởng Nguyễn quốc Định đã khéo trình bày quan điểm của Việt Nam, đúng với hai bản kiến nghị của H. N. T. Q. làm cho Phái đoàn Pháp phải kiêng nể và không thể bài bác, là điều đáng khen.

Tuy nhiên, Phái đoàn Pháp bị Hiến Pháp của Pháp trói buộc nên không thể chấp nhận nguyên vẹn đề nghị của Phái đoàn Việt Nam, trong lúc Phái đoàn này lại hoàn toàn không chịu trói buộc mình, tức là giữ trọn vẹn tự do của mình.

Nói rõ ra là Phái đoàn Việt Nam không coi mình bị điều khoản nào của Hiến Pháp của Pháp bắt buộc, và chỉ biết nước Việt Nam phải được độc lập, để rồi tự do liên kết với Pháp.

Thế thì không thể dung hòa được hai lập trường của Việt và Pháp. Sau nhiều ngày dằng co nghe đầu Ngoại trưởng Nguyễn quốc Định có đưa ra một chủ trương mới, cốt làm cho Pháp có thể chấp nhận mà không phản lại Hiến Pháp 1946. Và chủ trương mới này cũng không làm tổn thương chủ quyền quốc gia Việt Nam, theo lời Ông Định. Chủ trương ấy như thế nào ?

— Một hiệp hội trong L.H.P. trên nền tảng bình đẳng về hai mặt lợi quyền và nghĩa vụ.

Tức là ông Định dùng khoản tiền đề (préambule) của Hiến Pháp 1946, mà không dùng điều khoản 62, bởi vì hai mục này tương phản ; mục trên nhìn nhận sự bình đẳng của các nước liên kết ; mục dưới dành quyền lãnh đạo khối liên hiệp cho nước Pháp.

Nói trắng ra là Ông Định muốn xây dựng sự liên hiệp bình đẳng dưới cái « bóng » L.H.P. Chỉ là cái bóng mà thôi.

Có được chăng ?

Thật là việc khó. Mà có được cũng không là tùy ở tánh cách của hiệp ước liên kết Việt Pháp.

Chúng tôi ước rằng cái « bóng » L. H. P. không làm sai lệch nền liên lập Việt Pháp.

Tin chiến sự

Theo những thông cáo chính thức của bộ tham mưu đưa ra thì đợt tấn công thứ hai của Việt minh vào pháo lũy Điện biên phủ còn tiếp diễn, như vậy là hai bên vẫn bất phân thắng bại.

Việt minh phóng vào trận đánh một lực lượng là bốn sư đoàn. Mỗi lần quân đội họ có một cuộc xung phong lại có đại bác 105 ly và một chi 102 ly bắn dọn đường. Ngoài ra họ còn lập một hàng rào cao xạ để ngăn cản phi cơ. Họ dùng con đường liên tỉnh số 41 để chờ đợi được, lương thực và quân tiếp viện trên những đoàn công voi Molotova.

Phía Pháp, không lực đóng một phần vô cùng quan trọng. Các đoàn phi cơ « B. 26 » và « Privateurs » chủ trọng tấn công vùng khoảng giữa Sơn la và Na san, một chiến lũy cũ của liên quân Pháp Việt cách Hà Nội 190 cây số về phía Tây Bắc. Sơn la, Na san đều là những ngã ba quan trọng đối với các toán quân tiếp viện của Việt minh. Hàng tấn bom xăng đặc đặc bom nổ nặng từ 500 đến 1000 « liu » được

thả xuống Điện biên phủ để chặn những cuộc xung phong vũ bão, hoặc để phá những đoàn công voi tiếp tế hoặc những chỗ tập trung quân quan hệ.

Theo thông cáo của bộ tham mưu, « vì các trận đánh đang tiếp diễn và sân bay Điện biên phủ bị hư hại nhiều do đại bác của Việt Minh bắn một cách có phương pháp nên việc chuyển các thương binh đi nơi khác, trước đây dự định vào ngày 5-4 nay dời lại một ngày khác »

Tin ngày 6-4 cho biết, trong đêm 4-4 sáng ngày 5-4, Việt Minh đã mở cuộc xung phong vào cuộc bố phòng trung ương của pháo lũy nhưng không đạt được kết quả.

Theo một tin của đặc phái viên báo Pháp hiện nay Điện biên phủ liên lạc với bên ngoài bằng vô tuyến điện tít, vô tuyến điện thoại và cả vô tuyến điện ghi âm.

Có vài điểm tựa lúc thì do bên này chiếm đóng lúc lại lọt vào tay bên kia, có điểm tựa lại có mặt cả quân đội hai bên như trong trận La Son me (Pháp Đức) trong hồi thế giới đại chiến.

(xem tiếp trang 42)

TRƯỚC THỜI CUỘC

Đã có vấn đề cứu dân tộc rồi

VĂN LANG viết

KHÔNG có dân tộc nào là dân tộc không muốn tự quyết. Nhưng cũng không có mấy dân tộc đã được tự quyết. Trong đó có dân tộc Việt Nam.

Giành quyền tự do để mưu đồ sống còn, dân tộc Việt Nam đã hy sinh đến cực độ.

Tình thế đưa nước ta vào một hoàn cảnh rất éo le, làm cho không còn tự quyết được, làm cho nhân dân bị chia xé, kẻ hướng về Nga Hoa, kẻ muốn trung lập, kẻ bị bắt buộc dựa vào thế Pháp Mỹ.

Thống nhất ý chí dân tộc là điều ai cũng mong mỏi. Nhưng hoàn cảnh không để cho ta làm việc ấy. Sự thật là như thế. Ta nên có can đảm mà nhìn nhận thực tế.

Giặc đánh khắp cùng. Có cả Nga Hoa và Pháp Mỹ nhúng tay vào. Trước đây còn mập mờ ; bây giờ thêm rõ rệt. Pháp đương cự khó khăn. Mỹ càng thêm viện trợ. Nga Hoa càng thêm kháng khí.

Chiến tranh kéo dài trên lưng dân tộc. Chưa biết ngày nào mới chấm dứt.

Gần đây tình thế biến ra cực kỳ nghiêm trọng. Mỹ có thể trực tiếp can thiệp, có thể đánh ngay vào lục địa Trung Hoa. Quốc vụ khanh Mỹ không còn úp mở, đã nói thẳng rằng Mỹ sẽ chánh thức nhúng tay vào chiến sự nếu sự tiếp viện (hay can thiệp của Tân Trung Hoa) quá rõ rệt ; tức là nói rằng nếu nhờ sự giúp đỡ của Nga Hoa mà Việt Minh thắng thế, thì Mỹ sẽ hành động.

Một khi Mỹ Hoa chánh thức xông trận, chiến tranh sẽ hóa ra giặc toàn diện. Khi ấy Hoa sẽ dùng phi cơ, Mỹ sẽ dùng vũ khí mới.

Thì rồi nước ta tan nát, dân ta không còn lại bao nhiêu. Đứng trước tình thế ấy, phải chăng là có vấn đề cứu dân tộc. Nói cứu dân tộc, chưa phải nói vì Việt Minh thắng toàn diện, mà chính vì cái lẽ bên trên.

Việt Minh không thể toàn thắng Pháp Mỹ, cũng như Pháp Mỹ khó dẹp tan Việt Minh. Thế thì ta mới tính lẽ nào ?

Ta phải đặt vấn đề cứu dân tộc. Có đặt vấn đề mới lo tìm biện pháp.

Biện pháp chánh là cốt làm cho chiến tranh đừng hóa ra chiến tranh toàn diện. Mà muốn cho nó đừng hóa ra toàn diện thì nội bộ quốc gia phải chặt chẽ và mạnh thêm lên, mạnh một cách tiến bộ, mạnh toàn diện : chánh trị, văn hóa, kinh tế và quân sự.

Tức là phải tạo cái thế Việt Nam, để rồi nhờ điều kiện khách quan mà gây nên sự thắng bằng với Việt Minh có thể mới nắm được độc lập để rồi củng cố độc lập. Đó là điều kiện hòa bình ngày mai.

THỜI TIẾN

TÌNH hình chung đã thấy lộ ra những nét khá rõ rệt về mấy vấn đề quan hệ :

A.— **HỘI NGHỊ GENÈVE** có thể không triệu tập được nữa, trước cuộc tấn công Điện Biên Phủ. Chứng cứ của sự thất bại trước khi hội họp

(nói theo danh từ chính trị là : sự dọa dẫm của Hội nghị Genève), ngụ ở mấy điểm này :

1) **PHE MỸ** cố ý đẩy vấn đề V.N. tới giải pháp **QUỐC TẾ HÓA** ; rồi uy hiếp Trung Cộng bằng... bom khinh khí.

2) **PHE ANH** thì cứ ra sức vận động « tình cảm » của Pháp để cố giữ nguyên tình trạng hiện hữu (Statut quo) để dẹp lòng căm Nga Hoa lẫn Mỹ Pháp (đi nhiên có lợi cho khối Anh).

3) **PHE PHÁP** thì, một mặt nỗ lực quân sự giữ vững thế án ngữ không cho V. M. tràn sang Lào, Xiêm, Miến, qua « cửa tử » Điện biên phủ ; một mặt khác, về chính trị thì ra vẻ thờ ơ với các Quốc gia liên kết, và hết sức đề dặt với Mỹ, hết sức cố kết với Anh (Ủc viện trợ Pháp về vũ khí và mầu người) hết sức « tri kỷ » về văn hóa » với Nga ;

4) **PHE NGA** thì lảng lạng tấn công « hòa bình » : ve vãn Anh, Pháp, thờ ơ trước thái độ, ôn hòa hay quá khích của đối phương, rồi thỉnh thoảng đưa ra một đòn cân não (xin gia nhập cơ quan Bắc Đại Tây Dương ; tổ về thành thực trong vấn đề kiểm soát Nguyên tử lực) để bắt mạch nhân dân thế giới.

B.— **VỀ HỘI NGHỊ VIỆT PHÁP** thì, trước chiến cuộc Điện Biên Phủ, trước mọi trò vận động ngoại giao quốc tế, sự thương lượng về chuyện độc lập và liên lập, giữa Pháp và Việt, hầu như Pháp cho là « lỗi thời » một đôi phần, vì dân chúng nước Pháp cho « đó không phải là việc đáng kể nữa », mà đáng kể đích là :

Cuộc bang giao giữa Pháp và Hoa Mỹ Nga (thống chế Juin bất bình với chính phủ Pháp về vụ C.D.P.T.C.A. là một dấu hiệu rõ rệt) ;

Về phía Việt nam cuộc chỉnh đốn nội bộ của phái Quốc gia đã thành vấn đề để mong gây nổi thực lực đối phó với nhiều biến cố quan trọng.

Không khí ở **PHÒNG ĐỒNG HỒ** tại Ba Lê đã bớt phần gay go, và chỉ còn chú trọng về cơ phía hình thức của vấn đề thôi. Kết quả : hai bên đã thỏa thuận là V.N. độc lập có chủ quyền,

C.— **VỀ TÌNH HÌNH ĐÔNG DƯƠNG** thì cuộc giao tranh ở Điện Biên Phủ vẫn là khâu chính, vẫn là cái đình, làm cho thế giới phải hồi hộp chung với dân Việt.

Ảnh hưởng trực tiếp của trận sinh tử này là :

1) Toàn miền Trung châu Bắc phần bị sa vòng xáo động,

2) Phái Quốc gia bị giao động và phân hóa đã đi tới sự củng cố nội bộ rõ rệt hơn trước nhiều ;

3) Cao Miên thay đổi chính phủ (Miên Hoàng nắm toàn quyền hành động) ;

4) Phong trào chống Cộng công khai thành hình ;

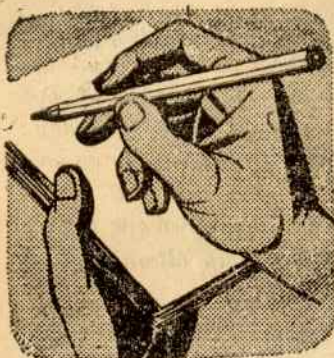
5) Mỹ muốn quốc tế hóa vấn đề V. N. (để đối phó với nạn Hoa Cộng tiến xâm Đông Nam Châu Á) ;

7) Quốc Trưởng Bảo Đại sắp vì hành sang Pháp theo lời mời của Tổng Thống Coty ;

8) Thái độ dân V. N. gắng hơn trước, đối với chủ quyền nội bộ.

Tóm lại, tuần lễ này đang giáo đầu cho một tấn nao kịch

Ý VÀ VIỆC



của HẬU NGHỆ

Cựu phó thủ tướng chánh phủ kiêm Tổng trưởng Bộ Tài Chánh

BÁO hằng ngày mới đây có đăng một bức thư đình chánh vụ bên thủ công nho lớn lao của ông Nguyễn bực Lai cựu Tổng trưởng bộ Tài Chánh nội các Nguyễn văn Tâm. Theo tin đồn đại thì vụ đàm thông tài chánh này từ hơn 3 triệu đến 3 ngàn triệu bạc, và theo lời ông Lai thì « một vài tờ báo Việt ngữ đã ngó vọc sự thanh liêm của ông trong khi giữ trọng trách trong chính phủ ».

Sau khi nội các Nguyễn văn Tâm đổ, và vài ba tuần lễ trước khi ông Lai sang giữ chức nghị viên hội đồng Liên Hiệp Pháp, thì khắp thành phố đã vang dội cái tin đồn đại biên thủ không lồ kia. Và theo lời ông Lai thì trước khi qua Pháp cựu phó thủ tướng « đã đệ trình sự thể cùng Quốc trưởng và trường trình công việc đó với Thủ tướng tân chánh phủ vào năm quyền kiểm duyệt đề đình bản đình chánh ». Và « mặc dầu những lời đã hứa chắc chắn với tôi, cho tới ngày nay, theo chỗ tôi biết, vẫn chưa có một lời đình chánh » cho nên ông Lai viết thư, rằng : « thấy cần phải từ bỏ thái độ dè dặt của người trung thực phụng sự quốc gia, để làm vừa lòng các bạn hữu — chứ không phải cốt ý tự khoe khoang — tôi thấy có bổn phận làm tờ tuyên bố này ».

Phủ thủy sợ âm binh

CUỘC thử bom khinh khí vừa rồi của Mỹ, kết quả phá hoại khủng khiếp của nó đã vượt cả sự trù tính của kẻ chế tạo ra nó. Mạnh gấp 600 lần bom nguyên tử đã thả xuống Nhật giết sạch một lúc hàng mấy chục vạn người, nghĩa là một quả bom khinh khí trong 3 quả vừa thử ở đại dương còn gọi là Thái bình có thể tiêu diệt ngay một lúc hàng triệu con người — Một thành phố lớn như New York trong nháy mắt có thể biến thành tro lửa.

Cả thế giới đều kinh tâm khê nghĩ đến một giây phút nào đó, một quả bom khinh khí sẽ nhả rơi xuống đầu triệu triệu con người. Kinh hoàng nhất có lẽ là cha đẻ ra phát minh đã đưa đến khi giới giết hại con người một cách dác lực ghê gớm kia. Chẳng thế mà nhà bác học Einstein, ông tổ thuyết tương đối, đã đường chỉ lối cho sự thành hình của bom nguyên tử và khinh khí ngày nay đã phải kêu lên : « Đó là hiện thân của tội ác. Tôi sẽ đem hết tâm lực ra để kêu gọi con người trong giờ phút nguy biến của cả nhân loại ».

Science sans conscience n'est que ruine de l'ame (khoa học mà không có lương tâm thì chỉ đưa đến sự tàn hại tinh thần) và ngày nay sẽ đưa đến sự tàn hại loài người.

Các ông phủ thủy đã tạo ra thử âm binh nguyên tử, khinh khí bây giờ thiếu phủ phép để trị dâm ra sợ âm binh quái ác kia có thể trở lại quật ngay chính mình.

Pháp muốn làm trung gian

VIỆC Thống chế số 1 nước Pháp tung ra một quả bom nguyên tử nổ chậm phá Cộng đồng phòng thủ Âu châu đã gây sóng gió trong chánh giới Pháp đang trải qua bão táp ngặt nghèo. Trưởng hoàng phái De Gaulle thấy bạn đồng môn bị chính phủ « treo án nguyên hung », mỗi ngò cùng báo chí quốc tế rằng : « đó là một vụ lưỡng gạc tinh thần (escroquerie morale) đối với Thống chế Juigné, và lên tiếng kết án hiệp ước C.E.P.T.A.C. »

« Cần phải hiểu thấu rằng nếu cái việc phi lý kia được chuẩn y, thì nước Pháp sẽ bị mất chủ quyền trong nửa thế kỷ và có lẽ là mãi mãi nữa — Hiệp ước này sẽ lấy mất của Pháp quân đội, cắt mất đất đai hải ngoại của Pháp và chung thân cầm Pháp bước tới địa hạt khi giới khinh khí. »

Bởi vậy cho nên, theo lời trưởng hoàng phái thì « nếu có một chánh sách của Pháp, mục tiêu đầu tiên là làm thế nào cho tình hình thời căng thẳng giữa hai khối đối lập » vì cả Nga lẫn Mỹ đều đã là bạn của Pháp.

Thế nghĩa là Đờ Gôn muốn đứng ra làm trung gian ?



1. — Phương pháp thứ nhất sẽ là quốc tế hóa cuộc chiến tranh. Nhưng lối này sợ khó có kết quả, vì Mỹ cần phải được những sự ủng hộ cần thiết trong cuộc hội nghị 60 nước, hay trong Hội đồng An Ninh. Cho nên Ngũ giác đài tính một cách khác, mà trực chính là một cuộc liên minh quân sự Mỹ, Úc và Tân tây lan Cuộc liên minh này sẽ có thể bao gồm cả Đài Loan, Nam Hà, Phi luật tân và Thái lan. Như vậy Mỹ sẽ có những căn cứ cho một hành động quân sự chung.

2. — Giải pháp thứ hai là thành lập sự liên lạc trực tiếp giữa Mỹ và tất cả những nhà lãnh đạo các quốc gia liên kết, vững lòng về sự cộng tác tích cực của Mỹ sẽ tỏ ra cương quyết tiếp tục chiến tranh chống Việt Minh. Tất nhiên là Mỹ sẽ dành cho Pháp một chỗ quan trọng trong những kế hoạch này, trong trường hợp dân Pháp chịu tiếp tục sự cố gắng đã kéo dài từ 7 năm nay.



TRƯỚC đài vô tuyến Mỹ, ông Paul Reynaud, phó thủ tướng Pháp lên tiếng kêu gọi hòa bình :

— Trước đây 14 năm, tôi kêu điện thoại cho tổng thống Roosevelt yêu cầu gửi giúp cho chúng tôi máy bay. Ngày nay tôi kêu gọi dự luận dân chúng Mỹ đề xin một việc quý giá hơn, và có lẽ Mỹ khế nhận lời hơn. Tôi yêu cầu Mỹ tỏ ra biết điều, vì hội nghị Genève cần phải có kết quả. »

Ban Điện Ảnh Hiếu học vào Nam hoạt động

Giáo sư Bùi cầm Chương và nhà văn Phạm Cao cũng trong ban Điện Ảnh Hiếu Học ở Bắc tuần rồi đã đến Saigon. Chuyển vào nam của hai bạn có mục đích quay thêm các phim tài liệu về thời sự để tiến hành công việc sản xuất loại phim giáo khoa Việt Nam.

Những phim ngắn quay ở Nam cũng như những phim đã thực hiện ở Bắc sẽ đưa ra trình diễn cùng các giới học sinh và dân chúng miền Nam, trong thời gian ban Điện Ảnh Hiếu Học lưu lại đây.

Hai bạn Bùi cầm Chương và Phạm Cao cũng mong thấu tháp được nhiều ý kiến và lời chỉ giáo của những bạn thường quan tâm đến vấn đề giáo dục bằng điện ảnh và báo chí, và hân hạnh được tiếp các bạn tại khách sạn Bạch Vân, số 125 đường Tổng đốc Phương Cholon.

Đi Mới xin chúc ban Điện Ảnh Hiếu Học hoạt động được nhiều kết quả trong cuộc Nam du này.



Cái miệng con người !

CÁI lưới con người có hay có dở, có lưng chừng lơ lơ dở dở hay. Cái miệng con người thật là « bấu » và « báo » lắm. Bấu vì nhờ nó mà cả thân thể được nhờ, và báo vì nó báo hại không vừa.

Tục ngữ có câu :

Họa tùm khẩu xuất,

Bệnh tùm khẩu nhập.

Nghĩa là, bao nhiêu tai họa cũng do cái miệng mà đến, và cũng do cái miệng mà bệnh vào mình. Ham nói lắm chẳng ? Nhất ngôn thuyết quá tứ mã nan truy, một lời nói ra bốn ngựa khó theo. Nói ra rồi bắt lại không được. Ham ăn lắm chẳng ? Ăn vào khó mưa ra. Không mưa ra được phải coi chừng bệnh tả, bệnh bón, bệnh đủ thứ bịnh.

Thế mà đời nay trong cái nghiệp làm báo này người ta trị được cái « họa tùm khẩu xuất », và xuất theo ngòi bút. Ngòi bút là cái miệng của người cầm bút. Một câu viết ra và in lên giấy rồi là không những bốn ngựa khó theo, mà cả phản lực cơ không theo nổi, bởi vì câu ấy viết ở Saigon trong nháy mắt bay đến Paris hay Đông kinh. Khốn khó thay ! Nhưng trị được, trị dễ lắm. Cũng trong chớp nhoáng là trị ngay.

Bạn có biết phép trị chẳng ? Phép này gọi là « đình chánh » đó bạn. Ngày xưa, không ai nghĩ đến phép đình chánh, chứ đời nay, từ thượng đến hạ cấp xã hội, ai ai cũng biết đình chánh cả.

Thế là đối với họa to thì có thuốc thần.

« Bệnh tùm khẩu nhập » cũng dễ trị, bởi vì thầy thuốc có cấp bằng Âu Tây có quyền biến người bịnh ra vô bịnh, rồi cho là « tự nhiên chết », thì còn bịnh, còn người đau mà lo nữa.

Bá Đường tôi còn nhận ra điều sau này, mà người xưa chưa xét đến. Ấy là : tiền tùm khẩu nhập « hồ bao ». Nghĩa là đồng tiền đi từ lỗ miệng, chạy xuyên qua bao tử, phá hỏng người để chạy vào « hồ bao ».

Bạn đừng cho lạ. Hãy để ý xung quanh Bạn. Có thiếu gì hạng người chỉ sống nhờ cái « mồm » khéo uốn éo. Chẳng những, họ còn sống để vương làm Bạn ạ. Có khi họ lại còn chỉ phối Bạn là khác. Họ chỉ phối một cách đặc chỉ.

Nhưng, cái đặc chỉ của họ chỉ để lại cho nhân dân bia miệng. Và cái miệng nhân dân mới là cái miệng đáng kể.

Đường ba Đường

BẠN ĐỌC ĐÓN XEM

TIN MỚI

TUẦN BÁO THỜI SỰ

- một thể tài mới lạ, linh hoạt do một số cây viết tích cực, trẻ mạnh.
- tờ báo của người dân thành phố.
- làm chứng cho đời sống thực của xứ sở lầm than trong tranh đấu.

Thuốc ho trái nhả
PECTO-CHERRY



NHA XUẤT BẢN

NHÂN LOẠI THUẬN HÓA

XXXX

Đã xuất bản

Kinh sấu viễn xứ I và II

Nhân loại ca

của NHÂN HẬU

Xanh tươi

của XUÂN DƯƠNG

Sắp xuất bản :

Nhân hậu thơ thơ (Bắc phi thi tập)

Sách in ở ngoại quốc, 5 phụ bản, bìa 3 màu, dày 300 trang, giá 40 đồng (400 quan).

NHÂN HẬU là nhà thơ đã « lọt kính màu nhìn lại sắc không gian ».

trong NHÂN LOẠI CA

là nhà thơ đã « đi » mới gặp những làn hương.

trong KINH SẤU VIỄN XỨ II

Đọc thơ NHÂN HẬU để nghe « nỗi thao thức của đất nước trong giai đoạn thối nát đau đớn » (theo THÁNH VINH); và để « cảm thông những nỗi đau thương của Dân tộc, của loài Người. (theo MỘNG HÙNG trong K.S.V.X. II)

Sách in đẹp, phụ bản tân kỳ — Giá 40 đồng.

Thuốc siêng

EPHEDRIODE

Trị dứt bệnh mau lẹ

TỔNG PHÁT HÀNH

Nhà thuốc tây **NGUYỄN THẾ**

95 Bd. Gallieni—Saigon

Có bán khắp nơi

Nước mắm PHAN THIẾT
MẬU-HƯƠNG

hạng : NHỊ—NHẤT—NGANG
214 DIXMUDE — SAIGON

BỨC THƯ CHỦ NHIỆM

LÀM THẾ NÀO ?

II

Bạn đọc thân mến,

N

HIỀU Bạn đọc xa gần, vì bận khoăn với thời cuộc, hỏi chúng tôi « làm thế nào ? ». Có bạn trách chúng tôi sao không tham chính để đem sự hiểu biết của mình mà gỡ rối cho quốc gia với phương tiện chánh quyền.

Chúng tôi hiểu nỗi lo lắng của các bạn lắm. Hàng ngày sống trong cảnh suy luận, sống bên thời cuộc với những thực tại, chúng tôi vẫn đau cái đau chung, vẫn thống cảm mỗi thống cảm chung.

Làm thế nào ?

Chắc là chúng tôi không muốn chánh quyền, vì chánh quyền, không dùng chánh quyền cho riêng tư, và không áp dụng phương tiện chánh quyền khi mà chúng tôi chưa đạt được cái « thể nhân dân » để VÌ và VỚI NHÂN DÂN mở đường lối tiến thủ mới.

Chắc một điều nữa là chúng tôi sẽ không bao giờ để cho tình thần lay động trước thời cuộc, vì sự nhận xét của chúng tôi chín chắn và chu đáo lắm rồi. Là người giác ngộ tình thế, chúng tôi có đủ can đảm vạch cái hư, cái liêu-cực, cái phiêu lưu, trong làn sóng mạnh đang lôi cuốn người; cũng như chúng tôi không nhìn nhận sự biến hủ, sự phóng đảng làm cho con người trụy lạc.

Trước lịch sử dân tộc chúng tôi sẽ rất hãnh diện, và tự cho là vinh quang, khi đã đem tung một cái thể chánh cho dân tộc, dù là trong hiện tại có ít người nhận ra. Mai sau, lùi trong thời gian, thế nào nhân dân cũng nhìn nhận lẽ phải của lập trường dân tộc mà chúng tôi nêu ra. Tin vững như thế ấy, chúng tôi bước chắc trên đường giải phóng dân tộc, giải phóng con người, và kiến lập hòa bình nhân loại.

Vốn biết rằng con đường bên kia và con đường bên này, cả hai đều là thực tại lịch sử không tránh được, chúng tôi tin rằng hai thực tại ấy đang biến hóa, đang động; trong tương lai thực tại ngày nay sẽ không còn với hình thức và nội dung bây giờ.

Bảo rằng cái « bên này » là đồ chế tạo, là vật nổi trên mặt nước, thật là không đúng, bởi vì nếu là đồ « hóa học » thì nó phải tan rã từ lâu, nó không thể đắm chìm, mọc rễ được.

Cho rằng cái « bên kia » sẽ thành công, rồi sẽ xây đắp một « thiên đàng » ở trên mặt đất là không nhìn ra những yếu tố định đoạt nếp sống của con người dưới chế độ dùng con người như là dùng phương tiện; chừng có lịch sử đầy dẫy, bắt tất ta phải kể ra, chỉ nên biết một việc là giết lẫn nhau một cách triền miên thì không nên gọi là thiên đàng.

Bực tức rằng « bên này » thành công sẽ đặt « đấm hương thụ » trên đầu nhân dân, sẽ kiên trì các bất công xã hội, là không thấy làn sóng tiến bộ sẽ tràn đến nơi.

Đứng trước tình thế ấy, há ta không biết làm thế nào ư ?

Há ta không nhận được ra cái lối thoát ư ?

Cần cứ vào lịch sử tranh đấu sáng suốt của dân tộc, chúng tôi có nhiều tin tưởng ở Ngày mai sáng lạn.

TRẦN VĂN AN
cần khởi

Tiến

Xuân Động

MANH động là mù quáng mà cứ hành động.

Xuân động là ngu muội mà đòi hành động.

Mù quáng tuy là làm ẩu nhưng nói chung ra cũng còn gỡ rối được ở trong địa hạt trường kỳ tranh đấu. Nghĩa là người mù quáng còn có cơ tình ngộ mà sáng mắt ra được.

Chứ xuân động thì là làm liều, làm bừa đi một cách thường xuyên và vô ý thức, nghĩa là xuân động không thể là hành vi của một chiến sĩ cách mạng được.

Vì đó là chiến sĩ thì thế nào cũng phải giác ngộ về đường lối đấu tranh, mặc dầu là vẫn rất có thể mù quáng nhất thời, tức là không giác ngộ về tình thần giai đoạn thì, bại tuy là bại thật, song cũng chưa đến nỗi phá sản hoàn toàn.

Còn, trái lại, đã xuân động thì là vì ngu muội. Mà đã ngu muội thì là không giác ngộ cả về giai đoạn, cả về trường kỳ của quá trình tranh đấu rồi, nghĩa là không tài nào bước vào trường hoạt động cách mạng được.

Thế mà, ở đời, thường thấy có hạng người, tự xưng là chiến sĩ cách mạng, mà vẫn xuân động, luôn luôn đòi « làm một cái gì ! » cho rên tai.

Hạng xuân động, vì ngu muội nên không thể biết rõ được đường lối hoạt động, vì ngu muội nên không kiểm chế được tham vọng quá tài sức mình; do đó họ bày ra những trò, không chỉ chương tair gai mắt mà lại còn tai hại rất lớn cho hạng chiến sĩ cách mạng chân chính.

Bạn là người tranh đấu giác ngộ, Bạn có phận sự làm cho người xuân động thức tỉnh, bởi vì việc làm của họ có đi hại đến đại cuộc.

BẮT HỦ

GIỚI THIỆU NHẠC MỚI

Chúng tôi vừa mới nhận được :
Hiện và Lan, tiểu thuyết của Quỳnh Hương, Chính Ký Hanoi xuất bản

Mỗi độ Xuân về nhạc và lời của

Phạm Đình Chương

Cô gái quê Chung Quân

Tuổi thơ Lê Thương

Xuân thanh bình Lâm Tuyền, Lê Quỳn

Tình ca Phạm Duy

Hình ảnh buổi chiều nhạc của

Lâm Tuyền, lời Dạ Chung

Do nhà xuất bản Tinh Hoa gửi tặng. Váy trân trọng cảm ơn nhà xuất bản, đồng thời ân cần giới thiệu những tác phẩm trên đây cùng bạn đọc thân mến.

ĐỜI MỚI

ĐẠI KHUẨN CÁC BÁO NGOẠI QUỐC

Tuyệt thực để tranh đấu cho phụ nữ dự vào quốc hội

Cô Doria Charik một thiếu nữ trẻ và đẹp được bầu làm chủ tịch nhóm phụ nữ Ai Cập, quyết định tuyệt thực đến chết nếu đơn của cô gửi cho tổng thống Néguib cùng nhiều nhân vật cao cấp khác trong chính phủ về việc yêu cầu chấp nhận phụ nữ được dự vào Quốc hội chưa được coi như kiến hiệu. Cô tuyên bố: « Chúng tôi là phụ nữ, đại biểu cho nửa phần dân số Ai Cập, thì chúng tôi phải được quyền điều khiển quốc hội cũng như nam giới mà hiện nay chúng tôi chưa được dự phần.

Một thứ thuốc chữa bệnh cúm

Giáo sư Smorodintzev ở trường y khoa Mạc tư khoa vừa chế xong một thứ thuốc có thể trị dứt bệnh cúm trong một vài giờ. Thuốc có thể cho vào mũi hoặc nhai. Kết quả rất lạ: quan nên bộ trưởng y tế Nga định đem cho bán khắp các hiệu thuốc trong khối Liên Xô.

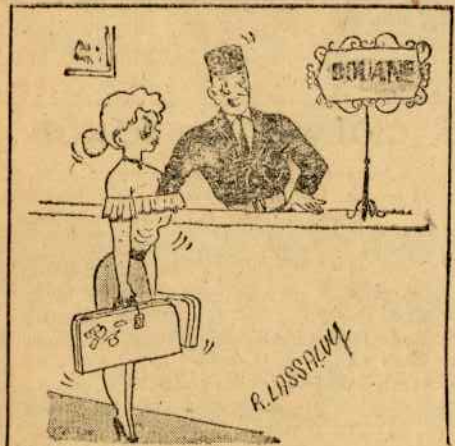
Đan Mạch mua vàng của Nga

Theo tờ báo bảo thủ Nationaltidende hiện nay có những sự thương lượng rất mật giữa chính phủ và nhà băng Đan Mạch về việc mua vàng của Nga Số vì chính nước này cũng muốn bán vàng cho Đan Mạch.

Việc buôn hàng lậu về khí giới nguyên tử cỡ nhỏ.

Sở mật vụ Mỹ loan báo cho các sở cảnh sát biết là có thể có những thứ khí giới nguyên tử cỡ nhỏ được chở lậu vào trong nước.

Chính ông Edgar Hoover, giám đốc sở mật vụ đã loan tin này cho khắp các sở cảnh sát của 48 nước biết dự bị đề phòng.



— Cô hẳn biết đầy chứ? Trong lúc này "phong trào buôn lậu" thịnh hành lắm, vì thế, cô cần phải cẩn thận một chút nhé!

Con « kéc » thông minh.

Vừa rồi ở Sicile một em bé tên là Palma Marletta 3 tuổi trong lúc chơi ngã xuống giữa đường vừa lúc một chiếc cam nhông chạy đến. Con « kéc » của em đang ngồi sượt ngang, bay vút về phía người tài xế làm túi một người này nên anh chàng phanh xe lại cách đưa bé vọt phôn thôi. Em bé được cứu thoát.

Đạo Thiên Chúa và đạo Tin lành

Tổng giáo chủ Westphalie vừa gửi thông cáo cho các mục sư trong giáo khu của giáo chủ cấm không cho thanh niên theo đạo Thiên chúa được chơi bóng tròn với thanh niên theo đạo Tin lành.

3 tháng lấy nhau, cô đào Barbara Hutton tiêu cho chồng đến 1 triệu mỹ kim

Một nguồn tin đáng tin cậy cho biết cô đào Barbara Hutton đã xa hẳn người chồng thứ tư của cô, nhà ngoại giao, Porfirio Rubiosa.

Theo tờ « New York Daily Mirror », 3 tháng lấy nhau, cô đào Barbara Hutton đã chi tiêu cho chồng 1 triệu mỹ kim. Cô đã mua cho chồng một chiếc máy bay giá 200.000 mỹ kim và các món quà khác trị giá 800.000 mỹ kim.

Phi luật tân chống với nạn chuột

Chính phủ Phi đưa ra một giải thưởng 100.000 pesos tức 20 triệu quan tiền Pháp cho người nào có thể tìm ra một mầm độc nguyên trùng để trừ giống chuột vì cả một đảo Mindanao bị giống chuột phá hoại rất nhiều. Chủ tịch Ramon Magsaysay đưa sáng kiến đó để cứu vớt gia sản của dân chúng.

Điều kiện mầm độc nguyên trùng đó không có hại cho người, cây cối cùng các loài vật khác.

Khai khẩn vùng Altai

Đài phát thanh Mạc tư khoa vừa cho hay một đoàn thanh niên cộng sản đã đến miền quan trọng nhất trong vùng Tây bá lợi Á. Họ khởi hành từ ngày 22 tháng 2. Mục đích của họ là đến khai khẩn miền đất đai này. Hiện có 1500 dân ở vùng Altai đến giúp tay với họ. Có nhiều máy móc cũng được chở đến. Còn nhiều đoàn thanh niên từ những miền khác đến vùng này.

18 khẩu đại bác bắn đạn nguyên tử của Mỹ đặt ở Âu Châu

Ở Tây Đức, hiện Mỹ đặt sẵn 18 khẩu đại bác bắn đạn nguyên tử. Một người Đức tên là Georg Schuster được giao trọng trách trông xem thứ khí giới ấy. Có lẽ Schuster là người không phải dân Mỹ

được hiểu rõ bí mật về đại bác bắn đạn nguyên tử. Kho để đại bác được lính Mỹ canh phòng cẩn mật, có cả sự đoàn thứ hai của Mỹ luôn luôn có mặt trong vùng bán kính 500 thước.

Ba phim pháp được đề nghị đem chiếu ở đại hội điện ảnh Cannes

Hội đồng trông coi về nền điện ảnh Pháp đề nghị lên chính phủ sẽ đem ba phim sau đây để trình diện ở đại hội điện ảnh Cannes.

Cuộc chơi lớn (Le grand jeu) (thực hiện phim Siodmak) Trước nạn hồng hải (Avant le déluge) (Cayatte) Máu và ánh sáng (Ronquier).



(Tranh vẽ của Trần Lê Tài)

Nữ ca sĩ gây lộn với cảnh binh

Nữ ca sĩ Colette Mars thường hát trong một khách sạn ở Rome vừa mới cãi cọ với cảnh sát Ý. J. G. Domergue vẽ tám quảng cáo để Colette Mars mặc áo hở vai. Cảnh binh cho dính thêm vào hai chiếc băng trắng. Cô đào Marlène Diétrich cũng bị như vậy ở chân.

● Sức sản xuất điện của thế giới trong 10 năm là 200 tỷ kilowatts mỗi giờ. Năm 1953, sức sản xuất ấy là 1000 tỷ.

● Trong số 400 chiếc xe nhập cảng vào nước Pays Bas có 41 chiếc xe của Đức, 14 của Mỹ, 27 của Anh, 12 của Pháp và 6 của các nước khác. Từ năm 1947 đến nay, số nhập cảng xe Mỹ xuống dốc từ 56% tuyệt xuống còn 44%. Nhưng lại lợi cho kỹ nghệ Pháp từ 10% năm 1947 lên 28% năm 1949 nhưng trội nhất là nước Đức từ 2% năm 1947 lên 41,1% vào năm 1953 Anh chỉ đứng vào mức trung bình 24% năm 1947 và 27,2% năm 1953.

Mấy cuộc cách mạng lớn về kỹ thuật

VỀ sinh lý, loài người khác và hơn muôn loài ở chỗ có hai bàn tay (mà bàn tay lại có ngón tay cái mọc chéo đi đối với mấy ngón khác, để chỉ huy mấy ngón ấy), có hai chân đứng thẳng, có tiếng nói khúc triết và có khối óc mẫn tuệ.

Nhờ có mấy đặc điểm đó mà, về mặt kinh doanh, con người đã tạo ra nổi mấy cuộc cách mạng vĩ đại, đặt mình lên ngang hàng với Hóa công — nếu có Hóa công.

Mấy cuộc cách mạng đó là những việc sử dụng:

- 1) Chất lửa;
- 2) Chất hơi nước;
- 3) Chất khí điện;
- 4) Chất tinh lọc nguyên tử.

Các việc này đã giúp nổi cho loài người, không những ăn sung mặc sướng hơn muôn loài, mà lại còn cải tạo được muôn loài và nhất là đặt con người làm mức đo lường chung cho muôn loài, tức là nêu Con Người ra thành BÀN VỊ của vạn vật: sức người là mức thước của vũ trụ vậy.

Nguyên một việc dùng lửa

đã kéo dài ra hàng mấy chục vạn năm, giúp cho loài người tiến từ giai đoạn ăn sống nuốt tươi sang giai đoạn đốt nấu thực phẩm, và đồng thời về mặt kinh doanh, tiến từ dụng cụ nguyên thể (là đồ gỗ, đồ đá) sang dụng cụ biến thể (là đồ đồng, đồ sắt).

Dụng cụ đồ sắt đã sẵn ra nền văn minh nông nghiệp và ra nền Nhân bản phong kiến. Tới giai đoạn cực thịnh của chế độ nông nghiệp phong kiến thì, về mặt tổ chức xã hội, nảy ra các đô thị, về mặt tổ chức kinh tế, nảy ra việc sử dụng chất hơi nước.

Nguyên một việc dùng hơi nước

này đã làm đảo lộn hẳn thể thống ngàn xưa đi, đảo lộn về mọi mặt kinh tế, quân sự, chính trị và văn hóa nghĩa là đảo lộn nền văn minh nông nghiệp và nền Nhân bản phong kiến đi.

Đúng như thực phẩm đã làm cách mạng trong kỹ thuật chiến tranh, thì hơi nước cũng cách mạng hoàn toàn sức lao động, sức sản xuất của con người đi.

Xưa dùng sức bắp thịt ném hòn đá, phóng ngọn lao đi xa được tầm cỡ thước, rồi dùng sức căng của dây cung nỏ, đã vung của thiết lĩnh, cần bặt tung vô khi đi xa được hàng trăm thước, thì nay sức thuốc súng đã

HÀ VIỆT PHƯƠNG

TỪ

Nhân-bản Phong-kiến sang Nhân-bản Tư-sản

KỸ NGHỆ VÀ NHÂN BẢN



« nối dài sức tay người ra » mà « ném » hòn đạn đi xa hàng ngàn hàng vạn thước, để gần đây « sức bàn tay người lại nối dài thêm ra bằng phi cơ » để mà « ném » tạc đạn đi xa hàng ngàn ngàn cây số. Thì về mặt sản xuất cũng vậy, hơi nước đã tăng bội sức bắp thịt con người lên: sức ngựa khỏe bằng mười sức người, thế mà sức hơi nước lại có thể khỏe bằng trăm, ngàn, vạn, mờ sức ngựa, — nghĩa là bộ máy hơi nước có thể làm việc thay cho hàng muôn con người.

Một ô trọng pháo Bertha « làm việc » được bằng hàng vạn Dường Do Cơ: việc tổ chức quân sự tất nhiên là phải thay đổi.

Một bộ máy in Rotative « làm việc » được bằng hàng triệu tu sĩ chép tay: việc tổ chức văn hóa tất nhiên là phải thay đổi.

Một cỗ máy cày « làm việc » được bằng hàng ngàn lưỡi cày do trâu ngựa kéo: việc tổ chức kinh tế tất nhiên là phải thay đổi.

Một viên kỹ sư, một nhà bác học « làm việc » được có lợi nhờ tiền bằng hàng trăm ông vua, ông chúa: việc tổ chức xã hội và chính trị tất nhiên là phải thay đổi.

Mấy sự thay đổi trên đây gộp lại thành cuộc CÁCH MẠNG KỸ NGHỆ, thiên sang đất chánh trị là cuộc CÁCH MẠNG TƯ SẢN DÂN QUYỀN.

Tại sao lại có;

Danh từ Tư sản Dân quyền?

Tại rằng: sức máy đã làm cho giai cấp thị dân kỹ nghệ (tiếng Pháp gọi là Bourgeois = buốc gia, một chuyên ngữ đã được quốc tế hóa rồi) sản xuất được nhiều hơn gấp bội giai cấp phong kiến nông thôn, nên dĩ nhiên là số VỐN RIÊNG của dân tỉnh nhiều hơn vốn riêng của dân quê, đời sống vật chất và tinh thần phải đầy đủ và « phồn hoa, đô hội » hơn.

Do đó tư tưởng trao đổi phải dễ dàng như hàng hóa trao đổi. Lớp thường dân (được gọi là Thứ dân), theo bằng trình tự xã hội phong kiến, đang đứng sau giai cấp Quý tộc và Nho sĩ (hay Tu sĩ) bỗng thấy uy thế của mình mỗi ngày một tăng mà quyền hành của mình thì càng ngày càng bị lấn, lợi lộc của mình mỗi lúc mỗi thiệt thòi. Họ liền nổi lên phản kháng.

Phản kháng ở mọi mặt

tôn giáo, văn chương, học thuật, chính trị, tư tưởng.

Về tôn giáo, họ chống các đạo lý tiêu cực bắt con người chịu an thường thủ phận, chịu diệt dục, chịu ép một bề trước mọi điều bất công, phi lý mà giáo lý gọi là Mệnh Trời, là Số phận, là May rủi.

Do đó họ chống các nền nếp văn chương, học thuật ca tụng sự cao áp của Ngoại giới, của Nội tâm, thứ văn học « trời buộc » con người vào vòng nô lệ cổ nhân, ý lại kinh sách, bóp ngạt sinh lực, chà đạp sáng kiến, vùi dập cá nhân.

Do đó, họ chống chế độ chính trị chuyên quyền của giai tầng phong kiến nho sĩ, vô biên và địa chủ đã đến ngày đòi bại, hóa ra một loại kỹ sinh trùng, bám vào lớp dân cần lao lương thiện để mà hút máu hút mỡ chúng nhân, rồi viện ra đủ thứ lý luận lỗi thời về Thiên mệnh (Droit divin), về Lý lẽ Quốc gia (Raison d'Etat) để mà che đậy cái tội cướp cơm chim, cướp cháo lá đa của mình.

Do đó họ chống các nguồn tư tưởng siêu hình, thần bí, duy tâm, vô vọng, yếm thế, hoài nghi, do bọn « chó giữ cửa (chiens de garde) » là phe Nho sĩ và Tu sĩ (thường được gọi là khuyến Nho và Ác tăng), tung ra để mê hoặc chúng nhân, nhồi sọ chúng nhân, đầu độc chúng nhân.

Rút lại, giai tầng thị dân đã

LÀM CÁCH MẠNG

để bảo vệ VỐN RIÊNG (tư sản) và QUYỀN LÀM DÂN (dân quyền) của mình.

(Còn một kỳ nữa)



Sang sứ... Tàu
Sang sứ... Tây

Các trò,

MIỆNG đàn bà con trẻ thường nói:

— Thật là khổ như đi sang sứ!
Miệng đàn bà con trẻ nói quá không sai.
Vì mấy lý do sau đây:

Một là thường thường chỉ bọn chur hầu, nghĩa là thân phận nhược tiểu dân tộc, thì mới phải sang sứ các thương quốc.

Hai là sang sứ bất ngoại mục đích cống tiến, đất lót, xin xỏ, cầu cạnh cái gì đó, nghĩa là đứng vào cái thế lép vế, ngay từ khi cất bước bước ra để mà cực phẩm nghìn nỗi, dạn ba bốn lần...

Ba là phải đeo lưới ngang với đeo gối đeo lưng làm thì họa may mới giữ nổi "cái đội nón" ở trên cổ mình, trong khi ứng phó với mọi trò oái oăm, tai ác, quý quái, tính ma mà tại thượng quốc hay bấy ra để thủ lời chỉ các vị "sứ thần".

Cho nên "sang sứ" là khổ lắm vậy thay!

Thì đây, với ba giải thoát cổ xưa:
Truyền rằng: Cụ Mạc Đĩnh Chi sang sứ Tàu, đi một tới cửa Ai Nam Quan

thì cái "thông quan" giữ ở ấy nó mới sai lính đóng sập ngụy cửa ải lại, và treo ngụy một cớ câu đối hắc hủ như thế này:

"Quá quan tri, quan môn bế, nguyên q-á khách quá quan."

nghĩa đen là: "Tôi ải quan chặn, cửa quan đóng, xin câu quá khách qua cửa quan đi"; và nghĩa bóng là: "hề dốt đặc thì quay về đi thôi!".

Có khổ đối không? hời các vị nào hấp hừng sang sứ?

Ấy thế mà cụ Mạc Đĩnh Chi cụ ấy đối lại, làm cho quân Tàu cũng lưới ra, rồi phát mở cửa cho cụ... sang sứ. Cụ đối rằng:

"Xuất đối dị, đối đối nan, thỉnh tiên sinh tiên đối".

nghĩa đen là: "ra câu đối thì dễ, đối câu đối mới khó, vậy xin mời tiên sinh đối trước đi"; và nghĩa bóng là: "Cụ này giỏi lắm đây! thôi mở cửa ra, con!"; Vì câu đối thật là đối chan chát.

Thế là lọt một cửa.

Bây giờ bốn ba trên con đường từ Long Châu qua Lạc Dương gì đó, thấy trò cụ Mạc ta nghe cái thứ tiếng nặng chình

(xem tiếp trang 42)

Phạm bá Lộc, Tân định: Tôi lấy làm thắc mắc không hiểu ý định của Đới Mới khi mở ra mục người không lý tưởng. Và tôi không biết chừng nào Đới Mới sẽ ngưng cuộc điều tra này, tôi mong để đến lúc thanh bình có lẽ sẽ hợp thời hơn.

TRẢ LỜI: Ở đời việc gì mình tiên liệu được rằng nó phải xảy ra thì đừng nên bưng bít lại, vì bưng bít lại nó sẽ ứ đọng để chờ

ngày nở bùng ra. Có khai thông cho nó phát xuất thì mới biết nó phát triển ngả nào để mà hướng dẫn chứ.

Độc tài ai bằng Mussolini người dân Ý nào nói trái ý lão là bị lão chém cổ ngay và đảng Phát xít mạnh nhất và đông nhất ở Ý lúc bấy giờ.

Thế mà, chỉ một đêm, một đêm thôi, dọc đường thành phố La mã, người ta phải quét dọn mấy ngày mới hết các huy hiệu Phát xít do đảng viên Phát xít ném đi để tỏ sự không tin tưởng ở lý tưởng cũ của mình nữa.

Một cô gái quá 19 tuổi, tất nhiên việc lo nghĩ đầu tiên của họ là việc lấy chồng. Tại sao ta lại hẹp lượng không cho họ phát biểu ý kiến, bắt họ phải chôn đầu tận đáy lòng, để rồi họ bơ vơ trong một việc mà họ cần biết, cần nghĩ để rồi họ ngồi nói nhỏ với nhau hay ngồi nghĩ riêng một mình.

Thiên hạ, có phải ai cũng muốn trở thành thầy tu kín cả đâu.

Nguyễn Hùng, Hanoi: Có người bảo: "Con người "xấu" vì chế độ tư hữu, câu nói đó có giá trị thế nào? tuyệt đối hay tương đối? Ông cho biết lợi điểm và yếu điểm của chế độ tư hữu?"

TRẢ LỜI: Con người sinh ra trên trái đất có một khối xương thịt riêng đối với người khác. Cái tư hữu đầu tiên của nó là cái thể xác, có cái thể xác tư hữu ấy thì phải sinh ra tính thần tư hữu với những cá tính riêng, tính cảm riêng do hoàn cảnh riêng ứ đúc.

Nếu muốn diệt cái tính thần tư hữu ấy, ta phải đem mấy trăm triệu con người trên trái đất này đúc chung thành một khối xương thịt không lồ làm thành con người "Nhân loại". Nếu không làm được điều đó thì cái tham vọng tư hữu vẫn còn mãi trong đa số loài người. Con người là một trọng khối, trọng khối tức là năng lượng, đã là năng lượng thì cần phải phát triển, muốn phát triển thì phải cạnh tranh. Con người không thể hủy diệt



được tư hữu, con người cần được cạnh tranh mà vốn liếng vật chất và tinh thần giữa các con người lại không đều nhau, của cải trong trời đất lại có chừng mực. Nếu để cho người quá tự do phát triển, mạnh được yếu thua, khôn sống vớng chết thì chẳng bao lâu, một số cá nhân sẽ nắm hết của cải trong

xã hội và đặt những người khác vào vòng phụ thuộc nó lệ mình.

Sinh ra làm người, ai cũng có hai chân, cũng cần phải đi. Vậy thì ai cũng có quyền được có con đường để đi cả. Nhưng có người chịu tu luyện, chịu cần cù có đôi chân khỏe, có người lại không may bị què, bị yếu. Nếu thả lỏng cho anh mạnh tút đi chạy thì anh què sẽ bị rơi dọc đường, sẽ bị chết đói chết rét không ai giúp đỡ. Như thế là vô nhân đạo, trái lại, nếu bắt người mạnh phải phá huỷ cặp chân mình cho què đi như người kia để cùng đi ngang nhau. Như thế cũng là bất nhân, là phản tự nhiên phản tiến hóa.

Con người nếu có xấu vì chế độ tư hữu thì cũng không bao giờ diệt hết được cái xấu ấy của con người cả. Đừng để cho cái xấu chế ngự thế gian là thành công nhưng cũng đừng bao giờ nghĩ rằng loài người hủy diệt được hết cái xấu cả vì bản chất con người gồm cả xấu lẫn tốt. Hết xấu tức là không biết có tốt, không tốt không xấu là máy móc, là đất là đá, hay là thánh nhân chứ không còn là con người, đó là Quỷ đạo là Bà đạo chứ không phải là Nhân đạo.

Hoàng Thanh, Huế: Tôi đã theo dõi mục giải đáp thắc mắc của ông rất kỹ càng, tôi rất hoan nghênh những lời giải đáp đó nhưng tôi có điều thắc mắc là không hiểu ông đã đứng ở cái triết lý quan nào để nhận thức sự vật.

TRẢ LỜI: Từ xưa tới nay, trong Bản thể học có ba hệ thống chính: phải Nhất nguyên luận (Monisme) Nhị nguyên luận (Dualisme) và Đa nguyên luận (Pluralisme). Phải nhất nguyên chủ trương vũ trụ chỉ do một bản thể duy nhất mà ra (Nhất dĩ quán chi) Phải nhị nguyên chủ trương về hai nguyên lý đối lập nhau trong vũ trụ như vật chất và tinh thần (triết học Descartes).

TRẦN HỒNG NAM

(đọc tiếp trang 41)

ĐỜI MỚI số 104

I. — Đòn Trung Việt

Vài giờ còn sử

"Nam quốc sơn hà, Nam đế cư...
Tuyệt nhiên định phận, tại thiên thư.
Như hà nghịch lệ lai xâm phạm,
Như đẳng hành khan thủ bại hư"

nghĩa là: "Nước Nam của vua Nam ở, việc đó do ý trời định; nếu có giặc tới xâm lăng, tất sẽ bị đánh tan..."

LỜI thế tục cho là Lý Thường Kiệt đã dựa vào mấy vần thơ, do thần linh giảng hạ phán truyền trong một giấc chiêm bao, để mà xúc khích lòng yêu nước của muôn dân, giữa lúc quân nhà Lý về phía Bắc thì phải phạt Tống, còn về phía Nam thì phải bình Chiêm, bảo vệ lấy bờ cõi vừa mới thoát ách đô hộ, kẻ hàng ngàn năm có lẽ.

Sự thực thì đích đại tướng họ Lý đã thần chinh di vẽ bản đồ miền thượng du đất Bắc và miền Tây Bắc Trung Việt hiện nay, để bài binh bố trận, đem một mớ dân số vài triệu con người cố giữ gìn lấy biên cương, bao quanh khu vực eo hẹp của triều sông Kỳ Cùng (Tây giang của Tàu), sông Thái Bình, sông Nhị và sông Đáy, nghĩa là vền vẹn thu vào khu vực Bắc Việt ngày nay.

Về xong bản đồ thì thấy rõ lối sống của dân Việt không phải là ở miền Bắc, núi rừng hiểm trở, dù tài ba có đến như Mạnh Hoạch thì rồi cũng sa vòng "thất cảm" của giòng giống Hán tộc, mà lối sống của dân Việt phải hướng theo kim La bàn thẳng đường Nam tiến.

Bởi thế cho nên, từ thế kỷ XI suốt dọc mấy triều Lý, Trần, Lê, Nguyễn, cho mãi tới ngày nay, tổ tiên ta đã vạch con đường xuyên sơn ra cho Trần Nhân Tôn, cho Nguyễn Hoàng, cho Nguyễn Huệ, Nguyễn Ánh và cho bao nhiêu cán bộ của thế hệ nguyên tử nối gót nhau theo bước cha anh, THEO BƯỚC DƯƠNG BẠCH MAI mà nổi Thăng Long vào Thuận Hóa, nổi Thuận Hóa vào Định Tường (và khúc hồi) biến hình thể nguyên thủy của Bắc Việt, từ hình cánh quạt sang hình cái phễu, rồi kéo dài cuống phễu, từ Thanh hóa vào tận đến Phan thiết để nổi vào cuống cái phễu thứ hai, là khu tam giác Bà Rịa Cà Mau Châu đốc, khiến cho chính khách cổ thời của mình, vốn sẵn óc thi nhân, san khiêu thăm mỹ, đã "vẽ" ra bản đồ toàn cõi Việt nam bằng một hình ảnh vừa

★ ĐẶNG TÀN THÀNH ★

Cảnh Việt đáng yêu

MỘT ĐÒN HAI GÁNH

thực tế vừa linh động, là hình ảnh:

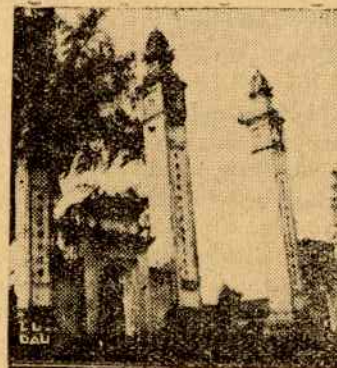
NHẤT CỐNG LƯƠNG CƠ:
MỘT ĐÒN, HAI GÁNH.

Phải đấy,

Thanh đòn gánh Trung Việt

cong cong, vươn trên một ngàn tám trăm cây số, kịt kịt ở hai đầu là gánh lúa miền Bắc và gánh lúa miền Nam.

Phải đấy, thanh đòn gánh ấy, hay cái cuống phễu ấy, xét về địa lý thì đã là nơi ngưng tụ của làn phù sa trôi giạt từ giải Trường Sơn (một chi nhánh của hệ thống An pơ, đẩy lên về thạch kỷ thứ ba vát chéo cự lực địa từ Tây ban Nha qua Pháp, Ý, Ba Nhĩ Can, Hi mã Lạp sang đến Miền rẽ thành hai ngành, một tỏa lên phía Bắc chạy về Tàu, Nhật để vượt sang Tân lục địa nổi lên suốt dọc Nam Bắc Mỹ châu, một rẽ xuống Thái Bình dương) hợp thành lưu vực các con sông ngắn choắt choắt, tên chúng là sông Mã, sông Chu, sông Gianh, sông Hương, sông Cái, sông Ba, sông Trà Khúc, giúp cho lớp dân đã quá đông đúc ở triền sông Hồng, sông Đáy, lại vừa luôn luôn bị Bắc tộc xâm lăng, có lối đồng hóa với các giống người thổ trước ở nơi đây để mà kinh doanh, biến làn phù sa cần cỗi ấy thành những bãi sản, đồng khoai, nương dâu, trăn muối... khiến



cho cái xứ dân gầy này cũng đủ chứa nổi năm triệu dân gầy... để mà khai mỏ than ở Thanh Hóa, mỏ phốt phát ở Nghệ An, dải muối ở Quảng Bình, tạc đá hoa ở Đà Nẵng, bòn vàng ở Bồng Miêu, lọc đường ở Tuy Hòa, "đánh cá" ở Nha Trang, làm mằm ở Phan Thiết... và suốt dọc miền duyên hải thì lớp dân chài, giòng giới Pô ly nề đi "mình đồng da sắt không phai màu" để "nhìn tròng đờn hát câu no lành" và thực hiện cảnh:

"Chồng chài, vợ lưới, con Cầu..."

Sông Ngô, biển Sở... biết đâu là nhà?"

Thế rồi, lặn lội trên giải Trường Sơn, người dân Trung Việt đã ngược rừng mà "tìm tút núi cũng treo, thấp bãi sông cũng lội, tam thập lục đào cũng qua" để khai hóa cho các giống người Anh-đô-nê-di ở phương Nam, giống Thái ở phương Bắc, và bao nhiêu dân tộc thiểu số sống cheo leo trên đèo, trên núi...

Đề làm gì vậy?

nếu không phải là đề

Gây nên nền lịch sử

của miền thủy dương này, vốn là chốn tổ của giòng giới Chiêm Thành, là một giống người đã gây nổi nền văn hóa sán lạn về thế kỷ XI, XII, XIII, XIV, nghĩa là trên bốn trăm năm liền, đứng lên án ngữ cuộc Nam Tiến của giống Việt Thường, rồi đánh theo luật mạnh được yếu thua mà chịu pha lẫn máu suy nhược của mình vào làn máu phương cương của người, khiến cho dân Trung Việt từ bấy đến nay hề gặp lực nhớ đến quê cha đất mẹ ở tận chân trời Ba Vì, Tam Đảo là lại "lặng niệm" lên điệu Nam bình Nam Ai, điệu thơ Đồ Bàn vong quốc hận... chứ ít khi tấu lên khúc nhạc tung bừng của làn Bắc nữa...

Bởi vậy cho nên, thanh đòn gánh Trung Việt này đã là bài sa trường của non một ngàn năm tranh đấu, giữa ba bốn giống người: máu giòng Hung Nô của Ô Mã Nhi trộn với máu giòng Trần Bình Trọng, máu Chế Bồng Nga lẫn máu My Ê quyen lấy máu Huyền Trân Công Chúa, xác dân Hồi vùi xác quân Minh, kiêu binh Nghệ Tĩnh nạt nghĩa binh Lương Quảng, rồi hồn Võ Tánh ộp vong linh Bắc Bình Vương, rồi có hồn lớp giáo dân tử vì đạo hú hồn chiến sĩ Cần Vương, rồi tiếng đại bác của sĩ quan hải quân kiêm văn sĩ Pierre Loti bốp nghet tiếng thần công của nhà vua kiêm thi sĩ Tự Đức, và máu Bồ đào Nha, máu Tây ban Nha, máu Pháp lang sa, máu Hòa Lan của bao đoàn quân tứ chiếng đã trào ra, đã ướp lấy thầy bao đoàn quân "hắn" (Xem tiếp trang 41)

TRẺ CON VIỆT NAM ĐÁNG YÊU

★ HIỀN SINH ★



LỊCH sử nước nhà đã từng nhắc nhở đến những trang thiếu nhi anh hùng. Nào Đinh bộ Lĩnh, một đứa trẻ đất Hoa lư, từng bày trận thể đánh giặc với trẻ con mục đồng cùng làng và đã biết gây từ lúc còn thơ ấu cái lòng ái quốc sâu xa giữa các bạn. Nào Trần quốc Toản, một thiếu nhi, con nhà vương giả, khi nghe các lực vương hầu bàn việc đánh quân Nguyên, lòng căm giặc đến nỗi bóp giết quả cam trong tay lúc nào không biết.

Kìa Đào Duy Từ, một cậu bé hàn vi, lúc nhỏ đi học, bị ông thầy gắt gao thường quở phạt, mà lòng chẳng bao giờ hờn giận. Duy Từ cứ chăm lo học hành. Thế rồi, về sau lại thành một danh tướng của chúa NGUYỄN. Và còn bao nhiêu gương thiếu nhi anh dũng khác.... đã chứng rõ rằng trẻ con Việt Nam rất xứng đáng. Những ai đã quan tâm đến vấn đề nhi đồng, đều nhận thấy rằng chúng có những đức tánh quý giá: đảm đương, gan dạ, hiếu học, giàu tình cảm và thường có óc tự lập.

Tuy còn nhỏ mà nhiều em đã đảm đang những trọng trách trong gia đình. Nếu là con trai trong một gia tộc hiếm hoi, thì đứa nhỏ phải gánh vác những trách nhiệm nặng nề.

Nó đã khôn ngoan, điềm tĩnh, sớm giác ngộ phận của mình.

Cũng có lắm đứa trẻ lại phải chịu lao nhọc sớm, nhất là ở những gia đình nghèo khó. Các em còn nhỏ nhưng đã biết đi làm thuê, làm mướn cho kẻ khác để lấy tiền nuôi cha mẹ, hoặc để tự nuôi lấy thân sống: Các em đi bán đậu phụng rang, bán quả vật, cà rem, bán báo hoặc đi đánh giày, giữ xe trước các nhà hàng cơm, trước các rạp hát...

Tuy ít nói, trẻ Việt rất gan dạ. Các em thường đánh vật nhau u đầu, bầm mắt, nhưng không bao giờ chịu khuất phục kẻ địch. Các em lại được cái đức tính rất giàu tình cảm. Trước

những hoạn nạn, trong những việc cứu tế xã hội, ta thường thấy các em giúp vào một tay đắc lực... Các em háng hái tham gia vào các cuộc lạc quyền thi thiện. Ở trong các lớp học, các giáo viên thường thấy nhiều em rất dễ xúc động, có em òa lên khóc, hoặc tỏ vẻ phẫn uất, khi thấy giảng đến những đoạn lịch sử, hoặc bị bắt, hoặc oai hùng, của quê cha đất tổ.

Một đức tính khác rất hiếm, đối với nhi đồng các nước, là tinh hiếu học. Có nhiều trẻ quên cả chơi bời, cặm cụi trước quyển sách. Thời xưa, có nhiều trẻ tuy còn nhỏ, mà đã biết làm thi phú, thuộc lầu từ thư, ngũ kinh. Trong các cuộc chơi cũng thế, các em thường đổ chữ và thử trí nhau...

Thân hình bé nhỏ kia chứa đựng nhiều đức tính. Nhưng tiếc vì phụ huynh không biết lợi dụng, bởi bỏ nó, hầu đào tạo trẻ thành những thanh niên ưu tú mai sau.

Đối với những gia đình bình dân, sự túng bấn quanh năm, sự lo chạy ăn chạy mặc, làm cho phụ huynh không còn ngảy giờ nghĩ đến sự tập dưỡng con cái. Lắm khi vì sanh kế, nhiều bạn lại buộc lòng cho con đi làm thuê sớm, trong khi đáng lý ra chúng cần phải được học hành, hoặc cần ở bên cha mẹ để nhận lãnh những điều chỉ giáo. Sự tự lập sớm, sự học hỏi của đời bằng kinh nghiệm tự mình, làm cho trẻ con chịu nhiều ảnh hưởng không tốt và vấp phải nhiều thất bại chua cay.

Đối với những gia đình trung và thượng lưu, phụ huynh vì bề bộn việc công suốt tuần, kịp đến ngày nghỉ, thì lại tự hợp bè bạn để giải muộn, thành thử, ít khi có dịp chăm lo chu đáo con mình. Ta lại thầm nghĩ rằng: «Ồi, trẻ còn nhỏ, vội gì! Đợi cho nó lớn, sẽ gọi nó đến trường, thầy cô dạy nó!» Rồi trong khi đợi cho trẻ em đúng tuổi đi học, ta vô tình để mặc cho

chúng nó lớn lên trong những ngày rộng thàng dài, như những hoa rừng cỏ dại.

Cũng có nhiều anh em háng lư tâm đến sự giáo dục của con em, nhưng lại không biết cách. Lắm khi, sự thương yêu trẻ con của các bạn lại chuyển ra thành sự nuông chiều, sự cưng con ở vào những trường hợp kể trên một số trẻ em Việt nam thiếu sự tập dưỡng ích lợi cho tuổi thơ.

Vì thế, muốn hướng dẫn và đặt các bậc phụ mẫu trước vấn đề giáo dục nhi đồng tôi thiết tưởng những điều sau đây được tất cả phụ huynh lưu ý đến:

a) Chúng ta cố lập ở mỗi thị xã, mỗi tỉnh lỵ đều có vườn chơi trẻ con. Nơi đây, với những học cụ đầy đủ, ta nhờ một nữ giáo viên điều khiển. Những phương pháp giáo dục mới: Froebel, Montessori... được đem áp dụng với chúng...

b) Chúng ta cũng nên thường tổ chức những cuộc lễ nhi đồng, lễ các bà mẹ, để nhắc nhở cho nhau nhiệm vụ của mình đối với sự tập dưỡng trẻ con. Có như thế, chẳng khác chi ta sửa soạn một miếng đất để sau này gieo giống nào, ta cũng hy vọng gặt được hạt tốt. Ta không nên chênh mẫn thể, trí, đức dục của trẻ con từ lúc còn thơ ấu này. Chúng ta chờ nên đợi cho trẻ đến 6 tuổi, là tuổi gọi chúng đến trường mới lo đến sự giáo dục của chúng.

c) Trong thời ấu trĩ này, sự giáo dục trẻ em thường cụ thể hóa bằng các món đồ chơi và trong các môn chơi giống. Chúng ta đôi khi có quan niệm sai lầm rằng: Miễn sau lo cho trẻ con ăn no, mặc ấm, là đủ rồi. Đợi nó lớn, hẵng cho nó đi học. Bầy đặt mua đồ chơi làm gì cho tốn tiền... để tiền ăn quà, may áo quần còn tốt hơn!... Về phương diện này, ở những nước văn minh, người ta hằng lo sắm sửa những món đồ chơi cho trẻ con.

Những ngày lễ Giáng sinh, lễ Tết ta thấy nhan nhản ở các hiệu buôn, biết bao nhiêu là poupées, xe hơi nhỏ, tàu bay, máy bay và vô số đồ chơi khác, chế tạo riêng cho nhi đồng. Tuy nhiên vậy, trẻ con Việt Nam không được cha mẹ cung cấp đầy đủ những món đồ mà chúng thích ấy. Bởi thế, ở nhiều nơi, ta thấy trẻ con lấy đất sét nắn hình những con trâu thô kệch, những cái chén, chúng nó lấy lon sữa bò, tra vào một cái cán, làm xe lăn trên đường...

Chúng nó tự chế tạo một cách thô sơ, những món đồ chơi cho chúng, (xem tiếp trang 39)

ĐỜI MỚI số 109

SAU năm 1949, Việt Minh công khai biến thành

Việt Cộng, lãnh đạo lực lượng kháng chiến đứng vào hàng ngũ Nga Hoa song song với nền độc lập hình thức mà Pháp trao trả cho hiệp định mong 8 tháng ba thì thực trạng chiến tranh ở đây đã có đủ điều kiện để tiến mạnh vào con đường phiêu lưu và vô vọng.

Bởi vì Việt Nam còn bị Nga Hoa lãnh đạo thì Pháp còn có nhân lực Việt Nam và vật lực của Anh Mỹ viện trợ để theo đuổi chiến tranh. Và khi mà nền độc lập thực sự của Việt Nam chưa giải quyết xong thì phe Nga Hoa còn nắm được lực lượng kháng chiến Việt Nam để tiếp tục chiến đấu. Khi một cuộc chiến tranh mà cả hai đối thủ đều sẵn sàng vốn liếng thì dù mỗi bên có lúc thắng, lúc bại trong từng cuộc chiến đấu nhỏ, chiến tranh vẫn là chiến tranh trường kỳ bất phân thắng bại.

Hy vọng một cuộc điều đình giữa Pháp-Việt Cộng ư? Thực trạng cho ta biết rằng, khó lòng có việc đó. Chiến trường Việt Nam là một trong những chiến trường quan trọng quốc tế mà phe Anh Mỹ không thể bỏ rơi, vị trí chính quốc Pháp lại nằm lọt giữa hai pháo đài Tây Đức và Tây ban nha, các thuộc địa Pháp đều kẹt vào các gọng kìm thế lực của Anh Mỹ, nền kinh tế Pháp không đủ tự lực cánh sinh mà giai cấp tư bản và thành phần trung lưu lại lãnh đạo nội tình nước Pháp. Cho nên, mọi chính phủ Pháp đều thiếu điều kiện mở cuộc điều đình

khi mà Anh Mỹ không chịu để Việt Nam bị xích hóa.

Hội nghị Genève chưa khai mạc đã hứa hẹn sự tan vỡ trước những quyết định quan trọng của quốc hội Mỹ, trước lời tuyên bố của ngoại trưởng Foster Dulles là không thừa nhận Trung Cộng, là đặt Việt Nam vào chương trình phòng thủ Thái bình Dương. Cho nên mặc dầu trong hiện tình, phe Nga Hoa đang chủ trương lùi bước ở Việt Nam để rảnh tay tăng cường lực lượng, để mở lối cho Anh, Mỹ Pháp quay mũi nhọn vào nhau, để cũng cố thế lực ở các nước chư hầu, để thực hiện lời di chúc của Staline: Chiến tranh thứ ba vẫn phải là chiến tranh đế quốc. Nhưng với thái độ ấy của Mỹ, với thực lực Việt Cộng hiện tại, những hoài bão của Pháp về hội nghị Genève tất phải hóa

ĐỜI MỚI số 109

TRÊN CON ĐƯỜNG DÀI ĐẶT LẠI VẤN ĐỀ

ĐƯỜNG ĐI CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

thành những ảo vọng mà thôi.

Mà đến cả cái trung lập chế của ông Hồ hữu Tường định đem thuyết trình ở Genève cũng chỉ là câu chuyện: «Độc kinh đề cầu nguyên hòa bình» mà thôi. Trung lập chế của ông Tường dựa vào Nga hay dựa vào Mỹ? Vào Việt Pháp hay Việt Cộng? Hay là dựa vào tất cả? Trong tình thế quốc tế mâu thuẫn hiện tại, hy vọng ở một sự đồng ý tất cả thì chỉ là mơ hồ, là ảo vọng. Đẹp lòng tất cả lúc này nghĩa là chẳng đẹp lòng ai. Cho nên, ông Tường đã lý thuyết mà không nhìn vào thực trạng, hy vọng ở lòng nhân ái, ở trí suy luận của thiên hạ mà

★ HỒ HÁN SƠN ★

không tính tới phần tham vọng hiện tại của các vai trò liên quan.

Thì rồi đây, cái trung lập chế kia có qua Genève chăng nữa cũng chỉ là câu chuyện anh chàng Hồ-Phi-Lạc du thuyết Trung Quốc, đại náo Hoa Kỳ để lại quay về làm thằng mõ ở làng «Cổ nhuê» với hai bàn tay trắng mà thôi.

Đánh đã không thắng, điều đình đã không xong, tình thế chủ quan và khách quan đã đặt Pháp và Việt Cộng an tọa vững vàng trên lưng cạp dữ để nhảy xuống đất thì sẽ bị cạp vồ mà càng xưa cạp chạy thì cạp càng phi nước đại vào rừng xanh.

Đứng trước những sự thật hiển nhiên ấy, dân tộc Việt-nam quả thật đang đứng vào cái vị trí hiểm nghèo nhất trong lịch sử bốn nghìn năm.

Tiếp tục sát cánh với phe Nga Hoa ư? Tám năm xương máu đã giã ngộ cho dân chúng Việt nam về năm lý do không cho phép chúng ta tiến sâu mãi vào con đường phiêu lưu và vô vọng ấy:

Thứ nhất, vì dân số Trung Hoa đông hơn và có thể (thế Nam tiến) để kinh



doanh hơn dân Việt. Dầu trong sự liên kết, Trung Cộng có cư xử bình đẳng với Việt Nam thì mọi thua thiệt cũng là do Việt Nam hứng chịu. Người Trung Hoa có thể qua Việt rất đông để trở nên giàu có, trái lại, người Việt không thể đi cư qua Tàu vì dân Việt không chịu đựng được phong thổ, khí hậu để kinh doanh như những người Tàu đi cư sang Việt Nam.

— Thứ hai, vì liên kết nội bộ với Trung Cộng, Trung Cộng có quyền nhân danh cách mạng quốc tế, hạ lệnh cho Việt Nam nay đánh Lào, mai đánh Xiêm. Với sức tàn phá của cơ giới, với chiến thuật «biến người» với chiến tranh trường kỳ gian khổ, Dân tộc Việt Nam sẽ bị tiêu diệt vì không lẩn tránh «ăn cơm nhà, vác ngà voi cho người». Lãnh thổ Việt Nam sẽ bị sáp nhập vào Trung Cộng, dân Việt sẽ phải chịu cái số kiếp của Chiêm thành thuở xưa. Vậy thì, chiến đấu cho ai hưởng, chiến đấu để làm gì?

Thứ ba, khi mà Bêria, Tito, Tros-ky còn có thể thay đổi lập trường dễ dàng để đối lập với chủ nghĩa Nga Cộng thì Mao Trạch Đông hay những kẻ kế vị của họ Mao vẫn có thể phát sinh tư tưởng «thực dân mới» khi họ đã nắm chặt được cương họng vận mệnh chúng ta? Chưa có gì bảo đảm cho ta là việc đó không xảy ra và khi đã xảy ra thì Thế giới này chưa có một tòa án nào phán xử được những vụ cướp lớn như vậy.

— Thứ tư, vì Trung Cộng, với hoàn cảnh kinh tế hiện tại chỉ có thể tiếp tế cho ta súng và đạn. Hai thứ này chỉ để gây chiến tranh chứ không thể xây đắp hòa bình. Nay mai, với sự tan hoang hiện tại của đất nước, với một đám người mệt mỏi thương tích, với hai bàn tay trắng, với súng đạn, chúng ta quyết nhiên không thể kiến thiết lại được cái đất nước điêu tàn này bằng tay không.

— Thứ năm, vì chế độ Nga Cộng may ra chỉ tạo cơm áo mà không tạo được hạnh phúc, chỉ nuôi dưỡng được một thành phần mà không bao dung được cả một dân tộc, mượn danh nghĩa giải phóng con người mà không thực sự giải phóng con người, mượn danh nghĩa giải phóng dân tộc mà không thực sự giải phóng dân tộc, mượn danh nghĩa bảo vệ hòa bình mà không thực sự kiến tạo hòa bình.

Tiếp tục thừa nhận chủ nghĩa thực dân ư? Qua 8 năm tranh đấu dân tộc chúng ta đã trưởng thành vượt bậc

(xem tiếp trang 40)

Quan niệm luyện ái

Thị Hồng Phúc tin gởi
các bạn đồng thuyền,

Các bạn,

Ngồi một tháng nay, từ ĐỜI MỚI đã dành cho chúng ta mỗi tuần một cột báo để gọi là giúp chúng ta góp ý kiến vào việc xây dựng hạnh phúc gia đình và mở lối thoát cho Quan niệm luyện ái đang lâm bước khủng hoảng.

Nhiều bạn xa gần đã thành khẩn phát triển ý niệm của mình, bằng thư từ, bằng cả các cuộc thảo luận chung giữa năm bảy chị em nữa.

Riêng tôi vẫn xin giữ thái độ khách quan mà tóm tắt lại ở đây những ý kiến xác đáng, vì hợp lý và vì là của đa số các bạn, trong vụ trung cầu ý kiến vừa qua.

Quan niệm luyện ái chung của bạn gái nước nhà, về nguyên tắc, là như sau đây:

1) Có đến một tuổi chín chắn nào đó (trung bình trên dưới đôi mươi), và thể xác cũng như tâm hồn có lành mạnh thì mới mong yêu đương được đúng đắn;

2) Có sinh kế tự lập hẳn hoi (có nghề nghiệp sống tự do, không lệ thuộc vào đại gia đình) thì mới yêu đương được thẳng thắn;

3) Có chung một quan niệm nhân sinh (có đồng thanh, đồng khí, có tri kỷ tri bỉ) thì mới mong yêu đương được bền chặt.

Đó mới là về mặt lý thuyết (trên nguyên tắc), còn về mặt thực hành, trước thực tại thế giới và xã hội, thì việc thực hành quan niệm luyện ái cũng đang trải qua một cơn thử lửa ghê gớm lắm, nghĩa là Tình yêu ở đây, lúc này không phải là lễ đặt ra nguyên tắc tất theo đúng được nguyên tắc mà thực hiện nổi hoài vọng xây dựng Tình yêu.

Đời này, muốn cho cuộc trung cầu ý kiến sớm thu được kết quả cụ thể hơn, tôi xin đề nghị cùng các bạn cố sưu tầm rồi đem công bố ra những mối RÀNG BUỘC, những điều TRỞ NGẠI, những cảnh NGANG TRÁI, những nỗi ÉO LÉ, rút lại là cổ sức kìm hãm và những LÝ DO XÁC ĐẲNG nào đã làm cho bao nhiêu mối « duyên đâm thâm hóa ra duyên bể bâng ».

Xin dẫn ra một giả dụ dùng chứng cứ: Thường có lắm cặp uyên ương xây dựng Tình yêu « đúng nguyên tắc » — đúng quan niệm luyện ái vừa dẫn trên đây — ấy thế mà chỉ vì, trong tối tân hôn hay trong tuần trăng mật, « có dấu » đã lơ đãng không quan tâm (vì cho là chuyện thường hay cho là điều... đương) không quan tâm đến vấn đề « CHỨNG TỐ SỰ TRÌNH TIẾT VỀ MẶT SINH LÝ » của mình mà khiến cho « chủ rể » vì là người của thời chinh chiến, không được luôn luôn tiếp xúc với người yêu của mình, nên mặc dầu là rất thâm nhuần về mặt nguyên lý luyện ái cơ bản trên kia, ấy thế mà vẫn thiếu nước suốt đời về sự tiết sạch giá trong của người bạn đời.

Ấy đó!

Mà đó chỉ là một trường hợp trong trăm ngàn trường hợp oái oăm khác đã làm cho nhiều tổ uyên ương hóa ra cảnh địa ngục đương gian ở thời loạn cũng như ở thời bình.

Vậy, mong các bạn xa gần cho chúng tôi những tài liệu « sống » đó, để làm chứng cho một thời đại giữa nghiêng.

Mong tin bạn và đa tạ trước

T. H. P.

«CHỒNG LÝ TƯỞNG»

của bạn gái Đô thành



Lần này không phải là một bài phóng sự điều tra mà tôi đã phỏng vấn mấy bạn gái, nhưng đáng kể đây vài ý niệm của các chị xa gần đã hưởng ứng và góp ý kiến để đòi hỏi một người chồng lý tưởng, một người chồng tiến bộ phải có những điều kiện nào? Để tìm hiểu, để đặt điều kiện, để tránh những thảm họa có thể xảy ra khi quan niệm luyện ái trong hôn nhân chưa được chỉnh.

M.Đ.K.

I

TRƯỚC hết phải định nghĩa cho rõ ràng chữ «CHỒNG». Theo ý thiên căn của em, «CHỒNG» là người bạn đường sống chung lưng đầu cột với nhau, diu dắt nhau trên bước đường đời cho đến lúc đầu bạc răng long.

«Chồng lý tưởng» lại các cơ hơn nữa, nghĩa là người bạn đường ấy được toàn thiện trong trí tưởng tượng và lành mạnh trong tư tưởng của mình.

«Hữu duyên thiên lý ngộ».

Nhưng! Nói thì nói thế, nhưng em: cũng đang tưởng tượng người «Chồng lý tưởng» đây, không biết rồi có được toại nguyện không? Nhưng mặc kệ, cũng phác họa ra cho thỏa dạ.

Đây Người chồng lý tưởng của em.

1) Trước hết là cũng một lý tưởng với mình để tránh những sự cãi cọ, bất đồng có thể làm tổn thương đến hạnh phúc.

Có đức hạnh, có năng lực sáng tạo, và ưa thích làm việc.

2) Phải có một nghề nghiệp để có thể bảo đảm được gia đình. Ngoài phương diện vật chất, phải chú trọng đến phương diện tinh thần bằng cách giúp đỡ vợ học hỏi thêm, đừng để vợ ngu dốt. Biết đem về những nguồn vui Thanh Cao cho gia đình vợ con.

3) Không nên viện cớ rằng mắc công ăn việc làm mà bỏ phế công việc trong gia đình.

Đành rằng đã có «Nội trợ». Nhưng khi có gia đình thì NỘI TRỢ sẽ biến thành «NỢ TRỢI», vì thế chồng không nên viện một cớ gì mà không tiếp tay với vợ các công việc nhỏ nhặt trong gia đình.

4) Phải coi vợ là người ngang hàng. Ngang hàng đây không có nghĩa là

bình đẳng lỗ làng mà là phải kính nể vợ như người khách. Đừng có ý tưởng với vợ là người phải thờ phụng mình gần như nô lệ. Như thế sẽ làm tổn thương đến danh dự của vợ và tự làm hạ giá trị mình.

5) Là Đàn Bà, thì thường hay nhẹ dạ và tủi. Không nên có những lời nói sỗ sàng và cử chỉ vũ phu. Nói tóm lại phải dịu dàng và khoan hồng.

6) Không nên bí mật yêu kẻ khác. Ngoại tình sẽ tiêu diệt hạnh phúc gia đình.

7) «Tứ đổ tường» một tai hại lớn lao sẽ biến cảnh gia đình êm ấm thành địa ngục tối tăm. Mong rằng đừng vướng một tật nào trong bốn tật ấy.

8) Và cuối cùng phải là «con giống của giống» có nghĩa là không mắc các chứng bệnh di truyền.

Chúng ta làm vợ chồng, không phải là để thỏa mãn những nhu cầu về xác thịt mà thôi. Mục đích chính là đào tạo nên một giống giống mạnh khỏe cho thế hệ mai sau.

Xã hội hiện thời đang lâm vào nạn «thiếu trai thừa gái», một phần thanh niên thì đắm mình trong dục vọng thối nát, một phần thì tham lam mỗi cho Chiến tranh cho nên «vật quý» rầy hiếm hoi lắm.

Nhưng, tương đối với những quan niệm trên, hoặc biết phục thiện, thì bất luận già hay trẻ cũng có thể là người chồng lý tưởng của Em vậy.

THANH MAI
(Hội an)

II

4 — Em muốn người chồng em phải có nghề nghiệp rõ ràng tuy rằng nghề đó rất tầm thường nhưng phải là đủ bảo đảm đời sống cho chồng em. Riêng em, em cũng vậy nghĩa là em cũng phải có một nghề để «Tự lực cánh sinh», chứ đã bám víu vào nhau, hạnh phúc dễ bị khinh rẽ hoặc tan nát lắm.

3 — Chồng em cũng phải có một chút văn hóa nhất là hôn em hoặc bằng em vì người ta thường nói: lấy Chồng biết chữ là tiên — Lấy chồng mù chữ là Duyên con Bò.

3 — Chồng em cũng không đến nỗi xấu xí cho lắm để em tránh cho mọi người phỉ báng đến chúng em, và cũng không được đẹp trai lắm, vì sợ có khác chấp mắt. Hơn em một chút (30 trở lại) càng tốt, vì những người đó mới là những người chân mui đời thì mới thật tình yêu em.

4 — Chồng em không được mê tín một tôn giáo nào.

5 — Chồng em phải có tư tưởng một cuộc Đời Sống Mới.

KIM QUY

Hànội

ĐỜI MỚI số 109

NGO ĐỒNG THANH

★

VẤN ĐỀ GIÁO DỤC

I

Nhà trường... trường học

«BA QUYỀN SÁCH NÁT, DẪM THẲNG TRẺ RANH»

Không thầy đố mày làm nên

NHO Phong dậy ta thế. Nên nên nếp xưa đã trọng vọng ông thầy — dù là thầy đồ, thầy khóa, dù là cảnh thầy chỉ là cảnh « một thầy, một cô, một chỗ cái »!

Là bởi vì rằng, theo quan niệm phong kiến về buổi thịnh thời của xứ sở thì việc tuyển lựa hạng người lãnh đạo nhân dân đã căn cứ vào bằng giá trị dựng lên trên một trình tự rất là dân chủ: không đánh giá con người bằng giòng giống, bằng của cải mà chỉ có là bằng cái tài và cái hạnh của con người thôi.

Trước khi tạo ra một ông quan, ông vua thì nền giáo huấn đã chú trọng vào việc tạo ra một CON NGƯỜI xứng đáng với cái tên Người đã:

Cho nên đức hạnh đặt trước tài năng:

«Hữu tài vô hạnh... vô dụng tại đời!».

Cho nên tiên học LỄ rồi hậu mới học VĂN.

Mà điều lễ đầu tiên là điều lễ đối với ông thầy — lễ đây là tất cả phép tắc của trò đối với thầy.

Đưa trẻ từ lúc đặt chân vào cửa Khổng sân Trình đã nhiễm sẵn trong lòng một tình thương yêu, quý trọng, tin cậy ông thầy. Rồi đến lúc thành người, suốt một đời nó, nó hướng cả về ông thầy để mà thụ giáo.

Do đó, đức Khổng mới tạo ra nổi được «thất thập nhị hiền», vạch ra khuôn vàng thước ngọc cho chế độ phong kiến.

Và cũng do đó mà nền Hán học ở nước mình đã tạo ra nổi một Tô Hiến Thành, một Phan Thanh Giản, một Hoàng Diệu, một Phan Bội Châu.

Có được những nhân tài ấy là vì ĐỜI MỚI số 109

nền giáo dục phong kiến đã có được những ông thầy... ra hồn thầy.

Thế rồi đã tiến hóa về mọi mặt sinh hoạt của loài người đã sa thải nền văn hóa phong kiến: chế độ giáo dục phong kiến sụp đổ.

Thay vào đó là chế độ tư sản, dựng lên trên cơ sở «dĩ tiền vi bản», lấy túi bạc làm mực thước đo lường giá trị con người: có của thì mới theo học được, vì có tiền thì mua tiền cũng còn được, huống chi là mua văn bằng. Nói là tự do giáo dục nhưng kỳ thực

là hạn chế giáo dục, đúng như cảnh xem xi-nê... tự do, đi xe lửa... tự do, nhưng nhiều tiền mới ngồi được hạng nhất để mà tận hưởng món lạc

thứ tiêu khiển và tiêu dao, còn ít tiền thì hưởng cái thú... loá mắt và ẽ sướt, và không tiền thì... tự do mà nhịn xem nhịn đi.

Thì thiên sang lãnh vực giáo dục cũng vậy.

Thiên hạ bỏ tiền ra để mua: mua sách mua vở và mua... thầy. Đại đa số con nhà giàu có thì mới học được trường ra hồn trường, trong đó thầy mới ra hồn thầy, sách vở mới ra hồn sách vở, chương trình mới ra hồn chương trình... khi mãn (tức là vật dụng) mới ra hồn khi mãn.

Dĩ nhiên hiếm lắm mới chuốc được loại trường ấy. Còn thì, cảnh học đường hoàn toàn là cảnh loạn: phòng học là quán chợ, thầy là một thứ con buôn (chính thức hoặc miên cưỡng) trò là một loại... cao bồi. Không hơn không kém. Nhất là từ thuở non sông nghiêng ngửa, phần lớn các học đường đã bị xung công để biến ra trại lính Nhật, trại lính Tàu, Tây và Ta — cái đó là dĩ nhiên.

Trạng huống vật chất và tinh thần đến nông nỗi ấy tất phải sản ra một hạng thầy bất đắc dĩ và bất đắc chí, coi nghề là một thứ cần câu cơm, coi nhiệm vụ của mình là một trò «sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ bị». Nên mặc dầu là đồng tiền lương, ngoài cái phần thẳng dư giá trị bị một loại «lái.. trường» bóc lột ra, tiền lương tuy cũng có đôi khi kiếm ra kha khá (nghề gõ đầu trẻ ở đây, lúc này là một nghề tự do tương đối chểnh mảng), danh phận tuy cũng đủ đảm bảo tạm thời cho câu chuyện đỡ bị động viên thật đó, song, đối với thiểu số giáo viên có ý thức về vai trò xã hội của mình thì thật tình là các vị đó, đã nhiều phen ngao ngán với Nghề, rồi đâm ra «một mình,

mình biết; một mình, mình hay», sống cầm chừng, giỗ giọt cho qua ngày đoạn tháng.

Trên đây miên cưỡng dùng lối văn «loạn» để cực tả trạng thái đại loạn của nền giáo dục học đường trong chế độ tư sản bán dân chủ, bán thực dân:

Bây giờ, cần xếp đặt

Việc kê cứu cho có hệ thống hơn thì ta thấy những gì?

Ta thấy cần bàn đến mấy vấn đề cần bàn sau này:

A'— Thầy,

B'— Trò,

C'— Sách.

A.— Câu chuyện giáo sư

Ở đây, lúc này các bậc sư phụ có thể chia ra ba loại:

a) Loại mô phạm, do chế độ giáo dục thời Pháp Việt tạo ra;

b) Loại «giảng viên», do cuộc cách mạng giải phóng dân tộc sản ra;

c) Loại «giáo sư», do nạn «khan giáo sư chính cống» đã để hoang ra.

Về loại a) trên đây

thì phần lớn đã vì không hợp với «thủy thổ biên khu» nên nuốt hận mà quay về hè phố, mang chút lực tàn, đem phần tài mọn ra «chúc tội» với... đám «hậu sinh khả ửy». Nhưng, một là vì mối tương quan ở cả ngoài xã hội lẫn ở trong học đường đều đã bị hãm vào cảnh oái oăm «thời oanh liệt nay còn đâu?» mất rồi, hai là vì chương trình và thể thống giáo dục ở nơi đây cũng biến thái đi nhiều lắm — biến thái theo chiều tiêu cực, hồ lớn — nên, mặc dầu, các vị này có sẵn một nền nếp sư phạm vững chắc, về mặt kỹ thuật, ấy thế mà họ cũng thấy lạc lõng lắm lắm, nhất là những ai «phải» dạy ở Bắc, ở Trung (vì ở Nam còn theo chương trình Pháp đặc, hay Pháp lai như.. xưa). Gia dĩ họ lại «phải» dạy ở trường nhà nước,

(xem tiếp trang 40)





của LÂM NGŨ BƯỜNG

HÌNH như ngày nay con người giang hồ thuở trước được diễn hình trong con người lính và được xem như con vật lý tưởng trong nhân loại. Là những con người phiến loạn, độc lập và tự do, nay chúng ta tham gia những việc yêu nước, hợp lý, có kỷ luật, có hàng ngũ cho đến nỗi nếu như một nước gồm 50 hoặc 60 triệu dân, có thể cùng theo một tín ngưỡng, nghĩ vào một việc, cùng thích một món đồ ăn. Rõ ràng là có hai quan niệm trái ngược về phẩm giá: Một bên xem con người giang hồ là lý tưởng, một bên lấy con người lý tưởng là người lính.

Một bên tưởng rằng con người giữ được tự do và cá tính là diễn hình cao quý nhất, một bên cho rằng, con người mất sự xét đoán độc lập, dứt bỏ tín tưởng và ý kiến riêng, theo Vua hoặc theo Nước là sự việc cao quý nhất. Cả hai đều vô địch cả. Một bên theo ý niệm chung, một bên hợp lý. Không khó mà nhận ra rằng con người yêu nước máy móc là công dân kiểu mẫu ích lợi cho nước, làm công việc dè bẹp các nước khác. Tất cả những việc ấy có thể chúng mình dễ dàng bằng lẽ phải — lẽ phải giản dị và thơ ngây mà tất cả bọn khờ dại đều nghe theo.

Ấy thế mà chúng ta cũng khó tưởng tượng được khi nhận thấy quan niệm ấy vẫn được nhiều nước được tiếng « văn minh » và « sáng suốt » ở Âu châu đang áp dụng!

Công dân lý tưởng là tên lính nghĩ rằng được chở sang Ethiopia nhưng vẫn ở lại Guadalajara. Trong số công dân hoàn toàn đó, còn chia ra

hai hạng: A và B. Hạng A gồm những người khám phá ra rằng họ được đưa đến Ý pha Nho là một việc may cho họ. Họ trực tiếp hay gián tiếp nhờ Mục sư theo quân đội, cảm ơn Chúa đã giúp đỡ mình, đưa mình ra trận để được chết cho Tổ Quốc. Hạng B gồm những người có cảm giác khám phá ra được sự thật.

Đối với tôi, cảm giác ấy, tâm hồn bất khuất ấy là dấu hiệu duy nhất cho phẩm giá con người, tia sáng độc nhất ngời chiếu trên bức tranh tối tăm và tiêu tụy, hy vọng độc nhất để phục hưng nhân loại trong một thế giới tương lai.

Rõ ràng, mặc dầu với tất cả lẽ phải, tôi còn là một người giang hồ.

Tôi còn hoàn toàn là một người giang hồ, một người thợ đi rong ngoài đường để kiếm việc làm. Tinh thần độc lập của chúng ta là hy vọng duy nhất đi đến văn minh.

Lý lẽ rất giản dị vì chúng ta là giống loài của loài

khí mà không phải loài bò và tinh thần chống đối làm cho chúng ta trở thành những con khi tiến bộ, những con khi cao quý hơn. Làm con người, tôi không thích là những con bò có thể chết hiền hậu thỏa thuê, chịu dè dặt ra đồng cỏ hay đất tơi tởm mà không chống cự, luôn luôn như bị thúc đẩy bởi một ý muốn là hy sinh cho chủ.

Theo lý lẽ về sinh vật học, tôi tưởng rằng tất cả chính thể độc tài đều không hay. Độc tài với bò có thể đi đôi được đấy. Nhưng độc tài với khi thì khó ăn rập với nhau.

Niềm kính mến của tôi đối với nền văn minh Tây phương sụt xuống rất nhiều từ những năm 1919-1920. Tôi hồ thẹn với

nền văn minh Trung quốc vì tôi thấy ở đó không có hiến pháp rõ ràng, không có quyền lợi

của công dân, và tôi nghĩ rằng một chính thể lập hiến, cộng hòa hay quân chủ là chặng đường tiến bộ trong văn minh nhân loại. Nhưng trong biên giới thật của nền văn minh Tây phương, tôi lại nhận rằng quyền của con người, tự do cá nhân và cá quyền tín tưởng mà chúng ta hưởng thụ ở nước Trung hoa, ở đây có thể bị chà đạp.

Một chính thể lập hiến không được coi như một hình thức cao nhất nữa vì xét ra có nhiều nô lệ ở Trung Âu hơn ở nước Trung Hoa phong kiến. Một vài nước Tây phương trông hợp lý hơn không thiếu ý niệm chung như ở Trung Hoa. Còn gì dễ hơn cho tôi là đưa ra lá bài con người lý tưởng Trung Hoa: giang hồ, sung sướng và tự do? Tây phương có lá bài nào không, có cái gì chỉ rõ chủ

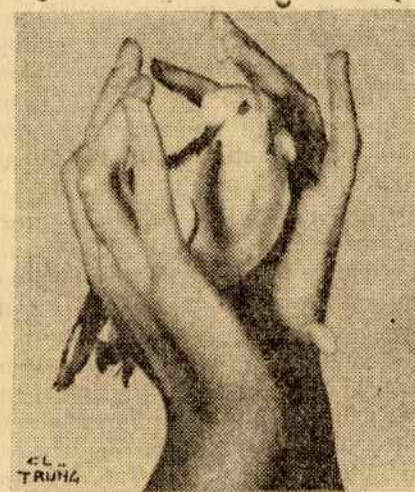
trương tự do cá nhân và quyền công dân là một tín tưởng hay một bản rập sâu sắc, có đủ sinh khí để xoay kim đồng hồ theo một hướng khác không?

Tôi đợi được thấy việc ấy. Thật dễ dàng mà nhận thấy rằng cổ truyền Âu châu về tự do cá nhân và độc lập đã bị quên lãng và tại sao kim đồng hồ ngày nay quay theo hướng sai lầm? Có hai lẽ: lẽ thứ nhất do hậu quả hoạt động kinh tế hiện nay đi đến chỗ tập sản chủ nghĩa, lẽ thứ hai là di sản ảnh hưởng quan niệm của thời đại nữ hoàng Anh.

TRẦN DOẢN dịch

(Còn một kỳ nữa)

CON NGƯỜI PHIẾN LOẠN VÀ ĐỘC LẬP



CL. TRUNG

CHƯƠNG TRÌNH hành động trong đời sống các cụ xưa thường được theo đúng mẫu mực nhất định, lúc nhỏ cố gắng dùi mài kinh sử để đi thi; đến lúc thành đạt thì đem tất cả tài năng để phụng sự quốc gia; đây là thời kỳ rạng rỡ nhất, nồng cốt nhất của đời sống các cụ. Phò vua cứu nước, đó là bổn phận chánh của đời hành động của các nhà nho. Lúc về già, họ trở về vui thú cùng gia đình, cùng phong hoa tuyết nguyệt, hưởng thụ những ngày tàn.

Họ đã theo đúng chương trình tổng quát của đức Khổng: « Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ ». Nhiệm vụ nặng nề như vậy, cho nên họ tự nhận mình là đáng chú ý nhất trong xã hội (sĩ, nông, công, thương). Ta đã từng thấy tinh thần cần học miệt mài của các cụ đồ xưa, chui rúc trong phòng thơ đêm ngày để mong ngày hiển vinh. Sách Luận ngữ có viết: Ta thường suốt ngày không ăn, suốt đêm không ngủ để suy nghĩ, vô ích, không bằng học. (Ngô thường chung nhật bất thực, chung dạ bất tẩm dĩ từ, vô ích, bất như học giả — Luận ngữ — Vệ Linh Công XV). Lúc ra đời, người nho không có quyền thờ ơ với chánh sự. Dù ở hoàn cảnh, trường hợp nào cũng phải cố vươn mình mãi để phụng sự cho nghĩa cả.

Tùy theo địa vị mình mà hành động, không muốn điều gì ngoài cảnh ngộ của mình — Phú quý thì hành động theo cảnh phú quý, bần tiện thì hành động theo cảnh bần tiện, ở với mọi rợ thì hành động theo cảnh mọi rợ, lâm hoạn nạn thì hành động theo hoạn nạn. Người quân tử ở cảnh ngộ vào cũng vui thú cả — Đó là lời dạy chỉ cần của sách Trung dung — (1). Nhờ đó, người nho luôn luôn cố lê mình trong hoàn cảnh của mình, chịu đựng để tranh đấu cho ngày càng mới, càng đẹp hơn lên — Đây là lúc họ phải phù hợp cái tri và cái hành để nâng đỡ chánh quyền.

Lúc về già, họ thu mình lại, tìm sống với cái ta, cố gột rửa cho sạch những vết tích vấy dơ trong tâm hồn. Họ trở về với đạo Phật, đạo Lão để giải thoát tâm tư, cầu nhàn và thoát tục. Tuy tiêu tiết có phần thay đổi, (1) Quân tử từ từ kỷ vị nhi hành, bất nguyện hồ kỳ ngoại. Tổ phụ quý hành hồ phú quý, tổ bần tiện hành hồ bần tiện, tổ dĩ địch hành hồ dĩ địch, tổ hoạn nạn hành hồ hoạn nạn. Quân tử vô nhập nhi bất tự đắc yên — (Luận ngữ — Thuật nhi VII).

Lúc về già, họ thu mình lại, tìm sống với cái ta, cố gột rửa cho sạch những vết tích vấy dơ trong tâm hồn. Họ trở về với đạo Phật, đạo Lão để giải thoát tâm tư, cầu nhàn và thoát tục. Tuy tiêu tiết có phần thay đổi,

(1) Quân tử từ từ kỷ vị nhi hành, bất nguyện hồ kỳ ngoại. Tổ phụ quý hành hồ phú quý, tổ bần tiện hành hồ bần tiện, tổ dĩ địch hành hồ dĩ địch, tổ hoạn nạn hành hồ hoạn nạn. Quân tử vô nhập nhi bất tự đắc yên — (Luận ngữ — Thuật nhi VII).

Sự phối hợp ba triết lý

NHO, THÍCH, LÃO TRONG TỰ TÌNH KHÚC

❧ KIỂM ĐẠT viết ❧

thiếu số cá nhân có đổi thay tùy theo hoàn cảnh xã hội, đời sống cá nhân và cá tính, nhưng đại quy mô đều theo đúng chủ trương, theo đúng mực thước kẻ sĩ. Ta thấy chương trình đó được các nhà nho nêu ra mãi; vì như bài hát nói sau đây:

Tước hữu ngũ, sĩ cư kỳ liệt
Dân hữu tứ, sĩ vi chi tiền
Cổ giang sơn thì sĩ đã có tên.
Từ Chu Hán văn sĩ này là qui.

Miền hương đảng đã khen rằng hiếu lễ,
Đạo lập thân phải giữ lấy cương thường.
Khí hào nhiên chí đại chí cương,
So chính khí đã đầy trong trời đất,
Lúc ở ngôi hốt tòng nơi bồng tể.
Hiếu hiền nhiên điều Vị canh Sảng
Xe bỏ luân dù chưa gặp Thang Văn
Phù thế giáo một vài câu thanh nghị,
Cầm chánh đạo để tịch tà cự bí
Hết cường lan nhĩ chương bách xuyên.
Rồng mây khí gặp hội ủa duyên,
Đem quách cả số lớn làm sở dụng
Trong lang miếu ra tài lượng đồng
Ngoài biên thủy rạch mũi cantương.
Làm sao cho bách thế lưu phương,
Trước là sĩ, sau là khanh tướng.
Kính luân khởi tâm thương, bình giáp tàn
hung trung:

Vũ trụ chi gian giai phận sự,
Nam nhi đảo thế thì hào hùng.
Nhà nước yên mà sĩ được thung dung,
Bấy giờ sĩ mới tìm ông Hoàng Thạch,
Năm ba chú tiểu đồng lệch thếp,
Tiêu dao nơi hàn cốc, thanh sơn.
Nào thơ, nào rượu, nào địch, nào đàn,
Đồ thích chí chất đầy trong một tál.
Mặc ai hỏi, mặc ai không khỏi
Gắm việc đời mà ngắm kẻ trạc thanh.
Rầy này sĩ mới hoàn danh.



Chúng ta nhận thấy những gì:

— Nho gia triết đề phụng sự chánh quyền (quyền của vua), theo đúng mực thước của đức Khổng dạy, cố theo gương Y Doãn, Khương tử Nha, Hoàng Thạch đều là những người đã từng phục vụ triết đề quân quyền.

— Từ thuở hàn vi, cho đến trưởng thành rồi hưởng thụ, người nho chân chính không hề có một sức phản động mạnh mẽ. Phải chăng vì ý thức nho giáo bắt con người phải « an vui với hoàn cảnh », với lãnh vực qui định từ trước (của đức Khổng).

— Đến lúc về già, họ sống sát với đạo Lão, đạo Phật để giải thoát tâm tư, lấy điều nhân nghĩa dạy con cháu, hay sống cho người sau bằng cách tu dưỡng, thận đức, mạc ai...

Thật cả đây đủ cho tinh thần trị quốc, an dân, tu thân, tề gia của đạo Khổng vậy.

Chúng ta thấy những chương trình na ná như thế rất nhiều, đôi khi lại lờ ra vài tia phản động, vài tia tưng rồ, nếu một khi hoàn cảnh ép buộc họ quá, nhào nặn quá khe khắt. Tội nghiệp nhất là những con người sống trong tình trạng mâu thuẫn: « thỏa hiệp đau đớn với kẻ thù », vì ý thức đảng cấp un đúc quá mạnh, vì hoàn cảnh cấp nắn cứng, vì cá nhân yếu đuối xuôi.

Phải nói ngay đến Cao Bá Nha.

Sở dĩ chúng tôi phải dài dòng đến thế, vì trong cuộc sống bình thường luôn luôn chứa chất mâu thuẫn nội tâm, nếu đủ điều kiện bên ngoài, tất nhiên sẽ bị phá vỡ.

Hơn nữa, khi nhiều tôn giáo có nhiều điểm giống nhau, hoặc bỏ tấc cho nhau, có khả năng cung cấp cho xã hội một thời tất nhiên các tôn giáo đó sẽ sống cạnh nhau mà không hề xung đột. Chúng ta sẽ không ngạc nhiên những thời kỳ tam giáo đồng tôn (Nho, Thích, Lão) trong các xã hội cần có những điểm chung, khả dĩ phù hợp lẫn nhau, bỏ tấc cho nhau mới hồng bền vững với thời gian.

Cao Bá Nha cũng như các nhà thơ khác, một khi bất mãn ở một vài điểm ở đạo Nho đã lần mò tìm ở đạo Phật hay đạo Khổng; hoặc trái lại.

Các bạn đã thấy trong khúc Tự Tình của Cao Bá Nha, thái độ thỏa hiệp với vua, với triều đình chỉ vì ý thức Nho giáo ràng buộc quá chặt chẽ. Ông đành yếu đuối, bất mãn trong hành động cụ thể, phải trở về cố gắng tu dưỡng tinh thần: đây là một lối thoát vĩnh cửu của các nhà Nho. (còn tiếp)

THẾ NÀO LÀ TRÀO PHÚNG?

HỒ VIỆT PHONG dịch

TÔI tưởng rằng: một người tác giả, dùng một ngòi bút già dặn, sâu sắc, hoặc hẳn là có chút khoa trương — nhưng lẽ tất nhiên cũng cần là nghệ thuật hóa — Viết ra sự chân thật bất cứ một phương diện nào, bất cứ một bọn người nào, thế rồi bọn người mà bị viết lên đó, họ cho tác phẩm ấy là « Trào Phúng » vậy.

Sanh mệnh của « Trào Phúng » là chân thật; không cần phải là những sự thật từng có qua, nhưng cần là nó sẽ thành sự thật. Thành thử nó chẳng phải là « Bày đặt ra sự giả dối » cũng chẳng phải là « Vu oan để hãm hại người »; đã không là « Khơi lên sự xấu xa mờ ám của kẻ khác », song cũng chẳng phải là chuyện viết những cái gọi là « Tin lạ » hay « Quái trạng » để rồi khiến người ta đọc đến ghê sợ cả người lên.

Những chuyện trào phúng viết ra là có mắt đều thấy, có tai đều nghe, và là những chuyện chúng ta rất thường gặp, bình thường thì cũng đều không lấy làm kỳ lạ, và lẽ tự nhiên thì ai cũng đều không để ý đến. Song le những chuyện ấy ngay ở khi diễn ra đã là không hợp lý rồi, vừa mỉa mai, vừa đang khinh bỉ, và thậm chí đến nỗi khà ố nữa, nhưng cứ thế thực hành luôn mãi, quen thói rồi, tuy ở ngay trước đám đông người, ai cũng đều không thấy là kỳ lạ; bây giờ trào phúng đặc biệt nhắc đến, tức thì khiến người ta để ý lên. Thi ví dụ đây, chàng thanh niên mặc âu phục quì bái trước bàn thờ phật, giờ là chuyện thường, đạo học tiền sinh tức giận, càng là chuyện thường, chỉ qua mấy phút đồng hồ, những sự tích như thế đều trở thành dĩ vãng tiêu diệt mất.

Nhưng « Trào Phúng » lại ở ngay trong trường hợp ấy, chụp lấy một tấm hình ảnh, một người thì chổng cao mõng đít lên, một người thì mặt cau có, chẳng những một mình và kẻ

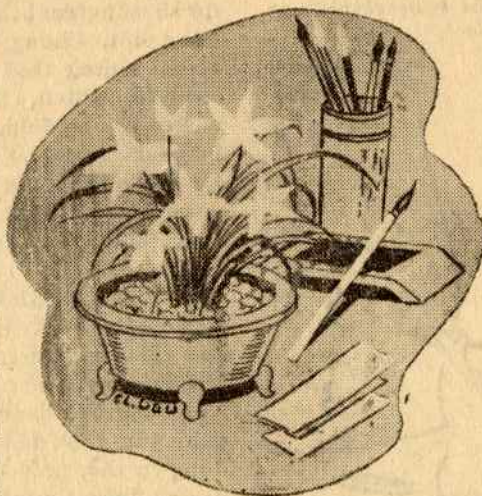
khác trông thấy là có chút chương mắt, luôn đến người trong ảnh trông phải cũng là chương mắt nữa. Và lại bị đồn đãi ra ngoài, đối với những kẻ thường nói khoa học, và cao đàm dương tính, cũng vẫn không tránh khỏi có chút ít thiệt thòi. Nếu cho là những tấm ảnh ấy không chân thật, thì chẳng được, vì lúc bấy giờ trăm ngàn con mắt đều trông thấy cả, ai cũng đều thấy quả thật là có những chuyện như thế, nhưng không lẽ lại đi nhìn nhận rằng đó là sự thật cho thêm chương ra, và tổn thất oai nghiêm của mình. Thế rồi, để nén lại cái lòng tự ái, cho nó một cái tên gọi là « Trào phúng ». Ý họ bảo rằng, cứ nêu lên những chuyện đó, thì rõ là cũng chẳng phải kẻ tốt lành chi.

Có ý nêu lên những chuyện như vậy, và thêm vào sự già dặn, sâu sắc, thậm chí là khoa trương, ấy quả là bản lĩnh của sự « Trào Phúng ». Cùng một câu chuyện mà nằm trong sự ghi chép hỗn độn và phi nghệ thuật, là không thành tác phẩm « Trào Phúng » sự ảnh hưởng cảm động người ta không mấy hiệu quả.

Ví như người ký giả, năm nay gặp qua hai chuyện như sau này: Một là, có một gã thanh niên, giả mạo sĩ quan, để đi lừa gạt, phỉnh phờ khắp nơi, về sau bị khám phá ra, là gã tự mình viết lấy sấm hối thú, thú thật là chẳng qua nhờ cái đó mà tìm sanh sống, chẳng có dụng ý nào khác hơn. Hai là, có một kẻ trộm đi dụ dỗ học sinh, để truyền vẽ cái nghề trộm cắp của mình, nhưng bị cha mẹ học sinh hay được, liền đem con mình giam nhốt lại trong nhà, thế mà kẻ bất lương ấy còn dám đến nhà làm hung dữ nữa.

Những câu chuyện là lạ, trên mặt báo thường có những

(Xem tiếp trang 40)



QUÊ CŨ

BAO năm rồi

Nhớ về quê cũ...

Đèo Lý Hòa chèo bóng chiều đại dương,

Đường quan đồ vết sơn

Dặm o kẻ lái,

Cười trong nắng

Kêu kịt quang gióng mõn.

Mở hồi nhớ giọt

Má mọng hây hây

Gánh muối vơi đầy

Từ Quảng Khê về buôn Chợ Đồn.

Đi buổi nắng sớm

Dừng chặng bóng tròn,

Về đây bóng gác sườn non.

Quầy gánh, sang vai nhíp bước

Nhớ từ sau trước.

Bóng dương là biển cả

Đá Nhảy chồm ra khơi,

Xanh xanh chân trời lặng sóng

Phe phẩy gió nồm rêu tanh

Mặn tình đất nước.

Nhớ Trường Ngự nắng trào cát bỏng

Cồn dừa đại

Đồi sim nâu

Khe nước rỉ cạn lòng

Đàn trâu lang nghếch mũi

Vọng về thôn xóm Thanh Khê

Thành đường chuông ngựa buồn ghé

Nhớ bờ sông Linh

Phau phau cát trắng,

Có đoàn ghe bầu phơi mình đợi nắng

Gió núi Tiều Ba nổi nòng

Bốn mùa khoai sắn bụi thơm.

Lâu rồi...

Nhịp quân hành không điểm

Bước chân đi;

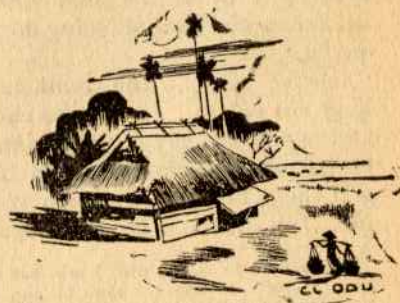
Gót rỏ dấu lưu ly

Phong trần đeo vạt dậm

Vắt veo mũi súng, hoa biển thủy.

1954

PHAN LINH



NHỚ

NHỮNG con đường nhỏ nhỏ

Trắng như đường lưng Cồn

Chiều về vui hạt lúa

Bụi bay mờ hoàng hôn.

Có một người con gái

Đêm nào cũng nhớ mong

Một người đi chưa lại

Nhật màu xanh lúa đồng.

Có lần trăng giãi ven sông

Đò khuya ai gọi mà lòng nao nao

Có lần âm ỉ chiêm bao

Xa xa lại nhớ hôm nào chia ly

Có lần nơi chiến trận

Gặp nhau giữa cánh rừng

Nàng cười đôi má đỏ

Ngày mùa bay trên không.

Thời gian không nhạt môi hồng

Nắng mưa không bạc tấm lòng yêu

đương.



Hai năm rồi ba năm

Một người đi chưa lại

Một người vẫn nhớ mong

Sáng dần nơi chiến trận

Đẹp màu xanh lúa đồng.

Thế rồi vội vã chờ mong

Thế rồi âm ỉ mùa đông đợi chờ.

Ở đây chiều chiến trận

Gối súng chép bài thơ

Nhớ một làng xa lắm

Xa như nhiều giấc mơ

Anh bình nhai trẻ tuổi

Vừa xung sát đêm qua

Thiền thiếp chiều mưa lạnh

Thấy về thăm quê nhà...

Rộn ràng đám cưới nhiều hoa

Cờ treo san sát nếp nhà mới xây

Má người con gái hây hây

Ngả trên ngực áo cầu vồng cũ càng

Ái ân thù thi trắng vàng

Ba năm xa cách lại càng yêu hơn

Chợt nghe tiếng súng nổ dồn

Tình ra mới biết chưa tròn giấc mơ ..

MẠC LINH

TÔI về lại La thôn vào một buổi chiều xuân nhợt nhạt, nắng vàng hoe như những nắng mùa qua; nhưng La thôn đã khác ngày xưa nhiều lắm. La thôn điều tàn và đầy đầy tang tóc, sát khí ngút tận trời.

Đồng làng thôi hết xanh, thêm nhiều ngôi mộ trắng, mộ dày đặc cả đồng, nhấp nhô, lúp xúp không hàng không lối, cỏ dại mọc đầy tha hồ làm gió làm mưa. Nhiều tấm bia nghiêng ngửa là lối hay thủng xuyên vì đạn vẫn đứng trơ trơ như « làm gan » như hồn dãi... Một vài ngôi mộ vừa mới đắp xong, cỏ xanh chưa phủ kịp,

Nhớ cái ngày nào mỗi lần đến hội chợ thanh, có cụ già râu tóc bạc phơ, vận chiếc áo thụng lam kiêu, chít khăn nhiều đỏ, đứng lấy tay che ánh mặt trời, miệng lầm nhảm đọc mấy chữ trên bia, bảo thằng cháu còn để chòm theo sau: lấy bút son đồ lại những nét chữ mờ, mà thấy lòng buồn thấm thía. Cụ già nay thì không còn nữa, cụ đã nằm xuống đầu đầy ở cánh đồng này ngoài một mỗ đất nhấp nhô chắc hẳn đã xanh cỏ từ lâu. Cậu bé con theo cụ năm xưa, nay khôn lớn lắm rồi, trên đầu không còn để chòm, mà đã nhuộm bụi phong trần đầy đặn trên con đường đi trú ở một nơi xa heo hút.

Khởi lửa lan tràn đã làm trôi dạt bao người lấp về lấm nẻo bụi đường đi về mấy ngã. Thằng Rô, thằng Đền không còn thấy giữ trâu, thả diều, hát nghêu ngao

VỀ LẠI LA THÔN

TÙY BÚT của TRƯỜNG XUÂN

trên cánh đồng này nữa; có lẽ chúng hiện nay đang trôi lạc trên một vĩa hè thành phố, mang trên vai chiếc bình thủy đựng kem, hoặc cái hộp gỗ đánh giày để mưu cuộc sống từng ngày.

Hoàng hôn đã xuống, La thôn chìm ngập trong yên lặng tịch mịch, nhưng thê lương, hãi hùng, khủng khiếp. Khối cơm chiều phủ đầy đặc trên mấy túp lều xơ xác lợp mấy tấm rạ mùa đã xuống màu vàng sẫm. Một bày quạ từ phương mờ bay về không biết, đậu ngay trên cây đa ở bên Đình kêu vang lên mấy tiếng hãi hùng ào ồ. Những tiếng « quạ... quạ... » kéo dài tới tận tận nghe ghê rợn làm sao!

Thế là từ buổi chiều ấy đàn quạ kia chiều nào cũng bay về đậu trên chót cây đa gào lên một lát như đòi hỏi thêm thường mọn để ăn. Các lều tranh đã đổ đùn, một ánh sáng mờ mờ và leo lét, vừa đủ soi sáng căn nhà xiên vẹo áp ú một tình thương ám cúng đậm đà. Một vài tiếng oa oa của những trẻ sơ sinh khóc thét lên từng hồi, tiếng khóc nghe đau đớn lắm sau, có lẽ vú mẹ nó không còn sữa vì ăn uống thất thường, hoặc sản khoa không đủ chất để kết thành giồng sữa căng tròn đôi vú, nên vú lép xuống, nhăn nheo, teo tóp; mà miệng em bé mới lọt lòng không đủ sức nhay để bật ra một vài giồng nước trắng ngọt ngào!

Người gái La thôn đêm đêm vẫn thức củi canh, đôi bàn tay búp măng thon thon trắng muốt vẫn nhíp nhàng đưa chiếc thoi thoắt giữa hai lần vãi trắng tinh có tiếng một vùng La thụ. Châu la; nhưng nay, bên khung cửi gỗ, nàng vắng hát, có lẽ lòng nàng lặng xuống để tâm nuôi một mộng gì cao quý hơn chăng?

Nàng vẫn đẹp, đôi má hây hây ửng đỏ, mái tóc đen xanh mượt như những chồi lá non mới đâm trên cây nhãn ở vườn nàng vừa mới hồi sinh sau một cơn đốt phá gớm ghê. Có ai nhìn vào cái cảnh những cây cột gỗ cháy sém đen thui thành những trụ than đứng trơ trơ bên cạnh đám cây sống sót vừa mới này chồi trở lại xanh tươi, hoặc bên đồng gạch sém vàng nằm liti nguiu ngồn ngang bên cạnh đám rau muống xanh mơn mởn vì tro than dồi dào của cả một gian nhà cháy rụi, mà không thấy vui, mỉm cười sung sướng hân hoan. Người cười được ư, người cười được sao đành trước cái cảnh điều tàn tàn máu xương rướm lệt.

Vâng! người vẫn cười khoái trá, có gì đâu mà lại cảm người cười? A ha! có gì đâu! chỉ là một thông lệ thường tình. Tháng, năm, biến chuyển, cố định, xê dịch đây là những lẽ tự nhiên không thoát ngoài định lệ. Người già thì người chết, con cháu lại lớn lên sinh sôi nảy nở, tuần tự theo cái đà « tre tàn măng mọc » một lớp người nằm xuống, lại một lớp khác vươn lên sống, lớn. Thế cho nên trong cái cảnh điêu tàn đã này ra mầm xây dựng; trong « hôm nay » đã thoảng cái viễn ảnh Ngày Mai. Điều tàn đã này ra mầm xây dựng, âm thầm nhưng rồi quật khởi hùng cường, lòng La thôn chắc hẳn hân hoan vui chờ một Ngày Mai Xây Dựng trong ánh nắng Thanh Bình.

NGƯỜI ta thường gặp Hân trên những hè phố đêm khuya. Hân lăm lăm đi như một linh hồn vô định. Mà có lẽ thế, vì Hân đến đây với hai bàn tay trắng và một khối óc, không nhà không cửa, không một bà con thân thích. Sau những giờ lao nhọc, Hân ngả mình trên nền xi măng của một hè phố, hay trên một chiếc ghế băng công cộng. Cảnh bình cũng không còn nhắc nhở Hân về pháp luật nữa, người ta đã quá quen với Hân và lại Hân chẳng làm một điều gì phi pháp cả.

Ban đầu người ta thấy Hân « bí mật » quá, Hân về đây sau một hồi khói lửa, không một giấy tờ để chứng minh cho Hân một quốc tịch nào. Hồi Hân, Hân không trả lời, Người ta ngờ Hân « si » dọa nạt Hân, Hân vẫn im. Và người ta đã dùng đủ mọi cách để biết xem Hân là ai ? đến đây để làm gì ? Nhưng vô ích, Hân chỉ là một thằng câm ! Vàng, chỉ là một thằng câm vô hại vậy mà thôi.

Ngày ngày người ta thấy Hân làm đủ công việc để kiếm ăn. Khi thì người ta gặp Hân khuôn vác ở các bến xe, bến tàu, ở những hiệu buôn to lớn. Khi thì lại gặp Hân xé giấy ở rạp hát, gác cửa cho tiệm ăn, tiệm khiêu vũ, hay giặt thuê quần áo cho quân nhân. Nghĩ là Hân không từ chối một việc gì cả, miễn sao kiếm được miếng ăn.

Người ta cũng không nỡ ghét Hân, vì Hân hiền lành, chịu khó và tận tâm khi giúp việc cho một ai. Bởi vậy, đời sống của Hân có thể gọi là đủ Hân chỉ có hai bộ áo quần, lâu lắm người ta mới lại thấy Hân thay bộ khác ; và tất nhiên Hân phải bẩn thỉu ít nhiều.

Ở đây Hân là một hình bóng quen thuộc của mọi người. Ai cũng biết Hân cả, vì Hân thường kiếm ăn khắp phố phường. Tuy nhiên, người ta chỉ nhìn Hân một cách lơ đãng ; hay nhiều hơn, thêm một chút thương hại là cùng ! Vì thật ra chẳng có ai thừa hơi tìm hiểu Hân làm chi.

Mỗi lúc đêm về, người ta lại thấy Hân ta lúi thủ đi trên những hè phố vắng người — Hình như Hân sợ ánh sáng phù hoa — Hân đi chỗ biết là đi đâu, hết hè phố này lại đến hè phố khác. Đôi khi Hân ngồi ở vườn hoa, ở những chiếc ghế băng nhiều bóng tối, trầm ngâm như một tin đồ tưởng đạo, hay một triết gia tìm chân lý của cuộc đời.

ĐÊM nay, trời hơi rét, trên đường đến nhà một người bạn, tôi

Truyện ngắn

HÂN

★

THƯƠNG LAN



gặp Hân. Hân đi trong một phố vắng, lăm lăm như một bóng ma. Hân chẳng có gì che rét cả, vẫn bận áo kaki của những ngày nắng cháy. Nhìn Hân lăm lăm đi giữa bóng đêm, tôi bỗng sinh ra một ý nghĩ : « Tìm hiểu Hân ». Phải, tìm hiểu Hân vì Hân bí mật quá.

Nhưng tôi lại nghĩ : « Hân câm thì làm gì được ? » rồi lại tư cải chính : « Mà chắc gì Hân đã câm ? » Có lẽ vì trí tò mò của tôi mạnh quá chăng ? Tôi tiến nhanh về phía Hân. Khi tôi đến gần Hân, Hân giật mình nhìn tôi, rồi lại đi nhưng cố ý đi xa tôi.

Vẫn không tha, tôi cố theo kịp Hân. Lần này Hân không tránh tôi nữa nhưng vẫn đi như không biết có tôi đi một bên. Tôi rút thuốc là mời Hân : — Anh hút thuốc không ?

Hân nhìn tôi, bây giờ thì có lẽ Hân lại muốn tìm hiểu tôi cũng nên. Nhưng Hân không từ chối, nhận điều huốc ở tay tôi, không nói một lời. Tôi bật diêm châm thuốc cho Hân và hỏi : — Anh hiểu tiếng Việt ?



— Khi vũ nữ muốn nhấn chuông gọi mở cửa,

Hân vừa đi vừa hít nhẹ khói thuốc. Có lẽ Hân không nghe. Tôi lặp lại :

— Anh hiểu tiếng Việt ?

Hân dừng lại một chút nhìn tôi với con mắt nghi ngờ ; rồi gật đầu và lại bước. Tôi sung sướng quá, tin chắc phen này sẽ được hiểu Hân. Tôi tiếp luôn :

— Tôi muốn được nói chuyện với anh. Anh bằng lòng chứ ? Anh cứ tin ở tôi sẽ không có một điều gì rắc rối đến với anh cả. Tôi là người Việt, làm nghề viết báo...

— Viết báo ?

Tôi nói chưa hết câu, bỗng nhiên Hân lại hỏi tôi. Ồ, quả thật Hân không câm. Tôi quá sung sướng vì được nghe Hân nói. Tôi định nói tiếp thì Hân lại hỏi :

— Anh làm nghề viết báo ? Nhưng anh muốn nói chuyện gì với tôi ?

Tôi lạ quá không hiểu sao Hân nói tiếng Việt giỏi thế. Tôi đáp :

— Vàng, tôi muốn được nói chuyện với anh, để may ra có an ủi anh được chút nào vì tôi trông anh buồn lắm, hình như anh có một chuyện gì thắc mắc ?

— Cảm ơn anh, nhưng anh còn thuốc hay hết, cho tôi xin điều nữa. Chúng ta đến đằng vườn hoa nói chuyện thích hơn.

Tôi vội vã lấy thuốc mời Hân mà lòng thấy nhẹ nhõm như vừa trút được một cái gì đè nặng. Đến vườn hoa, Hân bảo tôi tìm một chiếc ghế nào xa ánh đèn nhất. Và tôi bắt đầu « thám hiểm » cuộc đời bí mật của Hân. Tôi hỏi :

— Anh có thể cho tôi biết anh là người nước nào ? Và tại sao anh lại biết tiếng nước tôi ?

Hân hít mạnh một hơi thuốc rồi nhả khói thành những vòng tròn, chậm rãi nói :

— Tôi là người nào ? Điều ấy xin phép anh đừng bắt tôi nói, anh cứ biết rằng tôi là người ngoại quốc ở xứ này. Sở dĩ tôi nói được tiếng nước anh, vì hồi tôi còn nhỏ, trong nhà tôi có một người Việt Nam trú ngụ. Người ấy, dạy tôi nói tiếng Việt từ hồi tôi mới bảy tuổi. Đến năm tôi hai mươi thì người ấy chết.

— Thế anh có vợ con gì chưa.

Hân đắm chìm nhìn đêm tối, thở phào khói thuốc và nói lơ đãng :

— Vợ tôi năm nay hai mươi tuổi. Tôi cưới nàng năm nàng mười tám. Hồi ấy mới ra trường nàng đẹp như một đóa hoa đào anh ạ ! Chúng tôi thương nhau lắm. Ngày ngày chúng tôi cặm cuội làm việc, tôi đến chúng tôi quây quần bên lò sưởi ; tôi đọc sách nàng may vá. Đôi khi tôi

sưởi ấm trên mái tóc nàng. Mái tóc nàng êm dịu như một làn mây và thơm mát như hương lúa trong ngày mùa. Những bận tuyết rơi, tôi say sưa ngắm nàng mà bằng khuôn chẳng phân biệt được da nàng hay là tuyết. Nàng mỉm cười, sửa lại tấm ảnh nàng cạnh ảnh tôi trên lò sưởi hay xóc lại cổ áo tôi đang mặc khi tôi đọc giờ một quyển sách mà gió lạnh thổi về. Nhưng hai năm sau thì nàng chết !

Tôi vụt hỏi :

— Nàng chết ? vì bệnh ?

Hầu vụt vội mồm tàn thuốc, vẫn cái giọng nói trầm trầm ấy, nhưng bây giờ nghe như nghẹn ngào trộn lẫn với một ít căm hờn.

— Không, nàng không chết vì bệnh anh ạ ! Nàng chết vì một phát minh của nhân loại. Nàng chết giữa lúc tôi đang ở Tân gia ba lấy tin tức cho nhà báo và nàng chết cùng một lúc với sự sụp đổ của dân tộc tôi. Và ở quê người, cùng một lúc tôi phải để tang cho đất nước tôi và cho cả nàng nữa. Vì anh ơi, tôi là một thằng dân mất nước !

Tôi vô tình lặp lại :

— Một người dân mất nước !

— Vàng, một thằng dân mất nước anh ạ !

Giọng Hân nói hơi nghẹn có lẽ vì đau khổ. Tôi đánh diêm mời hân điều thuốc nữa. Trong ánh lửa vàng vàng tôi thấy Hân buồn và lau vội hai giọt nước mắt rơi trên má. Tôi cúi người nhìn gương mặt đau khổ của Hân mờ dần đi vì cây diêm sắp cháy hết. Một cái gì chưa xót lên nỗi vào hồn tôi,

Một cơn gió hơi lạnh thổi về, tôi xích lại gần Hân, Hân vẫn nói :

— Anh ạ, ngày nay trên lãnh thổ nước tôi đang đầy đầy những hình bóng ngoại nhân.

Nhưng chúng tôi vẫn im lặng ; thử nhất là chúng tôi không có quyền nói, thử nhĩ chúng tôi nghĩ có nói cũng vô ích hay nói một cách khác, đó là vì chúng tôi chưa nói đầy thôi.

Chắc anh còn lạ gì tâm hồn nhưng người trai mất nước. Hai mươi lăm tuổi đầu, biết bao nhiêu là hồn phách chông chất lên vai. Ngày ấy được tin nước mất, tôi định về ngay, nhưng chả còn một đồng dính túi. Tôi có lòng mến nước Việt từ lâu, thì may quá một cơ hội tốt đã đến... Và hôm nay tôi đang

(xem tiếp trang 39)

ĐỜI MỚI số 109

ĐỜI MỚI số 109

MÀM XANH VĂN NGHỆ ✕ MÀM XANH VĂN NGHỆ

Đất cũ...

Đất nhìn có đại trái trên mặt,
Đất khô làm sao ! Đất tũn non !

Thôi cuốc, thôi đào, thôi giẫy phát,
Thôi cày, thôi trục, hết ca vùi.
Chiều nghe tiếng nhè ran qua ruộng...
Nghé lạc, em chân cũng lạc rồi !

Cơn nắng tàn khi chuyển đám mưa.
Lồng đê chờ lúa, cỏ không chưa.
Củ nân, rau họ chìm trôi mất.
Cả một màu tang phủ bốn mùa.

Ai biết từ lâu Đất ngọt hơi.
Hôm nao sủng rạo đời vang trời.
Đạn cày mặt đất, moi tìm đất,

Đất ghen ngào nhưng lệ chẳng tuôn.
Đất tin người vẫn nhớ Quê Hương,
Sẽ về đây để xây Đời Mới,
Đất nén niềm đau, rít vết thương.

Ruộng nương nhức nhối...
Giày giặc dứ hung hăng...
Bao nhiêu cay đắng đường không đời...
Đất vẫn bền gan, vẫn lạc quan.

Rang đông, người sáng đồ trần...
Chôn vùi tất cả điều tàn thảm thế,

Mạ xanh chắt ngập bờ tre...
Nghé bé rộn rịp đi về đường thôn.
Trời quê ngào ngạt Sắc Hương...
Mơ lòng, Đất đón vạn đường cây sâu.
Theo đường cày, Đất đời màu,
Tuổi vui thay về heo sâu ngày qua.

Thi cuốc, thi đào, thi giẫy phát,
Thi cày, thi trục, tiếng vang ca...
Ngày mai no ấm, ngày mai đẹp,
Đất nở mầm Nụ, Đất nở Hoa,

Lớp lớp quân đi ở cuối trời,
Hương về quê cũ, nhớ không nguôi...
Nhớ người má hóp, đầu pha trắng,
Nhớ mối tình xưa chẳng đời đời...

Nhớ Đất trên đồng trải mấy thu

Ai có dừng chân trên đất Đất cũ,
Thấy Đời đã thấm sắc huy hoàng,

Tác đất tác oàng,
Tác đất tác máu,
Luyện lưu tình yêu dấu,
Đất còn, ta về vàng.

Ta về đất cũ với đàn ghê xưa.
Dù... nơi nước mặt đông chưa,
Ta tin lúa vẫn tới mùa vươn lên.

Đất âm thầm đợi thanh bình...

HOÀNG BẢO VIỆT

Mùa loạn

GIÒNG máu nào đây chảy trong
huyết quản

Chờ đây tình cảm phiêu linh.

Bốn tường với nước nở giục dâng trình

Đôi mắt biếc e dè

Chiều

Ngoài kia đang đỏ

Giấy phút trần gian bờ ngõ

Lạ lùng, vợ trẻ cúi đầu

Những mùa lửa khói thương đau

Ai đem điên dại bắc cầu ái ân.

Mùa hoa tím ngát phân vân

Tình loạn như ngày vĩnh biệt

— Em !

Không nói.

Môi cười lê tái

Tóc rối vô, trắng rừ bóng quan tài

Lệ ròng gò má.

Người đi... rưng rưng...

Chân giày dính ngập ngừng

Ao gai trắng có ai vừa đứng cửa

Ồi người vợ trẻ

Thời loạn ly khóc rừ mối tình xa

Rồi đêm rừng ngày núi

Biên biệt nghìn mùa

Ai trở lại ?

Hận đây lưng ác hoàng hôn

Người đi bụi trắng mười phương

vọng hoà

Mù mịt đường quan tài

Vợ trẻ ửng công chờ

MAI BĂNG PHƯƠNG



Có một mẹ đàn bà rất xấu, mặt mày dữ tợn làm cho bao nhiêu trẻ con đều phải run sợ mỗi lần mẹ hiện ra trước mặt chúng. Sự xấu xí và vẻ đe dọa của mẹ chính đã làm tôi trở nên hèn nhát trong thời kỳ tôi còn bé bỏng, và tôi thật đã nguyên rủa thù ghét mẹ hơn tất cả mọi người trên mặt đất này. Có lẽ mẹ là hiện thân của một cái gì ghê gớm nhất, lại có uy lực làm cho một thằng bé lên năm phải tuân theo mỗi lần mẹ ra một hiệu lệnh.

— Không uống thuốc, ta ăn thịt bây giờ. Hề! Hề!

Mẹ gầm lên như quỷ sứ từ địa ngục bước lên. Tôi đã hãi hùng uống hết một chén thuốc bác đắng cả lưỡi họng, không dám tìm ở mắt mẹ tôi một sự che chở.

Bao giờ cũng thế, mỗi lần mẹ tôi không thành công buộc tôi phải làm một điều gì là năm phút sau, mẹ Nhân hiện ra. Phải, mẹ là mẹ Nhân, người ta tự tiện đặt tên cho mẹ thế vì mặc dầu mẹ chưa đầy 45 tuổi, mà má và trán mẹ đã nhăn nheo lại trông đến ghê sợ trước mắt một đứa bé. Nhưng đâu phải chỉ là mẹ Nhân, mẹ lại còn là mẹ Lỗi, mẹ Sún, cứ thế mỗi gia đình có dùng mẹ trong việc dọa con cái họ, lại tìm trên người mẹ trong tất cả gây được cho con cháu họ một hình ảnh rừng rợn có ma quái.

Mẹ nhận những tên người ta đặt cho mẹ với một vẻ tự nhiên và đôi khi mẹ công nhận nữa là khác. Thật là không giống với những kẻ khác sẽ giận hờn mỗi khi ai dùng đến cái tật của mình dù nó chỉ là một vết sẹo không đáng kể.

Truyện ngắn của Kiêm Minh

Thằng bé hét thật to rồi nín bật, chạy núp sau lưng mẹ, và tức thì bà mẹ lần mò túi lấy cho mẹ một hào. Đây là số tiền to nhất trong đời hành khất của mẹ Lỗi — lần đầu tiên người ta quăng cho mẹ một cái tiền. Mẹ thấy cái tiền đó sẽ làm cho con nít có thể khiếp sợ.

Mẹ nghĩ:

« Từ đây về sau ta sẽ có phương làm ăn dễ dàng và lương thiện. »

Thế là mẹ đã có một nghề từ chiều đó, cái nghề nó đến bất ngờ quá làm cho mẹ phải lạ lùng và ngạc nhiên.

Ngày ngày mẹ đi rao một cách chậm chạp trên đường H, ban đầu mẹ thì nghiêm. Nghĩa là mẹ sẽ quát thừ một vài đứa bé khác đang khóc vùi hàng trước cửa thì quả nhiên chúng nín bật ngay. Mẹ thừa biết các bà mẹ không bao giờ muốn cho con trẻ ăn vật vì sợ chúng bỏ cơm.

Mẹ quát xong rồi mẹ đi, như cách một người dư công rồi việc làm thế để cho vui miệng. Cuộc thi nghiệm của mẹ đã có kết quả tốt: tất cả các bà mẹ đều thấy cần mẹ và chính lúc này là lúc người ta phải trả công cho mẹ.

Mẹ ở trên đường này, và như thế. người ta có thể gọi mẹ vào bất cứ lúc nào khi các đứa bé đòi chường. Đến bây giờ tôi còn nhớ lại khi mẹ tôi cho người đi gọi mẹ đến mỗi lần tôi khóc, và định khóc mãi như thế tận lúc nào tôi đòi được những điều tôi muốn.

Mẹ tôi dọa:

— Mẹ Nhân kia kia!

Mặc, tôi vẫn khóc, khóc cho đến khi nào thấy mẹ hiện ra với vẻ đe dọa đáng sợ trước ngưỡng cửa. Mẹ sẽ hề hề như con thú dữ, mẹ sẽ làm cho đôi mắt mẹ chỉ còn lại lòng trắng, và đôi mắt trắng đã đỏ thì trợn lên một cách khủng khiếp.

Tôi lại còn nhớ sau cái việc dọa dẫm đó, mẹ tôi nhét vào tay mẹ một hào hoặc có khi vài xu. Mẹ sẽ cầm lấy, vẻ sung sướng lộ ra trên nét mặt, rồi do thói quen của mẹ, mẹ dẫn đồng xu xuống mặt phản hoặc trên thêm gạch để nghe tiếng leng keng.

Àm thanh đó chắc làm ấm lòng mẹ. Lúc đó tôi nghĩ: « Hẳn cái mẹ này là ma. Vì sao mình không sợ ai cả mà chỉ sợ mẹ, hẳn mẹ, hẳn mẹ không phải là người cho làm. Mình có nghe

vũ kể chuyện ma; nhất định con mẹ này là ma rồi chứ chẳng chơi! »

Nhưng có điều gì cho tôi rõ mẹ không phải là ma, vì nếu mẹ là ma thì mẹ đã sợ kim khí, vũ bảo thể. Ma nó sợ kim khí nghĩa là sắt, đồng, chì kẽm. Bạc hào và xu cũng thuộc loại này! »

Mà mẹ thì mẹ sáng mắt lên mỗi lần mẹ dẫn một đồng xu xuống thêm gạch, tôi có thể nhìn thấy vào lúc đó trên môi mẹ, nở một nụ cười thích thú. Vậy mẹ chỉ là con người độc ác và nếu để tôi một mình với mẹ trên hoang địa nào đó thì nhất định mẹ sẽ thật tồi. Tôi thầm cảm ơn là trên đời còn có mẹ tôi và những người sống chung quanh mình để ngăn không cho mẹ làm bậy hơn nữa.

Vào độ đó, tôi cho trên đời gồm có ba hạng: trước hết là mẹ, rồi đến chúng tôi, bọn con trẻ luôn luôn sợ bóng tối, và sợ mẹ (Nhân, Sún, Lỗi, Chấn hay nhiều tên khác tùy theo mỗi gia đình), sau cùng những bà mẹ cứ có mãi bên cạnh con trẻ để an ủi vỗ về chúng.

Như thế, mẹ Nhân chỉ là một con người sâu hiểm và tôi có thể tìm cách trị mẹ trong lúc vắng mẹ như quỷ đen.

Một hôm, mẹ mặc một chiếc áo mới và lấy làm hãnh diện vô cùng. Tất cả mọi người đều chế nhạo mẹ tuy nhiên vẫn cười, cái cười không làm cho mẹ hết dữ tợn.

Lời chế nhạo nào mẹ cũng không cho là quan hệ, duy đến khi một bác phu quen biết bảo với thiên hạ là mẹ sắp lấy chồng thì mẹ trở nên bất bình một cái kỳ khôi, rồi mẹ trợn mắt lên và giận dữ như chưa bao giờ giận dữ hơn, trông chừng đâu mẹ sẽ bóp nát bác phu nọ:

— Ôi chào! Thiên địa quỷ thần ơi! Tôi có chồng rồi chồng tôi vừa chết mà hân nói tôi như thế! Ôi chào! Đồ quân vô đầu vô vị. (còn nữa)



TỰ KỶ ẨM THỊ

BÍ QUYẾT TẬP TRUNG TƯ TƯỞNG

II

Muốn là được

Một trong những điều kiện đầu tiên để gây nên tự kỷ ám thị là phải làm chủ được ý chí. Có thể điều khiển được ý chí, chứ không phải để bị lôi cuốn theo những điểm vụn vặt phụ thuộc, những cử chỉ khích động hay là những nỗi khó khăn ở trên đường đời.

Những thí dụ sau đây sẽ giúp bạn, chứ không đến nỗi khó để thi hành, và đòi hỏi nghị lực (nhiều hay ít hơn) theo ý muốn.

1) Các bạn lấy một cái ly đầy nước, rồi bạn đang tay thẳng. Ngày nào cũng vậy 2 tay của bạn đều phải nâng lên 5 lượt.

Nếu bạn không sốt ruột, tay không rung, thì đó chứng tỏ rằng bạn đã đủ bình tĩnh để phát triển ý chí.

2) Bạn hãy lật một trang sách đang đọc. Rồi bạn đếm từ đầu: tất cả những chữ trong trang đó. (chú ý: những dấu chấm câu đều kể như một chữ).

Bạn ghi kết quả đã được. Rồi lại đếm ngược từ dưới lên trên.

Tới mai và những ngày sau nữa bạn lại đếm số chữ A ở trong trang rồi đến chữ B và vân vân...

3) Bạn lấy một cái siêu đun bếp dùng để làm trứng « la coóc ». Bạn hãy cầm vững không dụng dấy. Nếu bạn ngo ngoáy tay, hay nếu bạn ngứa tay, ngứa mũi, thế là hỏng. Mai bạn làm lại, làm mãi cho tới khi thành công rồi bạn tăng thời gian bất động để bạn kiểm điểm mức tiến bộ.

Xong rồi lần này bạn không cần dùng đến cái siêu đun bếp nữa mà bạn ngồi im lặng trước một cái gương năm phút... rồi 10... 15... 20 phút.

Khi hoàn toàn giữ vững mục 20 phút bạn có thể thử với những tập dượt tương tự.

LỜI DẶN QUAN TRỌNG.— Người không tập dượt trước, phải làm riêng biệt mỗi ngày một mình. Những người chứng giám sự thử thách đó sẽ làm phiền, và có thể hại sức cố gắng của bạn.

Muốn gây tự kỷ ám thị, thì phải cần biết cách suy tưởng sâu sắc.

Chú ý

Nhưng làm thế nào được?

Bạn hãy tập dượt.

1.) Ở nhà bạn trong những khi chiều về bạn thử nhớ lại một câu đã nghe, một điều đã thấy.

Rồi bạn lấy giấy bút bạn viết lại câu đó, bạn tả chuyện ấy ra, chỉ một chuyện thôi.

Nếu bạn thấy còn có chỗ thiếu sót, thì bạn đừng tìm qua vấn đề khác, vì điều đó đã đầy đủ cho kỳ tập dượt hôm nay.

Bạn thấy rằng sự chú ý đến sai lầm, ngày mai bạn sẽ tìm cách khám phá ra được, bạn hãy cố gắng thu nhận những điều mắt thấy tai nghe.

Sau vài ngày tập dượt, bạn sẽ rõ khả năng vận dụng về thính giác hay thị giác tăng thêm lên.

2) Đặc biệt cần phải thi hành 1 cách kiên nhẫn và chăm chỉ.

Bạn chọn những câu trong một lĩnh vực bạn muốn trau dồi, bạn hãy tiết xuất với một hệ thống tổng hợp những câu niệm của mình.

Ví dụ: Sáng và chiều.

— Nếu bạn cầu kinh.

Thì bạn nói: Tôi bình tĩnh.

— Nếu bạn chỉ tự tin một phần hạn định:

Thì bạn nói: Tôi nhiều tự tin.

— Nếu bạn hay nông nổi.

Thì bạn nói: Tôi có ý chí, tôi sẽ thành công.

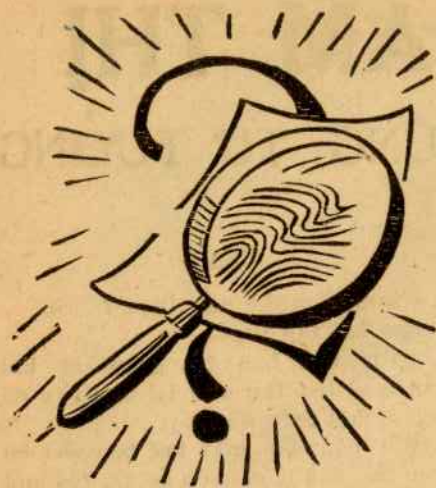
Bạn đọc mỗi câu 15 lần. Trong khi tự thú, nhiều người có « kinh nghiệm » nhận thấy rõ ràng như một thứ lâu đài đã được xây dựng chế hạn bằng những vỏ sò, ốc, hến, lượm được trong những ngày hè ở bên bờ biển.

Có một cái vỏ to hơn, một con ốc lớn hơn chứng dẫn cho ta thấy mực độ tận cùng của kỳ tập dượt mà ta không hề biết đến.

3) Hãy lặp lại cách tập dượt thứ 3 của bài II, tự nhìn trong tấm gương, v.v...

Bạn hãy thi hành trong khi đọc những câu trên, và từ nay bạn sẽ thuộc lòng.

GHI CHÚ « Nhiều ánh sáng nhưng không chói mắt, sẽ làm dễ dàng cho sự tập dượt kết quả ».



Phẩm lục bột

— Con mái đen và con mái vàng này phần tao, con mái đỏ kia của cô nè; còn con mái trắng của mày.

Chị tôi vừa vãi gạo cho bốn mái gà ăn vừa dành phần gà với tôi; chị lại nói bố bố:

— « Con gà trắng của mày (quyền lợi chia rẽ rồi đấy) nó nhát quá thấy không, tao không thích con đó đâu! (nếu thích thì đã dành phần nó rồi!) »

Tôi gật đầu bảo:

— « Nhất thổ nó mới còn cho, gà của chị dạn, họ sẽ bắt mà thịt đi hết! ».

Thế mà « họ » thịt thật. Con « mái đen » đi ăn rồi không về nữa. Tìm khắp nơi không có, chị tôi cho một trảng « điếc tai hàng xóm ». Có lẽ tức vì bị chuối, ít hôm sau « họ » bắt xoi luôn con vàng, con đỏ. Chị tôi lần này lại khóc (một con thì chuối, luôn ba con thì khóc, hay).

Chỉ còn lại một mái gà trắng « của tôi » thôi. Nó nhát mà! Bây giờ chị tôi mới bắt nhất nó lại. Mỗi ngày hai lần chị tôi đem cho nó gạo ăn nước uống, đôi khi lại vuốt nó hoặc ngồi mà ngắm nó (quái thật chị tôi dám ra « thích » nó rồi!). Ban đầu nó nhát lắm, tung nhảy tợn, nhưng lần lần nó ra dạn dĩ còn hơn mấy con gà đã mất.

— Thế này thì đến lúc thả nó ra, họ lại thịt nốt.

Tôi nghĩ thầm như thế rồi bỗng nảy ra một kế. Mấy hôm liền, tôi lấy phẩm lục bột của cô tôi rắc vào khắp chân lông con gà mái trắng, đoạn tôi thả nó ra. Nó chạy đi ăn ngay. Chị tôi rầy rà om sòm, làm cho hàng xóm đều hay biết tôi vừa thả lông một mái gà!

Cô tôi điếm tình bảo:

— Hôm nào! Họ có thịt thì mình khỏi thịt!

Việc gì phải đến là nó đến, chiều hôm

ấy con gà mái trắng không về nữa. Chị tôi bùng thưng. Mặc kệ, tôi lên giường đánh một giấc tới sáng.

Sáng ngày, tôi dậy thật sớm, không ai hay. Chờ cho cô tôi dậy rửa mặt xong tôi thưa:

— Cô đi theo con, con chỉ cái này cho cô xem.

Tôi đưa cô tôi thẳng đến nhà bác Tám Lý, cách nhà tôi cái vườn hoang. Vợ chồng bác và đứa con gái lớn đang ngồi dưới bếp, chực ăn cháo sáng thì phải. Thấy cô cháu tôi vào, vợ chồng chú hơi lưỡng lự, chưa kịp mở miệng thì tôi đã chặn trước:

— Bác Tám này, chỗ hai bác với chúng tôi ở gần ở gần với nhau. Cửa ai cũng như cửa này, mà hai bác lại đi bắt thịt hết mấy mái gà của tôi, tệ thật.

Bị « cũ » bắt ngờ, bác Tám gái và đứa con gái lớn lộ vẻ bẽn lẽn; bác Tám trai thì tâm bọ, trợn đôi mắt:

— Cậu còn nhỏ người, đừng nói bậy; không phải muốn nói sao thì nói đâu. Tôi thịt gà của cậu bao giờ?

Cô tôi nhìn tôi, chừng hững và có vẻ trách móc. Tôi mỉm cười:

— Tôi muốn chòm xóm với nhau, tính sao cho nó yên lành, đừng để người ngoài họ biết mất hay. Đây này con gà mái trắng của tôi bác bắt từ chiều hôm qua rồi giấu đi đến khuya này mới làm thịt. Gà ăn trộm đâu có dám làm thịt ban ngày.

« Nước trung lông gà bác đổ bên hè bếp còn ướt kia kia; hai bác có để ý thức gì đồng bọn xanh xanh chỗ đất ấy không?... Phẩm lục đó, chính tay bác gái và cô Lý nhét lông gà vì hiện tay còn dính phẩm lục xanh kia, rửa một lần đâu đã sạch hết được? Hai bác có biết phẩm lục ở đâu thế không? Ban đêm, lật đặt và đèn dầu leo lét nên hai bác không để ý đấy chứ, trong khắp mình con gà mái trắng của tôi, tôi xát đều phẩm lục bột cả đấy... một ít lông con còn dính trên mặt đất chỗ bác đổ nước trung lông đấy... bác xem có phải chân lông nó nhuộm màu xanh « lật lìa » không? ».

Cô Lý, đứa con gái lớn, trên mặt quá, bỏ ra ngoài. Còn vợ chồng bác Tám Lý, sau một hồi ghen hờn, đã chịu lỗi với cô tôi và xin bồi thường đủ số.

Về nhà, cô tôi hỏi:

— Sao con biết vợ chồng bác Lý mà đưa ngay cô lại đó?

— Cô không thấy con dậy sớm hơn cô sao? Con chạy một vòng khắp các vườn nhà lân cận để xem có gì lạ không. Thời may bắt gặp con Lý đang mở lồng gà đi đồ ngoài vườn hoang mà nó không thấy con. Chờ cho nó trở vào nhà xong, con đi tạt ngang phía nhà bếp, con thấy ngay vũng nước trung gà có vấy phẩm lục. Thế là đích thị rồi.

NGUYỄN HỒNG VIỆT

Nam tư lập Phu (Yougoslavie) ở trên bờ biển Adriatique dài 1.000 cây số. Diện tích: 248.000 cây số vuông, 15 triệu dân gồm 6 tiểu bang: Croatie, Serbie, Monténégro, Dalmatie, Slovénie, Macédoine, lấy tên là Nam tư lập Phu từ năm 1929. Quân chủ lập hiến đến năm 1939. Cộng hòa nhân dân sau trận đại chiến lần thứ hai. Dân có tính thân dân chủ. Dân Serbie theo chính giáo. Dân Croatie theo Thiên Chúa giáo. Zagreb thanh lịch nhất. Ljubljana, kinh đô Slovénie.

Dưới thời Nã phá Luân, Slonévie là một tỉnh của Pháp. Miền bờ biển: khí hậu Địa trung hải, ngoài ra các nơi khác khí hậu khác khổ hơn. Mùa hạ nóng bức, đông rất lạnh. Một nước nông nghiệp, dưới đất rất giàu. Có 3 thành phố dân cư quá 100.000: Belgrade (250.000 dân) Zabre (185.000 dân) Subotica (102.000 dân).

Có nhiều món ăn đặc biệt, vì nằm trên đường Cận Đông và phía Tây. Dân thích ăn ớt và tỏi.

Rượu rakija mạnh cũng là thứ rượu khai vị.

Ở Bosnie và Serbie, vào trước bữa ăn, dân hay ăn pho mát. Rượu nổi tiếng nhất là thứ Bara, trên bờ biển Dalmate. Thành phố nổi tiếng: Sarajevo, nơi sinh viên Princip bắn 2 phát súng lục vào hoàng thân Franco's Ferdinand và phu nhân. Sarajevo có nhiều giáo đường hồi giáo lộng lầy, kỷ niệm đẹp nhất là lễ kỷ niệm chiến thắng. Trận đánh lấy Uskub ngày 29-9-1918 do một đội kỵ binh đảm nhận danh tiếng nhất: đạo quân 11 Bảo - Đức mạnh 90.000 người đều bị bắt sạch.



Ó một ông vua trẻ tuổi nóng lòng cưới vợ, một hôm cải trang đi dạo chơi khắp các con đường trong thành phố. Chiều hôm ấy, hoàng đế đứng lại trước cửa sổ nghe ba thiếu nữ nói chuyện với nhau. Chính họ đang bàn tán về tin nhà vua đang muốn tìm một thiếu nữ để làm hoàng hậu.

Một cô nói:

— Nếu nhà vua cưới tôi làm vợ, tôi sẽ sinh hạ một người con trai sau này sẽ trở nên vị anh hùng của thế giới.

Người thứ hai góp ý kiến:

— Còn tôi, nếu được làm hoàng hậu, tôi sẽ cho hoàng đế hai đứa trẻ sinh đôi với hai chùm tóc vàng.

Còn cô thứ ba bảo: Nếu như nhà vua cưới cô thì cô sẽ cho nhà vua, một người con gái mà trên thế gian này không có một người thứ hai nào đẹp sánh kịp được.

Ông vua trẻ tuổi nghe các chuyện ấy quyết định sẽ cưới thiếu nữ đã có

ý định sẽ cho nhà vua hai đứa trẻ sinh đôi tóc vàng.

Nhà vua ra lệnh soạn sửa lễ nghi, ít lâu, nhà vua làm lễ cưới. Nhưng được vài tháng, nhà vua lại phải ra trận đánh bỏ hoàng hậu ở lại với hoàng thái hậu trong cung điện.

Một việc không hay là hoàng thái hậu lại ghét bỏ hoàng hậu vô cùng. Lúc hai trẻ sinh đôi tóc vàng ra đời, hoàng thái hậu tìm cách thu dấu và thay vào hai con chó con. Xong, hoàng thái hậu đem chôn sống hai đứa trẻ đó và gửi giấy cho vua biết là hoàng

hậu sinh hạ hai con chó con chứ không phải hai trẻ tóc vàng như nhà vua đã mong muốn. Bà hoàng thái hậu độc ác kia còn buộc tội hoàng hậu là một bà phù thủy nữa. Lúc nhà vua nhận được bức thư, nhà vua nổi cơn giận lôi đình, nghĩ rằng hoàng hậu đã nói dối là sẽ sinh hạ hai trẻ sinh đôi tóc vàng. Lập tức hoàng đế cho người đưa thư về kèm theo mệnh lệnh bắt tổng ngục hoàng hậu. Lệnh vua đưa về, hoàng thái hậu lập tức thi hành. Hoàng hậu bị hạ ngục. Mỗi ngày hoàng hậu chỉ có một ít nước và bánh ăn lót lòng.

Nhà vua phần buồn rầu, phần giận vì bị vợ lừa dối, quyết định sẽ không trở về cung điện nữa. Sau một thời gian 9 năm, nhà vua

mới trở về kinh đô. Lúc vua định bước vào cung điện, đặt chân qua vườn thượng uyển, ngài nhận thấy có hai thân cây rất đẹp, hình thù giống hệt nhau. Hai cây trở lá và bông tựa như vàng thật. Lạ lùng nhất là hai thân cây mọc đúng vào nơi chôn hai trẻ sinh đôi.

Nhà Vua rất thích hai cây ấy nên cứ ra ngắm mãi, tưởng như không bao giờ chán mắt. Nhưng hoàng thái hậu không bằng lòng cử chỉ của nhà vua vì bà biết rằng hai hoàng tử trẻ tuổi chôn ngay chỗ ấy. Bà lo sợ hoàng đế sẽ rõ sự thật. Giả vờ đau nặng, bà yêu cầu nhà vua cho hạ cây xuống để làm giường cho bà nằm. Bà còn bảo:

— Bà sẽ chết, nếu nhà vua không ưng thuận. Mặc dầu nhà vua rất mến hai

HAI TRẺ SINH ĐÔI TÓC VÀNG

GIANG TÂN kể



cây nhưng không muốn để hoàng thái hậu thất lạc nên ra lệnh hạ cây xuống làm giường cho mẹ nằm. Hoàng thái hậu rất sung sướng khi hai cây quý đã bị hạ. Nhưng đêm đến, bà lại nghe giường kêu lè:

— Anh cảm thấy như thế nào hả anh?

Có tiếng trả lời:

— Cảm ơn! Anh vẫn khỏe. Còn em như thế nào?

— Em cũng khỏe luôn. Nhưng em muốn hỏi anh sức khỏe của mẹ chúng ta ở trong ngục không biết ra sao? Có lẽ mẹ chúng ta đói và khát lắm.

Hoàng thái hậu không sao nhắm mắt được. Sáng sớm, bà đi tìm vua. Bà ngỏ lời cảm ơn con đã chiều theo

ý bà nhưng bà lại nói thêm là bệnh bà thuyên giảm thật sự nếu nhà vua ra lệnh đốt cháy chiếc giường.

Nhà vua không dám từ chối ý kiến mẹ, bèn ra lệnh cho đốt giường. Ngọn lửa cháy phần phật và tự nhiên trong đồng than hồng có hai ngọn biến thành hai con cừu con lông vàng.

Nhà vua rất đỗi ngạc nhiên thấy hai con vật xinh xắn ra đời bèn sai người phải săn sóc tử tế.

NHƯNG hoàng thái hậu vẫn chưa vừa lòng. Bà không thể nào chịu đựng được khi thấy hai con

cừu con lông vàng làm cho bà nhớ đến hai trẻ sinh đôi tóc vàng.

Giả vờ đau, bà bắt buộc nhà vua cho người làm thịt cừu vì bà tuyên bố là chỉ thịt cừu mới làm cho bà lành bệnh.

Nhà vua rất mến hai con cừu lông vàng nhưng cũng không có can đảm chịu đựng nghe tiếng khóc rên của mẹ vì sợ bệnh tình của mẹ trầm trọng thêm. Hai con cừu bị chọc tiết. Người ta giao phó lông cừu cho một người hầu hạ đem ra sông rửa, nhưng khi đem trần xuống nước, tấm da chạy tuột khỏi bàn tay và cuốn theo dòng nước.

Một nhà đi săn đi ngang qua đó thấy trên dòng nước một vật kỳ lạ. Anh

nhảy úm xuống sông lôi vào bờ cái rương bằng gỗ đen. Dem về nhà anh mở nắp. Rất ngạc nhiên, anh thấy có hai trẻ tóc vàng. Người đi săn không có con riêng, nuôi hai trẻ như con ruột của mình.

Hai trẻ lớn lên, trông rất bảnh trai một hôm đến thưa với cha nuôi:

— Cha cho chúng con mặc quần áo hết sức rách rưới và cho phép chúng con đi khắp thế giới.

Người đi săn chiều ý hai con một cách miễn cưỡng vì ông muốn giữ hai con cạnh mình.

Hai người ăn mặc như hai hành khất, che dấu hai mái tóc vàng của mình trong chiếc mũ rồi lên đường. Họ mang theo một chiếc lục huyền

(xem tiếp trang 41)



SỐ XIV

Đề trả lời bức thư gửi bạn gái của cô Trần-thị Thanh-Anh gửi cho cô Hồng Phúc (Đang Đợi Mới 106)

Cô Thanh Anh...

CÂU chuyện tình ái dở dang làm hại 2 mạng người một lúc giữa cô L... và cậu B... tôi xin trả lời và cũng đề góp phần ý kiến riêng của tôi trong vụ này:

1) Với tã ăn lương tâm thì người chịu trách nhiệm hẳn là cô L... chứ không phải ở thân sinh cô hay là cậu B (mặc dầu cậu này cũng có một phần)

2) Nên kết tội cô L... để làm gương cho toàn thể phụ nữ khác và đối với cậu B... chỉ bị cảnh cáo là điều khổ nhục lắm rồi.

Lý do: Cô L..., là người đáng chê hơn là đáng thương hại vì đứng giữa trạng thái này chứng tỏ cô L... là một phụ nữ đa sầu, đa tình, cảm, giàu lòng danh vọng, đã không theo kịp đà tiến hóa của phụ nữ nước nhà và thế giới mà lại thoái bộ làm hèn ố lể giao nước nhà.

Theo phong tục từ xưa đến nay của người Việt Nam thì không thể dung thứ trong việc loạn luân và lại tình dục cháu mận nòng, thân sinh cô mới đem cậu B... về ở chung nhà ăn học, hẳn cô L... biết rõ điều ấy vì vậy không phải lỗi ở tại thân sinh cô chút nào cả.

Cô L... đa sầu, đa tình, đa cảm vì ảnh hưởng của sự mê xem sách với truyện mà cô là người của thời đại mới, không biết chọn lựa để cho sách truyện làm mờ cho ngọn lửa tình trong tuổi thanh niên. (Văn hóa truy lạc)!

Cô L... giàu lòng danh vọng, vì cậu B... là một sinh viên cao đẳng và đồ bằng được sĩ, nếu cậu B... là một cậu học trò nghèo, một học sinh kém văn hóa thì chưa hẳn là cô L... đã gạt bỏ tình anh em họ mà quyến luyến yêu nhau như thế?

Cô L... là một thiếu nữ đang ở vào tuổi thanh niên mà chẳng hiểu một tý gì về quan niệm hygien ái và hôn nhân mà đi lựa một tình yêu trong thân tộc và lại gả ầy lại có vợ; còn nói về nạn trai thiếu gái thừa, hẳn là giải đất Việt Nam này chưa đến nỗi lắm, mà tình trạng ấy chỉ mới phổ biến thôi.

Còn nói về xã hội dù có thật phức tạp đến đâu nữa thì cô L... lại là người làm cho phức tạp thêm, đáng lý ra cô phải làm tròn phần nào cho tiếng « Người phụ nữ Việt »; dù chế độ kìm hãm đến đâu nữa thì câu chuyện tình ái của cô cũng được một phần an ủi như những kẻ bất hạnh khác, chứ không lý nào « trống trơn » để phải đến nỗi hại 2 mạng người không cần cứ như vậy.

Còn nói đến lớp thanh niên suy nhược chỉ biết đắm mình trong mộng yêu đương đã gây nên tội ác thì tôi chỉ tóm tắt:

a) Phụ nữ cần phải tranh đấu mạnh theo bản thân để hưởng hạnh phúc của gia đình (như cô L...)

b) Thanh niên (như cậu B...) cần phải giữ vẹn hạnh phúc gia đình để rồi có thể tiến bước trong việc thoát ly nó mà đi đến nhiệm vụ dân tộc.

Theo ý tôi, tình trạng xảy ra như đã nêu thì tôi chỉ biết lấy một ví dụ là cậu B là một con bướm mà cô L là một đóa hoa biết nói, mà bướm là loài thường vờ vờ ở các nhành có hoa nếu hoa kia (biết nói) không muốn cho bướm đậu thì không hẳn là khó mà nếu cho đậu rồi thì nếu có phải tàn đến đâu đi nữa cũng tại ở hoa và nếu hoa không buồn thì chờ đợi ở lứa hoa sau không phải muộn, hơn nữa người chủ sau này cũng không kém phần vun tưới cành hoa vì loài bướm thường vờ vờ kia mà! 1. tội tình gì phải buồn khổ để rồi hại thêm một hay nhiều búp non vô tội?

Cô H.A...
(Trăng sáng)



SÁCH HỌC SINH TIẾNG HÁN VIỆT THỐNG DỤNG

của THANH NGHỊ

Một quyển Hán viết từ điển đầy đủ không có in phần hán tự. Những danh từ kinh tế, chánh trị... đều có chú tiếng Pháp. Sách dày 550 trang, bìa cứng đẹp, mạ vàng.

Giá phổ thông: 50đ.

Nhà xuất bản THỜI THẾ



IX

— Không phải đi đâu cả... Mày rõ khéo... Vừa mới đi làm việc về... Mặt mũi đang bơ phờ như thế... Để tao gọi thẳng nhỏ hàng xóm nhờ nó đi tìm hộ anh ấy... Mày ngồi xuống, nghỉ đi...

Mai vàng lời, ngạc nhiên về sự ngoan ngoãn của mình: hai chân nàng đã rời rã, như không còn xương nữa. Nàng ngồi phịch xuống ghế, thấy cả gian phòng quay.

Cầm tách nước trà lên uống, nàng cũng không cầm thấy nước nóng phỏng cả môi: hai mắt chăm chú vào hai bức điện vờn trên trần bàn.

Ngày tháng! Làm sao nàng lại không sớm nhớ đến? Ngày tháng ai tin nàng đã biết rõ, nhắc đi nhắc lại hằng ngàn lần, và ngày tháng ấy đã đào sâu đi văng vợi sau này. Còn điện tín?

Những con số, những con số — cả một hàng chữ số: nói những gì đây? Hôm nay là mấy? Mai cố nhớ lại, nhưng ý nghĩ bay thoát đi từng mảnh như sương mù bị gió thổi. Ngày mấy? Tháng mấy? Năm mấy? Nàng chỉ nhớ mang máng năm...

— Mày tính gì thế?
— Ngày tháng... con không nhớ nữa.
Có tiếng gõ cửa. Bà mẹ vội đứng lên mở.

— Việc gì thế, chị Mai?
Vân thở hồng hộc, tay chấm mồ hôi trán. Chắc là anh chạy từ nhà đến đây.

— Tôi nhận được một cái giấy thép: Giác còn sống! Anh ấy bị thương, nằm ở bệnh viện. Bà cụ thốt ra, trong một lúc quên mình vẫn không ưa người thầy thuốc trẻ tuổi.

— Giác còn sống?
— Đây anh xem! Giấy thép đây!
Mai đưa mảnh giấy cho Vân.

— Thế nào, chị nói gì thế?
Nàng đã đưa lần từ giấy báo tin chết. — Không, không, anh đừng tưởng là tôi sắp hóa điên. Không phải giấy thép ấy... Cái này, anh xem.

Vân chăm chú đọc bức điện tín.
— Anh có thể đọc ra ngày tháng không?

— Tôi không hiểu được gì hết...
Hai tay cầm hơi rung, Vân đọc lại một lần nữa.

NGƯỜI NỮ CỨU THƯƠNG

★ PHONG TÁC của HOÀNG THƠ ★

— Chị Mai à, tôi muốn chị tin là có thật. Tôi mừng, mừng lắm.

Anh ấy nói gì? Cảm tưởng của Vân? Mai chỉ cần biết có một điều:

— Ngày, tháng mấy? Ngày, tháng để lúc nào? Tôi không đọc ra...

— Chị hãy bình tĩnh. Để tìm ra. Ngày, tháng...

— Mấy?
— Lâu rồi...

Mai tưởng chừng ngắt đi. Giọng nói của Vân nghe xa xôi quá. Như thế thì Giác đã thật...

— Nhưng điều đó không có nghĩa gì cả... Ai tin của quân đội và giấy thép của bệnh viện — chắc là có sự lầm lẫn... Có thể là ngày tháng không có nghĩa gì, hoàn toàn không có nghĩa gì hết...

— Thì tôi cũng đã bảo cho nó hiểu vậy... mà nói với nó như không... Bà mẹ thốt ra giọng than oán.

— Tôi cần phải biết ngay... Anh cũng hiểu là tôi cần biết nhất định ngày tháng...

— Còn phải biết gì nữa? Thu xếp quần áo để đi đi, anh ấy đã bị thương...

Vân đỡ lời bà cụ.

— Dạ không thể đi như thế này được. Để đánh giấy thép cho bác sĩ giám đốc trước đã...

— Vàng, như thế phải hơn...

Mai rồi lên.

— Va-li của con đâu?

— Để làm gì. Mày đã đi ngay đâu mà!...

Bà cụ lắc đầu rồi trở xuống nhà bếp dọn dẹp vừa làm bầm trong miệng.

— Tôi không... Tôi không biết gì cả... Nếu tôi có thể tin được,

— Chị hãy bình tĩnh lại. Để tôi gói giấy thép hỏi. Trong hai hay ba hôm là có trả lời. Tôi gói thẳng cho bác sĩ giám đốc, một người bạn của tôi.

— Thế nếu như...
— Thôi chị đừng nghĩ lời thôi. Đừng tự dằn vặt vô ích... Nhưng tôi tin là chị Thảo không lầm đâu. Chắc có người cứu thương thuộc cơ ngũ khác tìm thấy anh Giác rồi đưa đến bệnh viện. Đó là việc vẫn thường xảy ra.

— Thế nếu từ bấy đến nay...

TIỂU THUYẾT
TÌNH CẢM MỚI

Vân không hiểu nàng muốn nói gì.
— Thế nào?

— Không, không...

Đừng nên thốt ra, nhưng nàng không thể dừng nghĩ tới: Thảo đã không làm, Giác có mặt ở bệnh viện lúc nàng gói điện tín đi, nhưng từ bấy đến nay, Giác đã chết rồi...

— Trong hai ba ngày chịu khó chờ đợi là được tin rõ ràng.

Mai thấy vững lòng trước giọng nói bình tĩnh, đáng tin của Vân.

— Rồi chị đến thăm anh và đưa về đây. Chúng ta cố thu xếp cho gọn. Gói giấy thép đi hỏi rồi, tôi còn tính gọi điện thoại đến bệnh viện... Như thế thì mau hơn...

— Vàng!...

Nàng khoanh tay lại có vẻ van lơn. Sao nàng không sớm nghĩ ra? Phải rồi, gọi điện thoại là hay hơn cả, vì như vậy thì biết được tin ngay... Và nếu Giác... Nếu nàng có thể nghe được giọng nói của Giác.

Vân chào đi. Mai ngồi yên rất lâu, tựa cằm vào lòng hai bàn tay, mắt nhắm nhìn hai bức điện tín...

THẾ giới chỉ còn là một vùng sương mù đỏ. Giác đi lang thang trong lớp sương mù ấy, không hiểu biết những gì xảy ra chung quanh. Chẳng chỉ biết có một điều: là biển đi mất hút trong đại khối hàng triệu con người, mãi mãi dừng là Nguyễn Giác nữa.

Chàng đã mất hết cả giấy tờ: chắc là ở cả trên bờ mồi đất mà chàng đã phải nằm đợi luôn trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ mới có những bàn tay hạn đến kéo chàng ra khỏi đồng xác chết.

Mùi thuốc nhà thương của phòng mổ, hơi dịu dàng của thuốc mê, ánh đôi kính của người giải phẫu cúi xuống mình chàng — đó là tất cả những cảm giác cuối cùng của Giác trước khi chìm vào hư vô...

Sau đó, mọi vật đầu lại vào đấy. Chàng nằm trên một giường bệnh viện. Bây giờ Giác có thể tự nhủ:

« Minh sẽ không bao giờ trở lại mặt trận — mình mất một chân, bị cưa một tay, và ở mặt đau đớn là thường... »

— Tôi bị gì ở mặt thế? Giác nghiêm nghị hỏi một nữ điều dưỡng trẻ tuổi đưa thuốc cho chàng uống.

— Một vết thương với một chỗ phỏng, nàng trả lời về thân nhiên. Anh cần phải nằm thật yên mới mau lành.

Giác dò chừng từng nét mặt của người nữ điều dưỡng, không biết có nên tin lời cô ta không: suốt cả mặt bên phải làm cho anh đau quá đổi, đau hơn là ở tay bị gãy. Không có lý: cánh tay đáng lẽ không làm cho anh đau nữa từ lúc bị cưa đi. Đến thân xác mình còn chưa tin được thì tin làm sao ở những lời của người nữ điều dưỡng?

Thất vọng, Giác nhất định không hỏi gì ai nữa.

Nhưng một hôm, người nữ điều dưỡng soi đầu vào một cái gương nhỏ, bỏ ở tủ áo khoắc ngoài.

— Chị, tôi khát quá... Cho xin ly nước... không, ở đây này, chị làm ơn chút nhé.

Chắc thế nào cô ta cũng thấy. Hay là hỏi mượn cái gương? Cô ấy đoán ra mình mượn để làm gì rồi không đưa đâu.

— Đây, chỗ băng phía bên này muốn tuột ra...

Người nữ điều dưỡng nghiêng mình xuống gương, mấy ngón tay của Giác nhanh nhẹn chuôi vào tủ áo, cặp được cái gương. Gương nhỏ tròn và lạnh. Cái gương này sẽ không đối mình.

— Không, băng anh vẫn nguyên chỗ.

— Thế mà tưởng là...

Người nữ điều dưỡng đi xa.

Bây giờ chỉ còn chờ lúc thuận tiện là lấy gương xem. Ngay ngày hôm ấy: viên y sĩ và người nữ điều dưỡng ra ngoài, người bên cạnh nằm ngủ... y ngủ mãi, chỉ thức dậy lúc giờ ăn với băng bó.

Cái gương tròn nhỏ phản chiếu lại tất cả sự thật hãi hùng. Chỗ bên mắt đã làm cho Giác đau nhức là con mắt đã thủng sâu, biến hình dễ sợ. Giác nhìn lại một lần nữa: hàm bên phải đã bẻ, lành rồi để lại một vết sẹo dài...

Nhưng mà con mắt... không bao giờ có thể chữa lại gì được như anh đã thấy trong gương: một con mắt kinh khủng, chăm chú vào anh với một vẻ dữ tợn không phải là của mình.

(còn tiếp)

(Xem Đợi Mới từ số 104)



(39)

Sơ lược cốt truyện

...Giữa những ngày lang thang đi kiếm việc. Hường gặp Lũy, một người bạn nghèo hời còn nhỏ. Lũy sống bằng rất nhiều nghề lao động và tuy thất học nhưng anh cũng như Tạo, luôn luôn cố gắng học hỏi để nâng cao mức sống của mình lên. Giao du với Lũy, Hường được dịp đi sâu vào đời sống của lớp người thiếu thốn mà anh vẫn ước ao được gần gũi hầu khuyến khích họ nâng cao trình độ văn hóa.

Đi làm được ít lâu, Hường quen Hường bạn cùng sở. Hai người yêu nhau. Chẳng may Hường bị sa thải cùng với một số bạn đồng sở. Sau những ngày sống hỗn độn, một chiều kia theo số phận Hường, Hường cũng bị mời ra khỏi nơi làm việc. Anh gặp Hường lúc đó vì sự sa sút của gia đình đã trôi giạt sang dòng sông trôi lạc, mất niềm tin. Hường định kết liễu đời mình.

Đời người con gái mà Hường đã yêu với một mối tình thiết tha từ bao giờ xa xứ vực sâu Truy lạc. Mà chỉ vì nghèo? Hay vì ham những thú vui vật chất? Dầu sao Hường cũng thấy ân hận như chính mình đã vừa gây ra tội lỗi. Lần gặp gỡ này không còn đem đến cho hân nỗi thất vọng nữa, mà là một sự tuyệt vọng. Hường chợt nhớ đến một anh chàng Chương ở trong truyện Đời mưa gió ngày nào, nhưng hân lại thấy sự so sánh của mình kỳ khôi quá: Hân vừa thất nghiệp! Người ta thường bảo tiêu thuyết chính là sự thực ở đời. Hường thấy rằng cái sự thực ấy bao giờ cũng phức tạp, đau đớn, bần khoản.

Hường có thương Hường đi nữa liệu hân sẽ làm gì giữa lúc này? Hân sống một cuộc đời quá lỏng lẻo. Một sức học dở dang, một nghề chuyên môn chưa hoàn hảo kèm theo một nghị lực còn đang cần rèn rũa.

Tiếng ồn ào làm Hường xức tính. Đèn trong rạp bật sáng trưng. Mọi người đứng dậy. Điện nhạc tây ý ồm tiền đưa những tiếng giầy dép và tiếng xô động ghế. Hường xách áo toi đứng lên rồi đi lẫn vào giòng người xô đẩy ra phía cửa rộng.

Đám đông huyền nào ở trước rạp

chiếu bóng lúc sau không còn làm bận tâm Hường nữa. Thiên hạ vui, buồn hay khổn khổ, hân cũng chẳng còn thi giờ nào để mà chia sẻ. Hân đi lang thang ra khỏi đám chen lấn. Đêm đã khuya. Mưa vẫn còn rả rích. Một quang cảnh lạnh lùng và hiu quạnh. Hường thấy lòng mình bớt xôn xao nhưng hình ảnh của Hường vẫn còn theo dõi hân. Tà áo đậm màu hoa đào rõ rệt hơn bao giờ hết. Một thân hình thon nhỏ, quen thuộc. Cánh tay gầy, mềm mại. Một khuôn mặt... Không một đôi mắt, cái đôi mắt của thuở nào tình yêu còn trong trắng như sương mai.

Gương mặt ấy trong ánh đèn của một gian phòng thanh lâu đen huyền và sâu thăm thẳm. Hường tưởng tượng đến một nỗi âu sầu không đáy. Rồi đến một nụ cười ứa héo. Hường chợt nhớ đến Tịnh một chiều nào đã chép miệng lầm bầm: « Những cánh bèo dạt trôi giạt. » Hường cũng chỉ là một cánh bèo. Có ai vớt làm gì cái loài cây hoang dại ấy. Cả đến Hường, vẫn thường than thở cuộc sống như bọt bèo, hân cũng đương nhìn cánh bèo trôi... Một cơn gió lùa qua. Mưa ở mái hiên một nhà hàng phố tạt vào mặt, thấm lên mí mắt Hường. Hân rùng mình, thò tay móc bao thuốc, thì ra bao thuốc đã rơi từ lúc nào.

Đêm vắng dần. Từng bước chân nghe rõ mồn một và khô khan. Anh phụ xe về khuya đương đạp vội vàng. Một gã lính chừng sợ cái tịch mịch của hàng phố, nện mạnh gót giầy lên bờ hè. Bên bậc cửa mấy nhà buồn đã kéo trần song sắt kín, mấy thân hình nằm co quắp. Đó là những gia đình không có lấy một cái mái ấm. Sài Gòn chật quá rồi. Họ ngủ lẫn lộn như những con lợn, bên cạnh mấy bọc quần áo, những món gia tài giá trị không hơn gì một cái thùng rác.

Dưới ánh đèn phố vàng vọt hắt vào,

một cái miệng đương há hốc ra thở khô khô. Một đồng rở rách cuộn tròn lại trong một xô tối: Có lẽ là một ông lão ăn mày. Ở thêm nhà khác một đứa bé côi trần nằm gọn trong cánh tay người mẹ. Gần đấy, một gã đàn ông áo rách hở hết một bên ngực vắt chân chéo khoeo nằm ngủ, cái giắc ngủ mệt nhọc và bình dị. Một tay hân vắt lên trán và một tay đặt lên cái bụng đương phập phồng theo hơi thở. Tất cả những hình ảnh đó in sâu vào trí nhớ người con trai.

Hình ảnh bà cụ già đầy thùng dầu nặng nề lúc ban chiều, một lũ người trần trụi nem nép ra về trên lưng mỗi người một bó gỗ vừa lượm trộm ở sở, những cảnh gia đình cháy nhà dựng lều lèn mảnh đất đen sạm lúc nhúc dưới mưa như một bầy chuột, kéo đến thê thảm không kém những cảnh đói năm nào. Hường mường tượng đến mẹ Hường, người đàn bà góa với một bầy con nheo nhóc. Bà không nuôi nổi chúng. Và Hường, bây giờ đã bán mình để nuôi mẹ.

Hường nhớ đến Duyên tối tối trang điểm để đi đến một nhà khiêu vũ, bán rẻ nụ cười, ngã mình vào tay những gã ăn chơi, tất cả những cái đó đã đem lại sự sung túc cho gia đình có một bà mẹ già và đứa con trai chưa hề được thấy mặt bố. Lan man Hường hồi tưởng tới đêm nào trong cái phòng lầu chật chội, tối tăm, hân đã gặp một người đàn bà có mang... xã hội này, cái xung quanh Hường đang sống đau khổ đến thế ư?

Hường đưa tay lên vuốt mái tóc ướt xùng nước mưa. Vai áo toi mưa thấm vào từ chập tối ngấm cái lạnh lên da thịt hân.

Bằng khuông Hường nhớ đến Tạo, anh bạn trong lao tù. Ngâm ngùi bốc cháy với căm giận. Thế rồi bao nhiêu hình ảnh cách trở từ bao lâu vùn vụt diễn lại như trên màn chiếu bóng. Đây Vân, một ngày nào đi lấy chồng thân nhiên trước mối tình thất vọng của Hường: Cô Trâm kiều kỳ, cô Thu khuê các, cô Oanh đài trang. Cả Lan nữa. Bức thư sau cùng của Hường gửi về cho cô em gái không thấy hồi tâm. Tuổi trẻ thường mau quên là vậy. Nhưng Hường thì chẳng quên một chuyện gì.

Cả đến anh chàng Thanh cứ ưa nói chuyện xây dựng viễn vông. Cho chí cái thằng Quý truy lạc. Rồi lại thêm Tịnh bần khoản đi tìm một ngã đường... Thấm thía nhất vẫn là Hường: Cái giọng nói nhỏ ầu ầu, đôi mắt long lanh buồn đến khóc và lúc chia tay đột ngột, cay đắng bề bâng!

ĐỜI MỚI số 109

Hường tưởng như vừa bắt gặp tiếng cười châm biếm của Cận: — Mày xin toa thuốc ngủ để tự vận chắc?

Không biết Hường có cái ý định đen tối ấy từ bao giờ. Hân tích đủ mười mấy viên thuốc ngủ, đợi những ngày cuối cùng cay đắng nhất lên vồn đến. Biết dân hân chẳng dùng chúng để kết liễu quãng đời đầy bần khoản của mình? Mấy hồi gần đây trong thư cho Thanh cho Tịnh cũng như nói chuyện với Cận, Lũy, luôn luôn Hường than thở « Đời vô vị quá! ». Ai cũng cho là một câu nói tầm phao. Cả Hường cũng vậy. Đôi khi nghĩ lại hân bỗng thấy mình vô ý thức...

Hai ống quần Hường bần nước bắn lên ướt xùng từ lúc nào.

Con đường về ngõ vắng như sắp sửa đưa đến một bãi tha ma. Mấy ngọn cột đèn soi cái bóng gầy khẳng khiu lên đêm ánh sáng vàng ủa loang lổ trên lối đi đầy những vũng nước. Nhà trọ còn trong đèn. Duyên có lẽ vừa ở nhà nhảy đầm về, đang đứng trước gương soi áo. Á kị nữ như có điều gì vui sướng đương hát se se một mình cái bài gì mà Hường chỉ nghe được có mấy câu « Ngồi bên em dưới trăng mơ màng... » Ờ ờ ờ, dần dật như một điệu « rum ba ». Văng vẳng Hường nhớ đến giọng ngâm dăng dăng của Tịnh một đêm nào:

Bèo giạt về đâu hàng nối hàng.

Mênh mông không một chuyến đò ngang..

Câu thơ Huy Cận nghe buồn như tình một đêm mưa nào nuốt, ề ề. Hường đẩy cửa lẳng lặng đi vào. Duyên ngó hân. Hân lăm lăm đi. Đương cao hứng gặp phải nét mặt kém tươi của Hường, Duyên phát gắt:

— Về muộn không khóa cửa lại, còn đợi ai nữa!

Hường không nghe gì hết. Hân trượt giầy, liệng áo mưa một nơi và nằm vật xuống giường... Hình ảnh ống thuốc ngủ chơi với hiện lên. Tiếng Cận cười khanh khách. Đôi mắt âm sâu của Hường... Ở nhà ngoài, Duyên đã ra khóa cửa. Tiếng xích sắt và lịch kích trong đêm khuya. Hường lồm cồm dậy lục va ly. Hân sờ phải ống thuốc quen thuộc... Tiếng Duyên vắn ca uho nhỏ ở nhà ngoài. Ánh đèn tắt ngấm.

(Còn tiếp)

Chải GOMFIX

Bạn đẹp thêm và dễ tắm gội

ĐỜI MỚI số 109

Ba quyền sách nát dăm thằng trẻ ranh

(TIẾP THEO TRANG 49)

tuy chắc chắn và lương lậu cũng khá khá, song lại kém cái phần bổng ngoại (không như xưa, và không như các vị giáo sư trường tư có thể dạy thêm để kiếm thêm).

Thành thử một số các nhà mô phạm chính thống đó đều đã hóa ra « thư lại » — dạy lấy lệ — hoặc xoay ra « viết » — gọi là viết cho nó đẹp một chút chữ kỹ thực là « dịch » và « chép » — viết sách giáo khoa, theo một tinh thần rất là Tây Phương (đến mục III, bàn về SÁCH sẽ nói kỹ hơn); bằng không thì... đôi nghề làm chánh khách hay làm nghề chạy hàng... sách cho chính khách, không có thì đi... buồn lậu thực sự.

Với tình trạng như thế ấy thì hỏi ông thầy giữ làm sao cho nổi uy tín của mình, đối với hạng học trò đang trưởng thành giữa bầu không khí tranh đấu ngùn ngụt dâng lên kia?

Giải tăng giáo sư mô phạm bắt đầu sụt giá.

Về loại b) trên đây

thì phần lớn, sau khi đã được lò giáo dục « dân chủ và phiên diện tức là « một chiều » ở bên kia nhịp cầu khuôn đúc ra, rồi lại dều thêm lòng bất mãn với chính ngay cái chế độ đã tạo ra mình ấy, để « có chết mấy năm quay đầu về tổ », nên dĩ nhiên là thoát kỷ thủy thì bỗng bộp áp dụng chính sách giáo dục « được gọi là tiến bộ » kia, nhưng vì bạn đồng nghiệp ít người đồng chí, và vì chế độ nơi đây không dung cái trò « dân chủ quá trớn » nọ, nên từ sớm sáng đi tới sớm ruột, từ sớm ruột đi đến sớm tiết, ông thầy đâm ra bất đắc chí thêm một lần nữa, để mà lại rơi vào bước « đi mắc núi, trở lại mắc sông », thành thử một là chui vào tháp ngà độc thiện kỷ thân, hai là cũng liều « thấy ai ai, ta cũng ai ai: ai ai ấy thì ta cũng ấy... Xin chớ bảo: chữ đầu cơ là chữ bậy! »

Với tình trạng như thế ấy thì hỏi: *Giải tăng giống viên « dân chủ » không mất giá làm sao cho được?*

Về loại c) trên đây

thì quả tình là một tai họa lớn cho dân tộc. Vì xét theo bảng thống kê các vị « gọi là giáo sư » và « tấp tễnh làm giáo sư » thì quả tình số giáo sư nếu không trội hơn thì cũng suýt soát số... học sinh! Là bởi vì rằng: đại đa số thị dân bây giờ toàn là đại trí thức, trung trí thức, trí thức toàn phần, trí thức bán phần, trí thức lớn,

nhỏ, nhờ nhờ, trong trong... toàn là trí thức cả thì, không cần theo luật biện chứng cũng có thể nói rằng: mỗi « nhà » trí thức đó phải là một vị giáo sư.

Nên danh từ giáo sư rất ư là được thông dụng. Hơn thế nữa, nguy hiểm hơn thế nữa, là danh từ giáo sư đã và đang và rồi sẽ bị lạm phát, nếu không có phương sách gì ngăn cản, hướng dẫn cái đà bột phát của... « chất giáo sư ».

Là bởi vì rằng: còn gì đẹp hơn, còn gì tốt hơn, hay hơn, quý hơn cái việc trong nước có nhiều giáo sư nữa. Thánh nhân đã dạy: « *thêm một giáo sư là bớt đi một cái ngục* ».

Song, chỉ tại cái chỗ số giáo sư « tự nhiên » cứ mọc lên ừn ừn, mọc lên một cách vô chính phủ, số giáo sư... « thất giáo » — vì chưa được giáo dục về khoa giáo dục cơ bản —, số giáo sư « tự do » — vì chưa được kiểm soát về tài đức, chỉ khi—số giáo sư « lạm phát » ấy đang hoành hành uốn nắn thanh niên, trước khi chính thân mình chưa được uốn nắn đúng đắn, đang đang hoang đảo luyện tương lai cho dân tộc, trong khi chính thân mình cũng chưa biết tương lai là ở đâu? là ra sao nữa!

Đành rằng: trong cái số vô vàn giáo sư « bất đắc dĩ » ấy cũng có được bậc kỳ tài, song thử hỏi: một vài bậc siêu phàm, giả dụ là có được ấy, liệu có « giải » nổi nọc độc, do vô vàn các bậc « phạm phu tục tử chỉ giáo sư » kia phun vào đám trẻ thanh tân của đất nước không chứ?

Cho nên, tình trạng đến như thế ấy thì tránh sao cho nổi *sự phá giá của cái « môn giáo sư chẳng giáo được ai, chẳng sư nổi ai »* kia?

Rút lại

thì vấn đề đào tạo một thế hệ giáo viên xứng hợp với thời đại mới quả là một công tác cấp bách vô cùng.

Ta nên mừng nếu *Hội nghị giáo dục toàn quốc* vừa rồi đã nghĩ đến chuyện đó.

Ta sẽ mừng hơn nữa nếu toàn thể nhân dân nhận ra được hiểm họa ấy, rồi đề mà đối phó.

N. Đ. T.

Kỳ sau:

Học trò học troet

33



IX

Thật là ra ngỡ gặp gái — cho ngay là gái đẹp — cũng có khác !

Mà Hàng không Việt Nam nào mới được chứ ? Mà ở cái đất Sẻ goòng này thì Sở Hàng Không dễ thường có tới hàng chục sở giấy nói. Mà « điểm bình » được chốt lot cả mười con số kia với guồng máy cồ lổ của phòng điện thoại Chợ Lớn kia thì họa có là đến sang năm mới được một lần như ý, sau khi phát nổ người lên tới trăm chuyến, họa chẳng mới « có » được Air-Việt Nam !

Nghĩ vậy nên khách tức tốc niu lấy một cổ tắc xi, trả giá cắt cổ (Tết mà !) phóng lên phố Bonard hỏi Hàng Không Việt Nam thì Hàng Không Việt Nam số 1 báo sang Hàng Không Việt Nam số 2 ở đường Catinat ; đến Hàng Không Catinat thì lại được giới thiệu sang một hãng ngoại quốc đề mà qua hai ba cửa « ghít-xê » mới tới cửa bán vé thì được biết rằng :

— Vừa có hai cô nhà báo đến giữ một chỗ khư hồi ra Bắc... Hai người mới ra sân bay được mười lăm phút... Mà máy bay có lẽ sắp cất cánh rồi...

Thất vọng nọ chông lên thất vọng kia... Vì khách vừa định hỏi thêm cô nhân viên về « lý lịch » hai người kia, nhưng còn đang lưỡng lự thì cô nhân viên hình như đoán được ý nghĩ của mình, vội bồi thêm một câu :

— Hai người đều là người Nhật cả thì phải...

... « Thế ! thế thì không phải chị Huệ và... » khách lầm nhảm tự an ủi, sau khi cảm ơn cô nhân viên béo lẻo, đề quay gót ra về.

Nhưng vừa ra tới cửa hăng thì đằng sau có tiếng chuông điện thoại réo lên, rồi nhỏ nhẹ tiếng cô nhân viên

nhu mì đơn dả như niu lấy khách :
— Dạ. Đây hăng hăng không. Bà muốn hỏi ai ? Hồi một ông khách... tên là... là Phương... Hà... Phương...

Khỏi phải nói nỗi ngạc nhiên của khách vào cái lúc khách xô lại ghít-xê, hốt hải nghe tiếng chị Huệ trong ống nói, mai mỉa và kiêu hãnh :

— A lô ! Anh Phương hả ? Đã chịu tài nữ phóng viên Bắc Hà chưa ? Anh ở đâu mà tôi chẳng điều tra theo dõi được ? Huống chi lại ở cái đất Sài Gòn Chợ Lớn này... Có gì đâu ? Đợi anh mãi sốt ruột quá, vì có chuyện thậm là quan trọng, cần phải gặp anh ngay nên tôi lại gọi về tòa soạn, tòa soạn báo anh lên ty quản lý, tôi gọi về 22 491 thì họ báo anh vừa ở đó đi ra, tôi vì là phóng viên mà chứ không phải là kỹ giả như anh, nên tôi mới đoán già là chắc anh phải đi tìm tôi nên tôi mới gọi về Air Việt Nam để được giới thiệu sang đây thì... chúng ta gặp nhau. Thế có tài không.

Một giọng cười dễ tính nổi lên, trong khi khách hốt hải hồi đồn mấy câu vừa thuật lại ở đầu chương này.

Và thất vọng vì cái tin thật quan trọng ấy là cái tin : « đợi dịp khác sẽ gặp » ! và mình tự cắn rứt mình sao chậm trí đến thế. Khi tiếp chuyện chị Huệ sao không hỏi cặn kẽ thêm...

— Mà hỏi cặn kẽ thêm thì cặn kẽ cái gì nữa chứ ? ... Cặn kẽ... A ! à ! « hai người đều là người Nhật cả thì phải... » mà cái người hồi sáng mình gặp thì... là gót thôi thế thì đích là Nhật rồi ! Nhưng sao là Nhật lại đến cái số 377 ấy làm gì ? Sao lại qua mình để tặng quà ? Quà đầu năm là cái gì ? Sao lại đi với chị Huệ ? Sao từ khi vô đây, Huệ không hề dả động gì tới chuyện « người kia » và gã Thứ tư ?

Bao nhiêu giấu hỏi nan giải đó cứ nhẩy múa trong đầu khách, và cứ thế điều khiển còi tiem thức của con người ta, nên mới dun dũi khách gọi tắc xi.

Thực tình lúc gọi tắc xi thì chủ

định là về xóm Chợ quán xem quà Tết là những gì ? Ấy thế mà, vừa mở cửa xe là cứ tự nhiên « tuyệt vọng » bảo : « Đi sân bay ! » vì mình tự nhủ mình : « Chạm rồi ! Có lẽ Tân Sơn Nhất thì cũng vô ích... » ấy 'hế mà, ngồi trên xe vẫn đơn đơn cho việc « đi » là phải, và cứ thấy vui vui, thấy hình như những khách bên đường ai nấy cũng đều « đi đón ai đấy », và cả bao nhiêu cuộc đi lễ Tết cùng các vụ « gặp gỡ nhau » trong các cuộc đi lễ Tết cứ thế mà vẫn vật quay cuồng trên con đường từ Bờ sông cho đến Bãi bay, rõ ràng như... cuộc gặp gỡ hôm nay.

Khách đã gặp thiếu nữ ấy.
Nâng vận y phục Nhật bản thực. Cả chị Huệ cũng mặc đồ Phù tang.

Lúc bắt tay nhau, đề chị Huệ giới thiệu : « Chị Kim Mỹ cô Y-Si ca-ô... anh Hà Phương », thiếu nữ và khách có vẻ là đã thân thuộc với nhau những tự bao giờ rồi ấy. Phi dĩ nhiên là cuộc tiễn biệt cũng không đến nỗi « vừa mới quen nhau đã lạ lừng » như thi nhân thường vẽ vờ thêu dệt ra cho thêm vị bi đát của cảnh sinh ly. Câu chuyện hàn huyên cũng như mọi câu chuyện hàn huyên của... mọi người.

Cho nên khi tiếng loa mời hành khách trình giấy lên tàu, khách bình thần chực :

— Hai chị thượng lộ bình an... Nhớ cho tôi biết tin... chị Kim Mỹ cô nhé... Rồi « người ta » đi. Và...

Khi tàu bay cất cánh rồi thì, đúng cái giây phút hai bánh xe phi cơ rời khỏi con đường tráng nhựa chói chan ánh sáng chính Ngọ, mình mới thấy cô liêu lạ lừng. Cả phòng khách thượng tầng nhà ga trống trải lạ. Cái cầu thang đi xuống chỗ để xe cộ mới rộng làm sao ! Trên con đường từ Tân Sơn Nhất về tới tận xóm Chợ quán sao mà vắng hẳn đi thế nhỉ ?

Và sao mà cái tối Mồng Hai Tết năm Giáp Ngọ này, cái tiếng rao hàng của anh chệt đập xe máy bán dưa hấu, sao xưa rầy thì nó vẫn vui tai như thầy đồ Bắc đọc văn tế vậy, ấy thế mà nửa đêm hôm nay sao mà nó lại hóa ra tiếng hú : « Đánh chết nó đi to như thế kia ? »

Sao mà quang cảnh phố xá của xóm Bàu sen cũng là lạ như thế nhỉ ? Và căn nhà của khách đây cũng nhiễm một màu tang thương đến thế ?

Há có phải vì, suốt từ trưa đến giờ, khách đã bị sáo loạn tâm thần vì đọc xong hai tập « BÚT KÝ » — hai món quà đầu năm đấy — của Gã Thứ Tư và của... Kim Mỹ Cô... chăng ?

(còn tiếp)

Xem Đời Mới từ số 101.

ĐỜI MỚI số 109



Cuộc biểu diễn rất ngoạn mục

TẠI NHÀ KHIÊU VÚ

GRAND MONDE

Do cặp tài tử

GEORGIE VÀ

BIEL AMI TRÌNH BÀY

ĐỜI MỚI số 109

CHỈ CẦN VÀI HỘP

ĐẠI BỒ

NGŨ TẠNG TINH

LA-VẠN-LINH

là ngài có thể hồng
hào khỏe mạnh
trở lại

Ăn không ngon, ngủ không yên tối ngày mệt nhọc, đi đứng uể oải, đó là triệu chứng mất sức, yếu tim của ngài !

Chỉ cần vài hộp Đại Bồ Ngũ Tạng Tinh La Vạn Linh ngài sẽ ăn ngon ngủ khỏe, mạnh mẽ, hăng hái, vui vẻ tinh thần, việc làm không biết mệt. Đó là một kết quả vĩ đại, nhờ đó mà thuốc Đại Bồ Ngũ Tạng Tinh La Vạn Linh được nổi tiếng nhất.

Tổng phát hành

Nhà thuốc LA VẠN LINH

CHOLON

(Có đề bán khắp các tiệm thuốc Việt-Hoa)

Khăn đen Suối đờn

Khăn đen suối đờn « Nguyễn văn Búp » vẫn còn làm tại số 616 đường Lê văn Duyệt chỉ ngành nhà may Minh Tân số 43f, Richaud nổi dài

Giá : Khăn Bùng 200đ.

Khăn nhiễu 120đ.

Thơ và ngân phiếu đề :

NGUYEN THI SEN

616 Avenue Lê văn Duyệt—Giadinh

Đại lý : Nguyễn văn Hoa

117 Bd. Bonnard—Saigon

Nam Hùng 111 Galliéri—Mytho

Mua sỉ có huê hồng



Ngừa bệnh ho!
nên dùng:



BỘ-PHỄ THÁNH ĐƯỢC
NHƠN-CÂN ĐƯỢC PHÒNG
100 đường Thập Mười
CHỢ LỚN - MỎI

Thuốc ho bổ phổi
bầu chế thích hợp
cho hàng nam
phụ lão ấu ở miền
nhiệt đới. Mùi
thơm chất ngọt

để uống, công hiệu thần tài, 20 năm
danh tiếng.



Một người bạn luôn luôn trung thành



ESTRAN VAN
Nhà bán Kiến trúc Chuyên môn
PTIQUE SCIENTIFIQUE
LUNETTERIE
12. PHAN-THANH-GIÂN SAIGON

Do cựu cai quản nhà bán kiến trúc Solirène-
Heumann trên 25 năm kinh nghiệm đảm nhận.

Thư từ, bài vở xin gửi về Tòa Soạn
447 đại lộ Trần Hưng Đạo Chợ Quán.
Điện thoại 793 Chợ Lớn

-- Nhà báo không có lệ trả lại bản thảo.
-- Bài viết về tòa soạn xin nhớ viết lên một mặt giấy.
-- Các bạn nhớ cho biết địa chỉ riêng ngoài biệt hiệu thường ký dưới bài.

Cùng các bạn gửi bài đăng báo. -- Tòa soạn tiếc không đủ thì giờ để viết thư riêng cho các bạn yêu cầu, nên phải trả lời trên mặt báo. Các bạn hiểu mà thể tình cho. Đa tạ.

Mỗi gia đình sáng suốt
nên chú ý mua sẵn:

1. -- 1 gói
BEKINAN Tiên
(Euquinine actioée)
cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu
Quần thủ số 1 ban nóng trẻ em

2. -- 1 hộp
LONKINAN Tiên
(Quinine actioée)
cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu
Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène --- Santé --- Qualité
Pharmacie Tiên
98, Bd. Bonard -- SAIGON

Muốn Bán

Phổ lâu mới cất luôn đất tại
đại lộ Trần hưng Đạo
Chợ quán

Có đèn (compteur riêng 10
ampères) và nước.
Cầu tiêu máy.
Trên lầu và dưới đất đều lát gạch
bóng. Nóc bằng.
Cát toàn bằng gạch tiêu (terre
cuite) và dúc bằng bê tông armé cả
(rất chắc).
Các số phí sang tên chủ bán chịu.

Xin hỏi tại nhà báo Đời Mới
117, đại lộ Trần hưng Đạo -- Chợ quán

ĐỜI MỚI số 109

Truyện ngắn

HÀN

(tiếp theo trang 25)

ngồi nói chuyện với anh trên đất
Việt đây.

« Anh ạ, tuy về đây tôi được tạm
yên, nhưng ngày ngày nghĩ đến đồng
bào tôi đang cơ cực, đang ở chế dưới
gót giày ngoại bang mà lòng tôi đau
đớn. Nhất là mỗi đêm về, tuy xác
tôi ở đây, mà quả thật hồn tôi đã bay
về xứ sở để cùng nuốt nước mắt với
người đồng xứ trước những bóng hình
xa lạ, để cùng căm hờn với toàn dân
trước mỗi hồn vong quốc chẳng bao giờ
quên được. Đôi khi, tôi tưởng như
đồng tro tàn của xứ sở, tôi được gặp
nàng. Hình như cười anh ạ! Tôi như
người thấy mùi thơm của tóc nàng
phương phát trong không gian. Nàng
thích nhìn tuyết phủ, nàng yêu chồng
lắm và đau đớn nhất là nàng sắp mang
lại cho đời tôi một nguồn vui: Một
đứa con. Nhưng bây giờ thì vô ích,
nàng chết rồi và nước tôi cũng đã
mất. »

Hắn say sưa nói, mắt hắn vẫn đắm
đắm nhìn vào bóng tối như đang cố
vượt qua hàng ngàn cây số thời gian,
mong tìm lại những hình bóng cũ để
tiết thương

Giọng hắn nói chan hòa
nước mắt, nghẹn ngào và đau đớn.
Tôi nhìn hắn thương hại và hỏi:

Thế bây giờ anh ở mãi đây có ích
gì không? Tại sao anh không cố về
nước để góp phần trong công cuộc
phục hồi chủ quyền cho xứ sở có phải
thiết thực hơn không!

Hắn cười nhìn tôi và nói:
-- Tôi đã nghĩ như anh từ lâu.
Nhưng anh ạ, nước tôi sau một cơn
ác mộng hãi hùng, bây giờ suy yếu
lắm rồi. Đang lúc chúng tôi cần phải
chấn hưng kinh tế, tôi không ăn cơm
của xứ sở, nước tôi bớt đi một phần
lo lắng. Tôi hiểu các anh tốt, các anh
bằng lòng cho chúng tôi trú ngụ với
một tình thương vô hạn, tôi cảm
kích nhiều... Một người trai hai mươi
lăm tuổi, mang nặng một mối hờn
vong quốc, tôi thừa hiểu không phải
chỉ ngồi để mà căm hờn, mà oán ghét
thù địch là thắng được mà

chính là phải bắt tay vào hành động
thực tế, nhưng anh ơi, hoàn cảnh đã
không cho phép tôi thực hành theo
ý nguyện, hoàn cảnh... Chỉ vì hoàn
cảnh cả anh ạ!

-- Nhưng tại sao anh lại về đây
và rồi anh có về nước không?

-- Cái đó chẳng có gì là lạ cả. Anh là
người thứ nhất được nghe tôi nói,
sở dĩ tôi phải về đây vì tôi nghĩ, nói
cũng chẳng ích gì. Anh cứ hiểu như
thế là đủ rồi. Hôm nay tôi nói với
anh vì tôi tin anh là một nhà viết báo.
Tôi tin anh sẽ giữ gìn. Ngày hôm nay
dân tộc tôi bị họa này, tôi quốc tôi
bị khinh, khi đất đai nhà cửa chúng
tôi bị người ta đầy xéo chiếm
đoạt... nghĩa là người ta có thể cướp
được tất cả của chúng tôi, nhưng chỉ
trừ có một cái: tâm hồn của chúng
tôi thì chẳng bao giờ họ được quyền
xâm phạm? Tôi có thể mất tất
cả, nhưng tổ quốc tôi và dân tộc
chúng tôi thì không bao giờ mất cả.
Vì anh xem trên lịch sử loài người
đã có một dân tộc nào bị tiêu diệt
chưa? Hắn là chưa anh nhỉ? Đến
như nước Chăm đã bị các anh tiêu
diệt. Nhưng anh tin rằng họ bị tiêu
diệt rồi ư? Ở không đâu anh ạ!

Hắn lại hít mạnh một hơi thuốc rồi
nhả khói thành những vòng tròn. Tôi
ngạc nhiên quá vì không hiểu tại sao
Hắn lại biết về nước Việt nhiều thế;
Và trong lòng không khỏi thầm phục
con người thường ngày đi khuôn
thuê vác mướn ấy? Tôi định hỏi thì
hắn đã nói:

-- Anh còn thuốc chứ? cho tôi xin
điếu nữa. Rét anh nhỉ?

Tôi mời hắn cả bao thuốc. Nhìn hắn
đánh diêm châm thuốc tôi thấy hắn
có một phong độ khác ngày thường,
với những điều hắn vừa nói với tôi
đủ chứng minh rằng hắn không phải
là một kẻ tầm thường. Chắc hẳn là
Hắn đã có một quá khứ vẻ vang
nhưng có lẽ vì hoàn cảnh hắn phải
vờ khoác lên người một tấm hồn bệnh
tật đấy thôi.

Hắn vắt que diêm đang cháy đỏ mím
cười nói. Giọng hắn hồi hồi hài:

-- Thôi, bây giờ chúng ta đi. Tôi
đưa anh về nhà nhé? Còn tôi, anh
chẳng phải đưa tôi, vì như anh đã rõ



TRANG 39

tôi chả có nhà. Anh ở phố nào nhỉ?

-- Đường phố X... ấy. Tôi cảm ơn
anh nhiều, a, thế anh cùng về ngủ
với tôi cho vui. Nhà tôi chả có ai..

-- Ồ, cảm ơn anh tôi chả dám.

-- Không, anh đừng ngại ngần chi
cả. Chúng ta đã hiểu nhau rồi, chúng
ta có thể sống chung với nhau một
cách êm đẹp chứ sao?

Hắn vẫn trầm ngâm đi, không nói.
Cổ lẽ hắn bằng lòng.

Gió đêm về khá lạnh, bóng hai
chúng tôi ngã dài trên phố vắng. Chân
bước đi mà lòng tôi cứ băng khuâng
mãi vì hắn. Đến trước nhà, tôi mời
hắn vào, Hắn từ chối mỉm cười:

-- Cảm ơn anh, anh vào đi và chúc
anh ngủ ngon.

Rồi hắn chia tay ra tỏ ý muốn bắt
tay tôi. Hắn siết chặt tay tôi một cách
thân ái, mỉm cười nhìn tôi, vẫn cái
cười bất hủ của hắn, Hắn lại nói:

-- Chúc anh ngủ ngon. Tôi tin anh
đấy nhé? Ở nước tôi còn bao nhiêu
người khổ hơn tôi.

Tôi cảm động:

-- Cảm ơn anh. Anh cứ yên tâm.

Hắn không nói, quay lưng lại và đi
sâu vào đêm lạnh. Nhìn bóng hắn đi
lầm lũi như một bóng ma --

THƯƠNG LAN

Trẻ con Việt nam... đáng yêu

(tiếp theo trang 16)

trong khi trẻ con người ta có sẵn
những vật vừa hạp về sinh, vừa hạp
với trình độ tư tưởng của trẻ con, mà
lại có tánh cách giáo dục nữa.. Ta có
biết đâu những vật này cũng cần thiết
cho trẻ con như đồ ăn vậy. Có ăn
uống no đủ, có chơi giỡn thông thả,
có thỏa thích được những nhu cầu
về thể chất, trẻ con mới chóng lớn,
mới phát triển mạnh mẽ được đủ mọi
mặt..

Vậy thì với những đức tính kể trên,
trẻ con Việt Nam đáng yêu lắm. Để
bồi bổ những tánh tốt truyền thống
kia, chúng cần được ta săn sóc đến
một cách chu đáo. Trong địa hạt này,
chúng tôi xin nhường lại cho bà mẹ
Việt Nam, cái danh dự được trước
tiên đảm đương phận sự cao quý và
trọng đại, tức là cái nhiệm vụ kỹ
càng dạy dỗ nhi đồng, ngay từ lúc
chúng biết đi, biết nói, đến lúc gọi
chúng đến trường học. Tục ngữ có
câu: « Con nhờ đức mẹ » kia mà,
thừa quí bà mẹ thân mến của dân
tộc Việt Nam..

HIỆN SINH

Đường đi của dân tộc Việt Nam

— (TIẾP THEO TRANG 17) —

trong máu lửa, đã có đủ khả năng bảo vệ và phát triển nền độc lập của mình. Chỉ có cái kết quả độc lập thực sự của dân tộc mới xứng đáng với số lượng xương máu đã hy sinh hơn 80 năm qua, phải có một quốc gia đầy đủ chủ quyền, mới vận dụng được hết tiềm lực nhân dân để hoàn thành cách mạng giải phóng.

Hai kiến nghị của Hội nghị toàn quốc năm ngoái đã phản chiếu đầy đủ nguyện vọng dân Việt về nền bang giao Việt Pháp, chỉ có thế, có như thế mới thỏa mãn ước vọng của chúng ta. Không hiểu rằng, với tình hình quốc tế hiện tại, với khả năng của Việt Nam ngày nay, nước Pháp còn có thể chọn con đường nào hơn là giao trả độc lập thực sự cho Việt Nam để bảo vệ lấy những quyền lợi kinh tế và văn hóa hợp lý của mình mà vì nhu cầu lịch sử, Việt Nam không thể không dãi Pháp vào hàng thân hữu. Nếu không, cái tình trạng này còn bế tắc mãi thì Việt Nam tại hại Pháp cũng không vẹn toàn.

Trong khi đang viết bài này, chúng tôi bắt được tin hình như phái đoàn Việt Nam đã chấp thuận nguyên tắc gia nhập Liên hiệp Pháp. Chúng tôi không khỏi không phân vân, vì nếu Liên hiệp Pháp không bỏ được cái điều khoản 62 trong đó thì vẫn là theo tình trạng cũ, thì hà tất phải có cuộc đàm phán hiện tại mà làm chi?

Hơn nữa qua kinh nghiệm chiến tranh Cao ly, chúng ta đã thấy rõ phe Nga Hoa đã đưa tính chất chiến tranh tư tưởng tới cao độ mà chiến pháp Tây phương vẫn dựa vào cái nguyên tắc cổ điển là « Hòa lực quyết định » dựa vào ưu thế về số lượng và chất lượng về vật lực để thủ thắng trong chiến tranh. Bởi thế, cuộc đình chiến ở vĩ tuyến 38 ở Cao ly với sự tiêu hao nặng nề nhân mạng, vũ khí cho đôi bên, đó có thể là kết quả điển hình của mọi cuộc chiến tranh giữa hai đối thủ ấy trong hoàn cảnh hiện tại. Cho nên dân chúng Việt Nam không thể mơ ước độ ở một sức mạnh vũ lực từ đâu tới để giải phóng cho mình nếu chúng ta không bỏ được những mưu đồ riêng tư để tự tạo thực lực để làm chủ tình thế.

Và, Việt Nam chỉ có thể đứng vững ngoài vòng kiềm tỏa của Nga Hoa bằng thực lực Việt Nam, bằng nền độc lập thực sự, bằng sự viện trợ dồi

dào về vật chất chứ không thể bằng sự trực tiếp chiến đấu do các lực lượng lục quân ngoại lai được.

Chúng ta đã đứng trước những sự thật quá chua cay và quá rõ rệt. Giữa những tai biến, chúng ta chỉ có thể chọn cái tai biến nhẹ nhất, giữa những thiệt thòi, chúng ta chỉ có thể chọn cái thiệt thòi ít nhất nếu có sự qui tụ các phần tử ưu tú của dân tộc để cương quyết hướng dẫn nhân dân thi đất nước V. N. này mới hy vọng thoát được những cơn phong ba sắp tới đây để tiến tới biển thành bình, để hoàn thành cách mạng giải phóng, giải phóng con người, và giải phóng dân tộc, xây đắp hòa bình thế hệ.

H. H. S.

Thế nào là trào phúng ?

(tiếp theo trang 22)

bài phê bình đặc biệt, nhưng đối với câu chuyện trên này, đến nay vẫn chưa thấy nói một lời nào cả, như vậy là xem thường nó đến chừng nào, cho là chẳng có gì sáng kiến lạ lùng cả. Nhưng mà tài liệu đó, nếu đến tay J. Swift hay N. Gogol thì, tôi tin chắc rằng có thể thành những tác phẩm « Trào Phúng » rất xuất sắc. Ở bất cứ một thời đại nào, trong một xã hội, chuyện càng tầm thường thì càng phổ biến, càng hợp với tài liệu « Trào Phúng ».

Những tác giả trào phúng, mặc dầu đại để cho những kẻ, bị trào phúng thường tăng hận, song tác giả thường thương hại họ, có thiện ý với họ, những cái mà tác giả trào phúng, là muốn hy vọng những kẻ phạm tội hãy cải thiện, chẳng phải là xô đẩy họ xuống đáy nước dầu.

Nếu những tác phẩm bề ngoài tựa là « Trào Phúng », những chẳng có chút thiện ý nào, và cũng chẳng có chút lòng sốt sắng, chỉ khiến cho độc giả cảm thấy rằng nhất thiết thế sự, đều chẳng có cái gì là được cả, và cũng có việc gì là có thể làm, như vậy thì hẳn không phải « Trào Phúng », mà là « Chế Diễu ».

HỒ VIỆT PHONG
dịch

TRANG 40



Hai trẻ sinh đôi

(tiếp theo trang 29)

cầm và một cái chập choảng. Bàn giải hát hay nên đi đến đâu họ cũng được mọi người tiếp đãi rất tử tế.

Một hôm không hẹn, họ đi đến cung điện nhà vua. Đã khuya nên hai người xin trú lại một chỗ trong cung điện. Họ thú thật là họ nghèo khổ và cũng không quen ai ở chốn đô thành xa lạ này. Hoàng thái hậu không cho họ ở lại. May mắn lúc ấy nhà vua ngự ra cho họ trú và còn ra lệnh thiết họ một bữa ăn rất hậu. Tối hôm ấy nhà vua sai người dẫn họ tới yết kiến để xem tài năng của họ.

Với chiếc đàn lục huyền và chập choảng, hai người bắt đầu lên giọng ca véo von. Ca rằng :

En kia xây tổ trong cung
Hai con được mẹ vô cùng mến yêu
Hạnh phúc không được bền lâu
Ó đen tình ác gieo sầu thâm thương
Mất con, én mẹ đau lòng
Ngậm ngùi chỉ biết ngừng trông lên trời
« Con tôi vô tội trời ơi !
« Cấu con tôi với, đời đời nhớ ơn !
En con thoát vượt Ó đen
Việc may hiếm có trong ngàn việc may
Lớn tên én lại tìm ngay
Nơi quê hương cũ lượn bay suốt ngày

Lời ca dịu dàng và véo von đến nỗi nhà vua rất lấy làm thích thú tỏ ý muốn hiểu ý nghĩa bài hát... Hai người cất mũ để rơi xuống vai hai chùm tóc vàng óng chuốt. Bước đến trước mặt nhà vua, họ kể lại sự tích câu chuyện. Nhà vua biết chính họ là con đẻ của mình. Vua nổi giận thấy bà mẹ mình quá ác nghiệt. Không cần được lòng cảm thù, hoàng đế ra lệnh đem thiêu sống hoàng thái hậu.

Hoàng đế lại cùng hai hoàng tử đến ngục, nơi giam cầm hoàng thái hậu. Bà sung sướng được gặp lại hai con, quên hết những năm đau khổ oan ức.

KỶ SAU :

Truyện cổ tích hay nhất của xứ Nouvelles Hébrides.

Chải Brillantine

BOBEL

Tức là xức dầu thơm thứ quý nhất

Giải đáp thắc mắc ★ Giải đáp thắc mắc

(TIẾP THEO TRANG 14)

Còn phái Đa nguyên cho rằng, vũ trụ này do nhiều yếu tố khác hẳn nhau kết hợp mà thành chứ không qui tụ ở một yếu tố đơn độc. Xét cho cùng, phái Nhất nguyên chỉ nhìn thấy cái sự thật bộ phận chứ không nhìn thấy cái sự thật tổng hợp. Bởi vì, mọi thực thể bao giờ cũng có ba phần tử chính: Ba kết hợp thành Một, Một do Ba mà ra, Một nguyên tử nhưng có ba điện tử chính: proton, electron, neutron, ba điện tử mới thành một nguyên tử vậy.

Mọi hiện tượng trong trời đất đều có ba bộ phận chính: Đầu đối lập với đuôi, thân nối đuôi lại với đầu, không gian phải có ba chiều chính: chiều trên đối lập với chiều dưới, chiều cao nối chiều dưới với chiều trên, thời gian phải có hiện tại nối quá khứ lại với vị lai. Vũ trụ này có ba trạng thái: vật chất đối lập với tinh thần và trạng thái thứ ba nối vật chất và tinh thần làm một, đó là sinh vật trong vũ trụ mà bậc cao nhất của hiện tượng đó là loài người. Loài người chỉ là cái điểm giao nối giữa cái rất thấp và cái rất cao, giữa cái rất nặng và cái rất nhẹ giữa cái rất hợp lý và cái rất phi lý vậy. Đứng từ con số « Một » đơn thuần mà suy diễn vũ trụ thì chỉ có thể hiểu được một phía của chân lý mà thôi.

Ngược lại phái Nhị-nguyên (Dualisme) nhìn nhận có hai nguyên lý đối lập nhau thì cũng chỉ mới nhìn thấy hai phía của chân lý chứ chưa thấy cái nguyên lý thứ ba giao nối ở giữa. Còn phái Đa nguyên (Pluralisme) thì bối rối trước sự cấu tạo của vũ trụ Thực ra, vật chất có nhiều hình tướng nhưng chỉ do một số đơn chất mà ra Trong 96 đơn chất hóa học đã biết có sự khác nhau về màu sắc, tính chất cũng chỉ do sự khác nhau về số lượng hạt nhân nguyên tử của nó. Nếu thay đổi hạt nhân đi thì azote 14 biến thành oxy 15, chỉ biến thành vàng, Uranium 238 biến thành Plutonium 239 và rút lại tất cả các thứ đó cũng đều do 3 yếu tố chính: electron, proton và neutron. Cũng như có đủ ba chiều là đã có không gian; còn chiều thứ tư hay 5, 6, 7, 8, 9 là chỉ để nói rộng không gian ra mà thôi. Bởi thế, hình tam giác là đơn vị căn bản trong hình học không gian vậy.

Cho nên, bản thể vũ trụ là « Tam Nguyên Nhất Bản », chứ không phải nhất nguyên, nhị nguyên hay đa nguyên vì các phái này chỉ nhìn

thấy từng bộ phận của « sự thật » Thuyết « Tam Nguyên Nhất Bản » về phần căn — bản hơi giống thuyết Nhất vị tam thể (trinité) của Gia tô giáo, thuyết Tam thể của Thích Ca Mâu Ni. Cái triết lý quan « Tam Nguyên Nhất Bản » đó sẽ xây đắp cái chính trị quan của nó là « Nhân bản Xã hội chủ nghĩa » khác với Phi nhân xã hội chủ nghĩa của Nga.

Lê Cẩm, công chính Huê: Những kẻ ham giàu sang sống trên nhung lụa mới có nhiều lý do để trở thành kẻ phản quốc còn những kẻ hy sinh, tận tụy, sống nghèo nàn có bao giờ là kẻ phản quốc được không?

TRẢ LỜI.— Ham danh lợi thì dễ thành người phản quốc, thương tình là như vậy. Nhưng cũng có khi hy sinh tận tụy với dân tộc như Hitler, như các lãnh tụ quân nhân Nhật hồi đại chiến thứ hai vừa rồi cũng là những người cường nhiệt nhưng đã làm hỏng đại sự để thân tan, nước mất, nội giống điều linh chỉ vì lòng tin tưởng thái quá, vì khi nắm được quyền hành chỉ, chính sách mình là đúng, còn thiên hạ đều sai, nên mất phần sáng suốt khách quan, để rồi từ chỗ rất đúng hóa thành rất sai. Phương ngôn Tây có câu: L'enfer est pavé de bonnes intentions (Thiên địa chưa đủ).

Trần Hồng Nam

SÁCH MẪU TIẾNG VIỆT

PHẦN THƯỜNG QUÍ CỦA HỌC SINH

Sách « Văn-Phạm Chính-Tà » tái-bản (bìa xanh 2 màu) của TRỊNH THIÊN TU

Có đủ qui-tắc và thông-lệ về phương pháp dạy viết đúng dấu « hỏi ngã », gạch nối, chữ HOA và các vần, cũng như dạy đúng cách hành văn. Hứa trả tiền lại nếu quảng-cáo sai sự thật. Xin hỏi mua ở các tiệm sách.

Giữ cho giấy quý Bà mới mãi

Phấn HẢI QUANG
trắng, mịn không dính quần áo.

TRANG 41

Cảnh Việt đáng yêu

(Tiếp theo trang 15)

dùng » đang bông bông lòi để trả nợ non sông, rồi, trước khi nấc lên trút hơi thở cuối cùng còn đủ sức ca ca ca tình hận, hồi người tình chung :

« Em có thấy bên người từ si
Thanh gươm quân hoen rì máu tươi
Vết cánh hoa trắng rã rời ?
— Ấy là danh dự của người chinh phu...
« Em có thấy bên đò sông vắng
Nước phù sa màu lã lã đục ngầu,
Áo bào hong nắng trên đầu ?
— Ấy là hình ảnh rã rã chinh phu...
— « Em có thấy Đền Thờ giá lạnh,
Hang thăm rêu, loe ánh lửa tàn
Tiếng còi canh rớt trong sương ?
Ấy là giấc ngủ của chàng chinh phu...
— « Em có thấy còm khô, rơi vãi,
Ngọn măng tươi mới hái trên rừng,
Vết bầu nước suối lạnh trong ?
— Ấy là còm bữa lót lòng chinh phu.

— « Em có thấy trời trưa nắng hạ,
Giọt mồ hôi lã chũn tuôn rơi,

— Ấy đời cực nhọc của người chinh phu...

Phải đấy, « khúc nhạc vang lừng » đó đã thét lên liên miên hàng chục thế kỷ nay rồi, thét lên từ thanh đồn gánh — không ! từ ống sáo không lồ dài đúng 1782 cây số — để mà

tranh đấu thẳng thiên nhiên, biến bãi cát vàng thành đồng ruộng xanh tươi, biến hòn đất sỏi thành nương khoai ngon lành, tranh đấu thẳng con người để dựng nên những đô thị, có cái tên « chiến công » là Thanh hóa, là Nghệ an, là Quảng-bình, là Quảng ngãi, là Bình thuận.

Và, phải đấy, cảnh Trung Việt có khác khổ như thế ấy mới sản ra nổi một đứa con yêu rút sợi tơ lòng tết thành câu thơ ngạo nghễ :

« Có tay người sỏi đá cũng thành cơm ! »

Thơ như thế ấy của người như thế kia để tả cái cảnh như thế họ thì có lo chi giống tổ ?

Vì thanh đồn gánh Trung Việt, xưa cũng như nay, vẫn là cứng lắm. Nó gánh nổi san hà.

B. T. T.

KỶ SAU :

GÁNH BẮC HÀ

TUẦN LỄ TRONG NƯỚC

(tiếp theo trang 4)

Theo Lucien Bodard ký giả tờ J.E.O., thì :
« Lửa và sắt đã biến một vùng vại cây sô vương thành một cảnh hết sức thê thảm. Đại bác điếc vẫn không ngừng nổ. Quân đội ta ở dưới đất không biết gì đến nghỉ ngơi cả... »

Có người cho rằng Điện Biên Phủ là hòa ngục, thật không quá lời vậy.
— Vùng trung châu và các vùng phụ cận Hanoi, dọc con đường Hanoi, Haiphong và liên miền xảy ra nhiều cuộc đụng độ giữa hai bên.

Trận đánh kể là trận tấn công vào hai làng Trần Lâm và Từ Thố, nằm giữa con kinh Đường và quốc lộ số 5. Trận đánh xấp xỉ cả diễn suốt ngày 3-4-54. Thiệt hại đôi bên đều đáng kể.

(Ngày 8-4-54.)

Năm đoàn thể quốc gia cực lực phản đối bất cứ sự thuận thảo nào với cộng sản

(Thông cáo) — Nhận thấy rằng chủ nghĩa Cộng Sản diệt trừ mọi quyền tự do cá nhân và quốc gia muốn duy nước Việt Nam vào vòng nô lệ ngoại bang, là các nguyên do thường trực gây những nội biến và chiến tranh. Năm đoàn thể sau đây :

1) Hòa Hảo đại diện Đại tá Lâm Thành Nguyên, phó Tư lệnh Quân đội Phật giáo Hòa Hảo.

2) Cao Đài, đại diện thiếu tướng Nguyễn Thành Phương, Tổng Tư lệnh Quân đội Cao Đài.

3) Bình Xuyên, đại diện Thiếu tướng Lê Văn Viễn, Tổng tư lệnh quân đội Quốc gia Bình Xuyên.

4) Đoàn thể tôn giáo đại diện linh mục Hoàng Quỳnh và ông Ngô Đình Nhu.

5) Nhóm Đại Việt do ông Nguyễn tôn Hoàn cầm đầu.

Đồng thanh quyết nghị sau đây :
— Đoàn kết chặt chẽ để tranh đấu tận lực chống cộng sản trong mọi hình thức.

Hiệp tác tất cả các nước dân chủ muốn thành thật giúp đỡ Việt Nam trong cuộc chống Cộng và mưu cầu độc lập và tự do quốc gia.

Cực lực phản đối mọi âm mưu và hình thức thỏa hiệp với Cộng sản có thể đi hại đến độc lập và tự do quốc gia.

Ký tên : Lâm thành Nguyên, Nguyễn thành Phương, Lê văn Viễn, Linh mục Hoàng Quỳnh Ngô đình Nhu và Bác sĩ Nguyễn tôn Hoàn.

HỘI NGHỊ QUAN TRỌNG Ở ĐÀLAT

Sé lập những Ủy ban chiến tranh Địa phương và hàng Tỉnh

Dưới quyền chủ tọa của Đức quốc trưởng, 1 hội nghị đã mở ra tại Đalat.

Đức Quốc trưởng và các vị cộng sự viên của Ngài đã nghiên cứu tỉ mỉ những biện pháp cụ thể để chuẩn bị nội các chiến tranh. Ngoài ra Đức Quốc trưởng đã quyết định việc thành lập những ủy ban chiến tranh theo cấp bộ địa phương và hàng tỉnh. Ngài đã ủy nhiệm thủ tướng và ông tổng tham mưu trưởng nghiên cứu tất cả những vấn đề liên quan tới cuộc tổ chức và thống nhất việc chỉ huy quân đội, triển khai các biện pháp động viên, tăng cường kỷ luật quốc gia và cho dân chúng tham dự vào nỗ lực chiến tranh.

Tổng tư lệnh Pháp thông báo Tổng tư lệnh V. M.

8 giờ tối thứ bảy 3-4 đài vô tuyến điện quân sự « Con Nhạn » ở Hanoi đã loan truyền 1 thông điệp của đại tướng Navarre gửi đại tướng Võ nguyên Giáp.

Nguyên văn thông điệp ấy như sau :
« Các phi cơ chờ binh sẽ đáp xuống phi trường Điện biên Phủ vào lối giữa trưa ngày 5 Avril 1954.

Giờ chắc chắn phi cơ đáp xuống sẽ được thông quá trước 2 giờ, cho vị Tư lệnh đối phương, do thông điệp của đại tá De Castries. Các phi cơ chờ binh sẽ không chờ một người nào khác hơn là nhân viên y tế.

Những cuộc oanh tạc, xạ kích bằng pháo binh và lực quân sẽ ngưng hoạt động ở tất cả những điểm mà lực lượng Pháp Việt sẽ không bị tấn công.

Trên không phận sẽ vắng bóng phi cơ, ngoại trừ những máy bay chờ binh và 1 chiếc khác bay thật cao. Trên phi cơ này có mặt các đại diện trung lập và các đại diện báo chí quốc tế.

Việc tăng lương 33% cho công nhân tư

Do nghị định số 252 PIT-TTK ngày 25-3-54 của Thủ Tướng Chính Phủ đã tăng khoản phụ cấp đắt đỏ 20% ấn định tại nghị định số 499 Cab AST ngày 22-7-53 lên 33% kể từ ngày 1-3-54 cho tất cả công nhân ngành tư vụ.

Tăng khoản này sẽ đồng thời tính vào :

1-) số lương thực sự trả ngày 9-5-53.

2-) số phụ cấp gia đình mà công nhân có quyền lĩnh cũng ngày 9-5-53.

Tỷ lệ gia tăng 33% chỉ là tỷ lệ tối thiểu; các xí nghiệp có thể gia tăng theo một tỷ lệ cao hơn nếu xét là cần thiết.

Những công nhân nào tuyên làm việc sau ngày 9-5-53 thì việc tăng lương phải căn cứ vào lương một hạng nghề tương đương trả ngày 9-5-1953.

Vậy yêu cầu các xí nghiệp thi hành việc tăng lương cho công nhân theo nghị định trên đây kể từ ngày 1-3-54 : vì phạm nghị định này sẽ bị phạt theo tiết 1 Chương XV Bộ Luật Lao Động, và nếu tái phạm các xí nghiệp còn có thể bị đóng cửa tạm thời trong hạn một tháng và trong thời gian đó vẫn phải trả lương cho công nhân.

TRANG 42

Thư của Giáo sư Kỳ Nôm

(tiếp theo trang 14)

chịch của dân Hoa Nôm, chắc là có riu riu cười đùa chế nhạo chẳng nên cái « thanh quan » tùy tùng (đi nhiên phải là một thứ đặc vụ, chỗ sẵn) mới sô ra một vế câu đối thách sứ giả Việt đối. Ra rằng :

« Tri tri vi tri tri vi, tri tri vi bất tri, thị tri », nghĩa đen là : « biết mình biết, biết mình không biết thì cũng đều là biết cả », và nghĩa bóng thì là... quân Tàu báo giọng người Việt lưu tẩu (« tri tri vi... ») như tiếng chim ấy !

Chắc biết rõ dụng ý của đối phương nên cụ Trọng Chi cụ ấy mới đối lại bằng một câu trong đó, mấy âm thanh « thực lạc... lạc nhạc » lấy đi lấy lại ngụ ý tiểu cẩu giọng « thượng quốc » hực hực như tiếng châu chấu nhai vụn !

Và còn nhiều « vế », câu đối kỳ dị lắm lắm nữa, nếu có dịp sẽ đem trình bày ở đây, song tựu trung cũng chỉ cốt đề lên một Thượng quốc « kháo » tiểu bang chơi ! — cho biết là Trung nguyên... vẫn minh cao ! — và đề cho sứ nước nhỏ mất tinh thần đi.

Thì chuyện đi sứ Tàu ngày xưa đã thế, tất chuyện sang sứ Tây ngày nay cũng vậy.

Thì đây ! Ở Đà Lạt cũng đã diễn ra bao nhiêu « tấn » đầu khâu, tới ai Mạc xây hay ai Ba lê cũng đã xây ra bao nhiêu màn « quan môn bế », và hiện giờ thì Thượng quốc cũng đang đặt ra bao nhiêu vế câu đối hóc hiểm đề... chọi lưới với các sứ giả Việt, ở trong cái phòng Đồng Hồ gì đó.

Chẳng hiểu các vị sứ giả đi Tây của mình có được cái « ăn tướng » xuất chúng như cụ Mạc, làm cho nhân sĩ Trung quốc phải táng đờm kinh hồn không ?

GIÁO SƯ KỲ NÔM
của các trò

Ngành vô tuyến điện

Lần thứ nhất trên lãnh thổ Việt Nam, khóa học ráp và sửa máy Vô-tuyến Điện dạy bằng lối Hàm Thụ. Bài vở dễ hiểu bằng Việt-Ngữ. Thực hành đầy đủ như Âu Mỹ. Hết khoa học sẽ phát Cấp Bằng và được trọng dụng về ngành chuyên môn.

Ghi tên học lúc nào cũng được. Tại trường có khai giảng khóa :

1' Hiệp Thính Viên V.T.Đ. Hàng Hải.
2' Ráp và Sửa máy thu thanh V.T.Đ.

Viết thư hỏi học tại trường Chuyên Nghiệp V.T.Đ. LECTASON 278, đường Trưng Nữ Vương (P.Blanchy) Saigon Đ.T. 22.087

Giá báo Đời Mới

dài hạn ở Nam Việt và Quân nhân (cả tiền cước phí)

1 tháng...	20\$
3 tháng...	60
6 tháng...	120
1 năm....	240

Bưu phiếu xin đề tên :
ông TRÁC - ANH
Hộp thư 353—SAIGON

Nhị Thiên Đường

danh tiếng lâu năm



Trị bá chứng hay nhứt
47, rue Canton-Cholon

NHÀ CHIẾT TỰ

HUỲNH MINH

Tác giả Quyền Đồi người trong nét bút

Ma quý Ngài đã nghe danh tài đoàn chữ ký được cả ngàn bức thư của các giới giới và khen tặng.

Danh quả quyết nơi thắng cuộc đối, sang hay hèn, thành công hay thất bại.

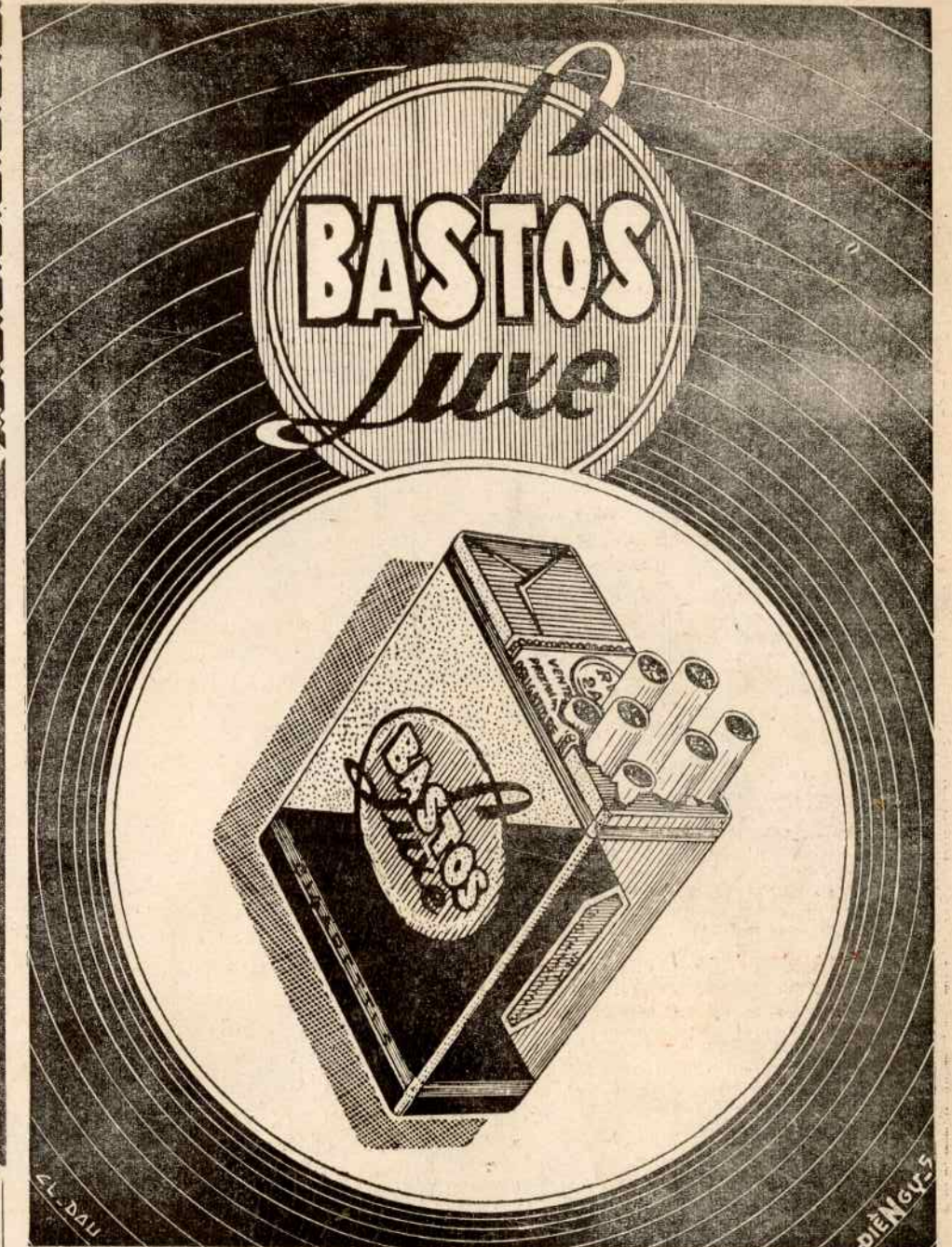
NHẬN TRẢ LỜI BẰNG THƠ

Dành riêng cho quý độc giả hưởng giá xem độc b ết 50 đồng gởi bằng bưu phiếu, hoặc đủ số tem 50đ, nội trong mười ngày quý Ngài sẽ nhận được bản đoán chữ ký.

Địa chỉ :

150/9 Frère Louis—SAIGON

Chú ý cần viết chữ và cho biết Nam hay Nữ, tuổi địa chỉ rõ rệt.



MỘT GÓI THUỐC HÀO HẠNG

Hãng đúc TRÍ-ĐỘ

Số 87, đường Arras—Saigon—Điện thoại số 21.133

Lãnh đúc tiện rèn và làm đồ nguội các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

Nhà khiêu vũ

ARC EN CIEL

52-59 đường Jaccareo—CHOLON

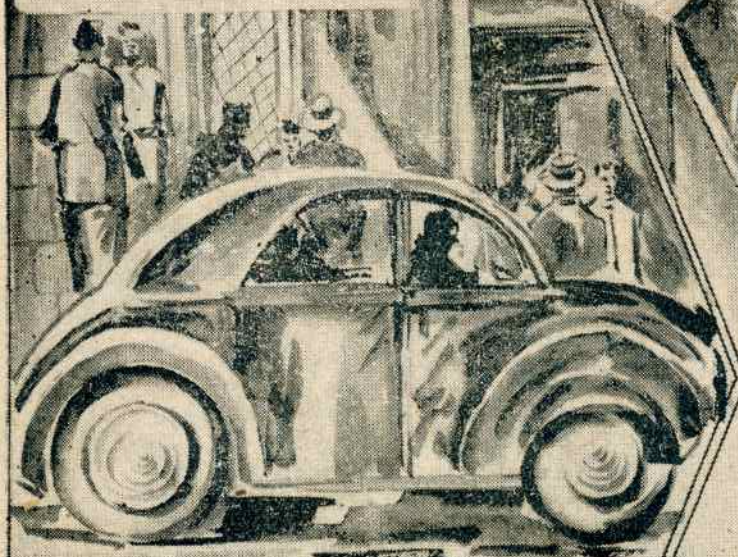
Có nhiều món giải trí khéo lòng hiếu kỳ tất cả quý khách thành phố

CỐT TRUYỆN
của
LY CHÂU SẮC

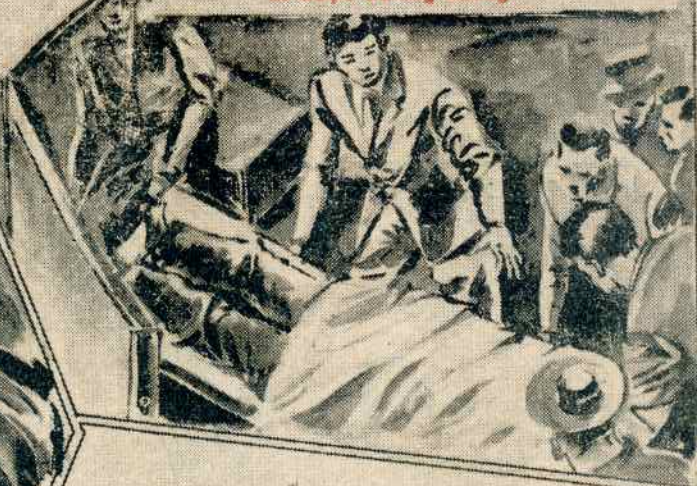
BÓNG HẠNH PHÚC

TRANH VẼ
của
T. THU

Nhà thương Chợ Rẫy có một
chiếc xe Taxi dừng trước cửa



Một thiếu nữ nằm trên băng ca, lơ lơ trên
xe được khiêng xuống



Bệnh nhân được đặt lên bàn mổ, các bác sĩ và nữ
y tá xúm xít lo cứu chữa, bệnh tình không nguy ngập
mấy, nhưng nếu để chậm độ nửa giờ, nạn nhân o
khó thoát tay từ thần.



— Sao Thanh lại
dùng đến chất thuốc
ngủ để tự hủy hoại
đời trẻ đẹp của mình
như vậy?

— Thanh cảm thấy
rằng mình không
đáng sống nữa Thủy
...

(Còn nữa)

